

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**ỨNG DỤNG BOOK CREATOR TRONG DẠY HỌC
HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2 ĐỐI VỚI SINH VIÊN
NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Chủ nhiệm: ThS . NGUYỄN THỊ MIỀN

Đơn vị: KHOA NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NINH BÌNH, 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**ỨNG DỤNG BOOK CREATOR TRONG DẠY HỌC
HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2 ĐỐI VỚI SINH VIÊN
NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Chủ nhiệm: ThS . NGUYỄN THỊ MIỀN

Đơn vị: KHOA NGOẠI NGỮ - CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

(họ tên, chữ ký)

.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ

(họ tên, chữ ký)

.....

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU.....	1
2. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.....	2
3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	3
4. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU	3
5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU	3
6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	3
PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	5
CHƯƠNG 1: NGHIÊN CỨU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2	5
1.1. KHUNG NỘI DUNG, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CỦA MÔN HỌC.....	5
1.1.1. Thông tin chung về học phần	5
1.1.2. Mục tiêu học phần.....	5
1.1.3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần.....	6
1.2. LỰA CHỌN NỘI DUNG ĐỂ THỰC HIỆN VỚI ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	10
CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	12
2.1. GIỚI THIỆU VỀ ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	12
2.2. LỢI ÍCH CỦA ỨNG DỤNG BOOK CREATOR.....	12
2.3. QUY TRÌNH THIẾT KẾ NỘI DUNG BẰNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	13
2.3.1. Cách thức thiết kế sách điện tử cơ bản	13
2.3.2. Một số tính năng nâng cao trong thực hiện thiết kế.....	23
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÃ LỰA CHỌN CHO HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2 BẰNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	31
3.1. GIẢNG VIÊN THIẾT KẾ MẪU	31
3.2. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN SINH VIÊN CÁCH SỬ DỤNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR	32
3.3. THỰC NGHIỆM.....	33
3.3.1. Tổng quan bối cảnh nghiên cứu và khách thể nghiên cứu.....	33
3.3.2. Nghiệm thể nghiên cứu	35
3.3.3. Quá trình thực nghiệm	36
3.3.4. Công cụ thu thập số liệu.....	39
3.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ	43
3.4.1. Kết quả nghiên cứu từ sinh viên thông qua các phiếu khảo sát.....	43
3.4.2. Kết quả nghiên cứu từ phía giảng viên thông qua phiếu khảo sát.....	64
3.4.3. Kết quả nghiên cứu từ quan sát, dự giờ.....	75
3.4.4. Kết quả từ bài kiểm tra	83
3.5. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ỨNG DỤNG BOOK CREATOR.....	88
PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	90
1. KẾT LUẬN	90
2. KIẾN NGHỊ	91
CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	95

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Mối liên hệ của học phần đến Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo	7
Bảng 1.2. Hình thức đánh giá của học phần và hệ số điểm	8
Bảng 1.3. Kế hoạch giảng dạy theo tuần	9
Bảng 3.1. Độ tuổi của sinh viên	45
Bảng 3.2. Điểm trung bình các yếu tố	56
Bảng 3.3. Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2	58
Bảng 3.4. Ảnh hưởng của Book Creator đối với luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh.....	59
Bảng 3.5. Tham gia học tập.....	61
Bảng 3.6. Yếu tố tương tác xã hội	62
Bảng 3.7. Sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai	63
Bảng 3.8. Kết quả lớp thực nghiệm.....	83
Bảng 3.9. Kết quả lớp đối chứng	83
Bảng 3.10. Cấu trúc đề kiểm tra số 2.....	86

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Tỷ lệ giới tính của đối tượng tham gia khảo sát	44
Biểu đồ 3.2. Đánh giá mức độ khó của 4 kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ.....	46
Biểu đồ 3.3. Khả năng tiếng Anh của SV năm nhất trường ĐH Hoa Lư	48
Biểu đồ 3.4. Thời gian phân bổ trên lớp học.....	50
Biểu đồ 3.5. Thời gian phân bổ trên lớp học – Kỹ năng nói	51
Biểu đồ 3.6. Thời gian phân bổ trên lớp học – Kỹ năng viết	52
Biểu đồ 3.7. Các hoạt động thực hành tiếng Anh được tổ chức thực hiện trong giờ	53
Biểu đồ 3.8. Mức độ tham gia các hoạt động thực hành trên lớp.....	54
Biểu đồ 3.9. Tỷ lệ giới tính trong lớp tham gia thực nghiệm.....	55
Biểu đồ 3.10. Tỷ lệ giới tính của các giảng viên tham gia khảo sát.....	65
Biểu đồ 3.11. Tỷ lệ độ tuổi của các giảng viên tham gia khảo sát	65
Biểu đồ 3.12. Các học phần giảng dạy của các giảng viên tham gia khảo sát	66
Biểu đồ 3.13. Số năm giảng dạy của các giảng viên tham gia khảo sát	66
Biểu đồ 3.14. Số lớp học của các giảng viên tham gia khảo sát.....	67
Biểu đồ 3.15. Đánh giá phần khó luyện tập đối với sinh viên trong lớp của các giảng viên	67
Biểu đồ 3.16. Đánh giá khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của sinh viên các lớp	68
Biểu đồ 3.17. Đánh giá tầm quan trọng của việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp	68
Biểu đồ 3.18. Tổ chức các hoạt động trong lớp	69
Biểu đồ 3.19. Đánh giá thái độ của SV khi phải hoàn thành bài tập về nhà	70
Biểu đồ 3.20. Những vấn đề giảng viên gặp phải khi giao bài về nhà cho sinh viên	71
Biểu đồ 3.21. Đánh giá về nội dung trong sách giáo trình	72
Biểu đồ 3.22. Những thay đổi để SV thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn	73
Biểu đồ 3.23. Việc sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh	74
Biểu đồ 3.24. Nhận định về phần mềm Book Creator khi áp dụng trong hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn	74
Biểu đồ 3.24. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 1 - lớp thực nghiệm	85
Biểu đồ 3.25. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 1 - lớp đối chứng	85
Biểu đồ 3.26. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 2 - lớp thực nghiệm	87
Biểu đồ 3.27. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 2 - lớp đối chứng	87

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1 Mẫu thiết kế của giảng viên	32
Hình 3.2. Phiếu khảo sát 1 (Dành cho sinh viên 2 lớp) trên Ms. Forms.....	44
Hình 3.3. Phiếu khảo sát (Dành cho giảng viên bộ môn Tiếng Anh trường Đại học Hoa Lư)	64
Hình 3.4. Phần đầu cuốn sách điện tử + sản phẩm nhóm 1	79
Hình 3.5. Sản phẩm nhóm 2 + sản phẩm nhóm 3.....	80
Hình 3.6. Sản phẩm nhóm 3 + sản phẩm nhóm 4.....	80
Hình 3.7. Sản phẩm nhóm 5 + sản phẩm nhóm 6.....	81
Hình 3.8. Sản phẩm nhóm 6 + sản phẩm nhóm 7	82
Hình 3.9. Sản phẩm nhóm 8 + sản phẩm nhóm 9.....	82
Hình 3.10. Sản phẩm nhóm 9 + sản phẩm nhóm 10.....	82

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: *Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại trường Đại học Hoa Lư*

2. Lĩnh vực nghiên cứu: Giáo dục + Công nghệ thông tin

3. Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022)

4. Chủ nhiệm đề tài

Họ và tên: Nguyễn Thị Miên

Học hàm/Học vị: Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin

Chức vụ: Giảng viên

Số điện thoại: 0984947228

E-mail: ntmien@hluv.edu.vn

5. Những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Miên	Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Xây dựng đề cương và viết toàn bộ nội dung đề tài	

6. Đơn vị phối hợp chính: Không

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đây là một đề tài mang tính ứng dụng trong giảng dạy tiếng Anh tập trung nghiên cứu ứng dụng phần mềm Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư. Dựa trên những ảnh hưởng tích cực của phần mềm tới việc học tiếng Anh của sinh viên được rút ra tác giả đánh giá hiệu quả, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng ứng dụng Book Creator trong dạy học tiếng Anh. Qua đó nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của bản thân tác giả và chất lượng giảng dạy đáp ứng xu thế mới lấy người học làm trung tâm. Đồng thời nâng cao năng lực tự học, học hợp tác và thực hành tiếng Anh của sinh viên. Bên cạnh đó còn nâng cao kỹ năng mềm về công nghệ thông tin cho sinh viên. Hơn nữa kết quả nghiên cứu còn làm cơ sở cho việc giảng dạy học phần tiếng Anh 1, 2 và các học phần tiếng Anh khác có áp dụng dự án học tập cho sinh viên tại trường. Đồng thời làm tài liệu tham khảo cho các bộ môn khác có thể ứng dụng phần mềm sao cho phù hợp với yêu cầu.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Hiện nay, nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, giảng viên đã có thể áp dụng nhiều công cụ, phần mềm vào giảng dạy đặc biệt là dạy các kỹ năng Tiếng Anh để việc dạy của mình có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục đại học.

Trên thực tế đã có số lượng lớn các công cụ, phần mềm được đưa vào ứng dụng để giảng dạy đặc biệt là trong việc giảng dạy môn Tiếng Anh. Một trong số đó, Book Creator là một ứng dụng mới được cung cấp miễn phí chỉ cần có tài khoản thư điện tử người dùng có thể thiết kế 40 đầu sách điện tử rất sống động, đầy chất sáng tạo giúp mọi người kết nối với nhau thông qua web chỉ cần có máy tính và kết nối Internet. Book Creator là một nền tảng ứng dụng CNTT cho phép giảng viên đặt ra các vấn đề; sinh viên làm việc nhóm để cùng nhau tìm ra hướng giải quyết và thiết kế sản phẩm dự án thành cuốn sách điện tử theo yêu cầu của giảng viên;

Có thể nói đây là một ứng dụng tạo điều kiện cho sinh viên được làm việc nhóm, cùng nhau thiết kế sách điện tử để nộp sản phẩm cho giảng viên thông qua chế độ chia sẻ cho độc giả có thể xem, góp ý, hoặc chia sẻ cộng tác để cùng thiết kế và chỉnh sửa, hay nộp bài cho giảng viên để giảng viên chấm bài, góp ý. Với nền tảng ứng dụng Book Creator, người dùng hoàn toàn có thể thỏa sức sáng tạo nhập văn bản, hình ảnh, âm thanh và cả các video để có được sách điện tử theo ý tưởng bản thân.

Ứng dụng công nghệ trong giáo dục nói chung và sách điện tử nói riêng không còn mấy xa lạ, đặc biệt khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang bùng nổ khắp nơi trên thế giới. Nhắc đến sách điện tử có thể kể đến các tác giả như Hooper & Rieber (1995); Tri-Agif, Noorhidawati & Ghalebanti (2016); Fenwick & cộng sự (2013); ở Việt Nam có khá ít tác giả nghiên cứu về vấn đề này như Đỗ Thùy Linh (2018); Nguyễn Thị Hường (2015). Tuy nhiên, một trong số những ứng dụng ebook gần đây là Book Creator chưa phổ biến như các ứng dụng khác và mới được áp dụng trong vài năm gần đây nên mới chỉ thấy rất

ít nghiên cứu về ứng dụng này trên thế giới như Chioma Ezeh (2020), Hess (2019) còn ở Việt Nam gần đây có nghiên cứu của Lã Phương Thúy (2020).

Tại trường Đại học Hoa Lư, phong trào ứng dụng CNTT trong giảng dạy đang phát triển mạnh mẽ. Vài năm trở lại đây đã có nhiều giảng viên mà điển hình là các giảng viên bộ môn Tiếng Anh đã đi đầu trong nghiên cứu ứng dụng các phần mềm CNTT trong giảng dạy ngoại ngữ. Một số nghiên cứu điển hình như Nguyễn Thị Liên (2016), Nguyễn Thị Huệ (2018). Báo cáo của cả hai nghiên cứu trên đều cho thấy ứng dụng CNTT mang lại có hiệu quả rất lớn trong giảng dạy Tiếng Anh. Tuy nhiên, hiện chưa có đề tài nào liên quan đến việc sử dụng Book Creator vào giảng dạy Tiếng Anh cũng như các học phần khác tại trường.

Để tìm hiểu kỹ hơn về ứng dụng này cũng như nghiên cứu cụ thể hơn để có thể khẳng định tính hiệu quả của nó khi được ứng dụng trong giảng dạy hiện nay, tác giả đã chọn và tiến hành thực hiện nghiên cứu ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện cho đến nay, tuy thời gian chưa lâu nhưng lại có sức ảnh hưởng vô cùng lớn và phức tạp tới mọi lĩnh vực trong cuộc sống, trong đó phải kể đến ngành giáo dục. Hầu hết các ngôi trường phải cho học sinh dừng tới trường nhưng phải có phương án không dừng học như học trực tuyến, gửi bài về nhà cho học sinh, thậm chí có nơi học sinh phải dừng việc học hoàn toàn do không thể đáp ứng được cơ sở vật chất phục vụ quá trình học tập theo hình thức trực tuyến. Trước tình hình đó, trường Đại học Hoa Lư cũng không ngoại lệ đã phải linh hoạt trong việc kích hoạt hình thức dạy trực tuyến nên càng đòi hỏi các giảng viên cần phải có một sự thay đổi toàn diện trên tất cả các mặt từ việc lựa chọn giáo trình đến áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp và hiệu quả nhất.

Đứng trước những thử thách vô cùng khó khăn đó, trường Đại học Hoa Lư đã nhanh chóng triển khai dạy học trực tuyến thông qua các ứng dụng của

Microsoft, Google. Bên cạnh các ứng dụng hiệu quả đó, tác giả đã mạnh dạn áp dụng thêm ứng dụng Book Creator vào giảng dạy nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được làm chủ kiến thức, là trung tâm của việc học; điều này đã thôi thúc tác giả tiến hành thực hiện đề tài ***“Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư”***.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu việc ứng dụng Book Creator vào học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất tại trường Đại học Hoa Lư; Dựa trên việc phân tích những hiệu quả đạt được và những khó khăn gặp phải trong quá trình ứng dụng phần mềm này, nghiên cứu đưa ra những kết luận và đề xuất một số biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng ứng dụng Book Creator trong dạy học tiếng Anh.

4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu gồm phần mềm Book Creator và chương trình chi tiết học phần tiếng Anh 2.
- Khách thể nghiên cứu là sinh viên năm thứ nhất (Khóa D14), Trường Đại học Hoa Lư.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nghiên cứu: Phần mềm Book Creator, một số nội dung trong chương trình học phần tiếng Anh 2 cho sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Hoa Lư và việc ứng dụng Book Creator trong quá trình dạy và học học phần tiếng Anh 2 cho sinh viên năm thứ nhất D14 tại Trường Đại học Hoa Lư.

6. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài sẽ sử dụng kết hợp một số phương pháp:

- Phương pháp thu thập, nghiên cứu các tài liệu liên quan đến phần mềm Book Creator, chương trình chi tiết học phần tiếng Anh 2 dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất D14 tại trường Đại học Hoa Lư;
- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Phân tích đề cương chi tiết học phần tiếng Anh 2, nghiên cứu các tính năng của phần mềm Book Creator được ứng dụng trong thiết kế sách điện tử

- Phương pháp thực nghiệm khoa học: Thiết kế sách điện tử và áp dụng cho sinh viên nhóm thực nghiệm thực hành trên sản phẩm, khảo sát so sánh mức độ hứng thú và kết quả đạt được so với sinh viên lớp không ứng dụng phần mềm Book Creator thiết kế sách điện tử.

PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: NGHIÊN CỨU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2

1.1. KHUNG NỘI DUNG, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CỦA MÔN HỌC

1.1.1. Thông tin chung về học phần

- ✓ **Tên học phần:** Tiếng Anh 2
- ✓ **Số tín chỉ:** 3
- ✓ **Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ nhất, học kỳ II
- ✓ **Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 60 tiết (4 tiết / tuần)
 - + Lý thuyết: 30 tiết
 - + Thực hành: 30 tiết
 - Kiểm tra: 2 tiết
 - Tự học: 90 giờ
- ✓ **Điều kiện tiên quyết:** Tiếng Anh 1

1.1.2. Mục tiêu học phần

- **Mục tiêu chung:**

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng tương đương bậc 2, theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Mục tiêu cụ thể**

a) Kiến thức (Knowledge):

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: ngữ âm (trọng âm từ; âm nối với /y/, âm nối giữa âm phụ âm với âm nguyên âm; cách đọc lướt của *used to, if you, has/have to, t*; cách phát âm đuôi *-ed* ...); ngữ pháp (thì quá khứ tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành, câu so sánh, câu điều kiện loại 1, mệnh đề quan hệ, mệnh đề trạng ngữ, cấu trúc với *too, enough, used to, neither, so, may, might, should* ...); từ vựng theo chủ điểm (thể thao, phim ảnh, âm nhạc, địa lý, lễ hội,

sức khỏe, mua sắm ...); các kiến thức văn hóa xã hội cơ bản của các nước nói tiếng Anh.

b) Kỹ năng (Skills):

Học phần phát triển cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở trình độ tiền trung cấp; đồng thời phát triển năng lực làm việc độc lập hoặc hợp tác theo cặp, nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng tự học...

c) Thái độ (Attitude):

Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động và sáng tạo khi tham gia vào các hoạt động trên lớp, chủ động chuẩn bị bài và làm bài tập ở nhà, trung thực trong kiểm tra, đánh giá.

1.1.3. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ âm (trọng âm từ, cách đọc lướt các từ, cụm từ, cách đọc các âm nối, âm cuối....); ngữ pháp (các thì, các loại mệnh đề, câu so sánh, cấu trúc đặc biệt ...); từ vựng theo chủ đề, các kiến thức văn hóa xã hội và các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày.

a. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLO):

Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

ST T	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Thang đo Bloom
1	Giải thích được các kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, kiến thức văn hóa xã hội cơ bản của các quốc gia nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp	Hiểu
2	Thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 2 về các chủ đề thông thường như thể thao, phim ảnh, âm nhạc, địa lý, lễ hội, sức khỏe, mua sắm ...	Vận dụng
3	Giải quyết được các vấn đề liên quan đến kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ Anh khi giao tiếp về các chủ đề thông	Vận dụng

	thường	
4	Giao tiếp tốt, làm việc theo nhóm tích cực và có hiệu quả.	Phi nhận thức

b. Mối liên hệ của học phần đến Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
(Program Learning Outcomes - PLO):

Bảng 1.1. Mối liên hệ của học phần đến Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1		M						M		L
CLO 2		M						M		L
CLO 3		M						M		L
CLO 4		M						M	L	L
Học phần		M						M	L	L

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp

c. Yêu cầu của học phần:

- ***Yêu cầu về nhiệm vụ của sinh viên***

- Dự lớp:

Trong quá trình học tập, sinh viên cần phải tham dự lớp đầy đủ để tham gia vào các hoạt động trong lớp, dự lớp tối thiểu 80% thời lượng môn học, ra vào lớp đúng giờ quy định. Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài học, làm các bài tập giảng viên yêu cầu trên lớp.

- Bài tập, thảo luận:

Làm bài tập của phần sách bài tập (workbook), bài tập thảo luận nhóm; hoàn thành tốt nội dung tự học mà giảng viên giao cho cá nhân hàng tuần. Đọc tài liệu tham khảo và tài liệu do giảng viên hướng dẫn, tìm các bài mẫu (letters, emails...)

- Dụng cụ học tập: giáo trình, sách bài tập, băng đĩa; tài liệu tham khảo

- ***Yêu cầu về thái độ của sinh viên***

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 5 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Sinh viên/học viên không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

d. Hình thức đánh giá của học phần và hệ số điểm

Đánh giá học phần theo điều 9 của Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hoa Lư, Ban hành kèm theo Quyết định số 435/QĐ-ĐHHL ngày 30 tháng 8 năm 2021. Cụ thể:

Bảng 1.2. Hình thức đánh giá của học phần và hệ số điểm

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số	Chuẩn đầu ra học phần
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Bài kiểm tra thường xuyên: Đánh giá mức độ tiến bộ của SV về kỹ năng nói	Kiểm tra nói	Rubric đánh giá kỹ năng nói	2	CLO2,3,4
	A1.2. Ý thức học tập	Đánh giá chuyên cần và ý thức học tập	Rubric đánh giá Ý thức học tập		

A2. Đánh giá giữa kỳ	Bài kiểm tra giữa kỳ: Đánh giá mức độ tiến bộ của SV về kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng nghe, đọc, viết	Kiểm tra viết	Đáp án, thang điểm	3	CLO1,2,3
A3. Đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra cuối kỳ	Thi viết	Đáp án, thang điểm	5	CLO1,2,3

e. Kế hoạch chi tiết

Bảng 1.3. Kế hoạch giảng dạy theo tuần

Tuần	Số tiết	Ghi chú
1	4	4 tiết / 2 buổi
2	4	4 tiết / 2 buổi
3	4	4 tiết / 2 buổi
4	4	4 tiết / 2 buổi
5	4	4 tiết / 2 buổi
6	4	4 tiết / 2 buổi
7	4	4 tiết / 2 buổi
8	4	4 tiết / 2 buổi, kiểm tra giữa kỳ
9	4	4 tiết / 2 buổi
10	4	4 tiết / 2 buổi
11	4	4 tiết / 2 buổi, kiểm tra thường xuyên
12	4	4 tiết / 2 buổi

13	4	4 tiết / 2 buổi,
14	4	4 tiết / 2 buổi
15	4	4 tiết / 2 buổi
Tổng cộng	60	

1.2. Lựa chọn nội dung để thực hiện với ứng dụng Book Creator

Dựa vào nội dung chương trình chi tiết của học phần tiếng Anh 2 dành cho sinh viên năm thứ nhất khóa D14 của trường Đại học Hoa Lư, căn cứ vào nội dung kiến thức chi tiết, lịch trình giảng dạy cụ thể, tác giả đã sử dụng các kiến thức 10 bài đầu trong tổng số 12 bài. Đồng thời, tác giả xem xét các phương pháp giảng dạy cũng như kiểm tra đánh giá, đặc biệt là cách thức cũng như nội dung kiến thức trong đánh giá học phần từ đó lựa chọn một số nội dung phù hợp để triển khai thiết kế sách điện tử bằng phần mềm Book Creator đối với tất cả các sinh viên trong lớp học được lựa chọn.

Sau khi thống nhất trong bộ môn và nhóm giảng viên giảng dạy học phần tiếng Anh 2 khóa D14, nội dung ôn tập và format đề thi tiếng Anh 2 dành cho D14 cụ thể như sau:

NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG ANH 2

1. adj ending in ed; -ing
2. So, neither, too, either
3. Present perfect
4. Superlative adjectives
5. Before / after/ Then
6. Should/ have to
7. Too/ Enough
8. Past continuous tense
9. Relative clause

10. Modal verbs: Must, may, might
11. Used to
12. First conditional sentence

FORMAT ĐỀ THI TIẾNG ANH 2 (D14)

Thời gian làm bài: 120 phút

I. Ngữ âm: 1 điểm 10 câu

II. Từ vựng + ngữ pháp + Language function 5 điểm

- trắc nghiệm 2 điểm (20 câu)
- sửa lỗi sai 2 điểm (10 câu)
- Chia động từ 1 điểm (5 câu)

III. Đọc hiểu 2 điểm (chọn 2 trong 4 dạng)

- Đọc chọn A, B, C
- Đọc chọn T/F
- Đọc chọn A, B, C điền vào chỗ trống
- Đọc trả lời câu hỏi

IV. Viết 2 điểm

- Sắp xếp câu / hoặc Viết lại câu
- Viết luận 1 điểm: 3 TOPICS: Email about Idol, hometown, movie

Trên cơ sở đó, giảng viên vạch ra những kiến thức trọng tâm có tính khả thi cần đưa ra cho sinh viên luyện tập và thực hành, cụ thể gồm từ vựng, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ thông qua hội thoại (Conversation), đọc hiểu, viết, và nói.

CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

2.1. GIỚI THIỆU VỀ ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

Phần mềm Book Creator ra đời cách đây hơn chục năm từ 2011 do Dan Amos và vợ là Ally Kennen nhận thấy cậu con trai 4 tuổi của họ (sau được chẩn đoán là mắc chứng khó đọc) chậm tiến bộ với chương trình đọc sách ở trường. Chính cậu con trai đã truyền cảm hứng cho Amos lên ý tưởng và ra mắt Book Creator. Đến nay Book Creator vẫn là một công cụ được xây dựng dựa trên việc thu hút những đứa trẻ như con trai ông ấy và khiến cho chúng hào hứng với việc đọc và sáng tạo. Book Creator vẫn không ngừng được nâng cấp thêm rất nhiều tính năng giúp cho việc thao tác thiết kế ngày càng thuận tiện và hiệu quả.

Book Creator là một ứng dụng miễn phí cho phép các nhà giáo dục và sinh viên tạo sách điện tử đa phương tiện dựa trên các bài tập và chủ đề trên lớp. Đây là một ứng dụng có sẵn dưới dạng ứng dụng web trên Chromebook, máy tính xách tay và máy tính bảng cũng như ứng dụng độc lập trên iPad mà bất kỳ ai mong muốn được thiết kế sách điện tử cũng có thể tự tạo cho mình một tài khoản miễn phí thông qua một địa chỉ thư điện tử. Với tài khoản miễn phí này, tác giả có thể tự thiết kế 40 đầu sách và một thư viện cá nhân. Book Creator bao gồm nhiều mẫu để tạo dự án sách khác nhau dễ dàng và đơn giản. Đồng thời các nhà giáo dục cũng có thể sử dụng nó để giao tài liệu cho học sinh dưới dạng sách tương tác. Với mỗi cuốn sách, người dùng có khả năng tải lên hình ảnh, video, âm thanh, bên cạnh đó nó cũng cho phép vẽ, ghi chú và cộng tác trong thời gian thực với bạn học và người hướng dẫn. Sách điện tử được thiết kế ở nhiều dạng khác nhau, từ danh mục đầu tư kỹ thuật số đến truyện tranh và sổ lưu niệm đến sách hướng dẫn và tuyển tập thơ.

2.2. LỢI ÍCH CỦA ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

Ngoài khả năng viết, vẽ và chọn từ nhiều đồ họa khác nhau, Book Creator còn cho phép người dùng ghi lại âm thanh và nhúng video, trang liên kết, một số

ứng dụng tiện ích khác. Điều này cho phép các nhà giáo dục và sinh viên thực sự thỏa sức sáng tạo khi xuất bản các cuốn sách tương tác vô cùng sinh động.

Bên cạnh đó, Book Creator còn cho phép nhiều người dùng cùng lúc có thể cộng tác trực tiếp với nhau trong thời gian thực. Trong phiên bản trả phí của ứng dụng, nhiều người có thể làm việc trên cùng một cuốn sách cùng một lúc, điều này thật hoàn hảo cho cả cộng tác trong lớp và từ xa. Đồng thời tính năng này cũng cho phép giáo viên đưa ra phản hồi ngay lập tức tới sinh viên.

Sau khi hoàn thiện sản phẩm, các tác giả có thể lựa chọn nhiều cách thức khác nhau để lưu lại và trình bày cũng như chia sẻ với mọi người; bởi sách điện tử được tạo bằng Book Creator có thể được lưu ở nhiều định dạng khác nhau. Người dùng có thể tạo một liên kết đến ebook của họ hoặc in ra, hay lưu nó dưới dạng PDF, thậm chí có thể ghi lại phiên bản phim của cuốn sách. Các cuốn sách khác nhau cũng có thể kết hợp thành một tài liệu chung. Các tính năng có tính linh hoạt này cho phép người dùng thể hiện tác phẩm của mình theo nhiều cách khác nhau.

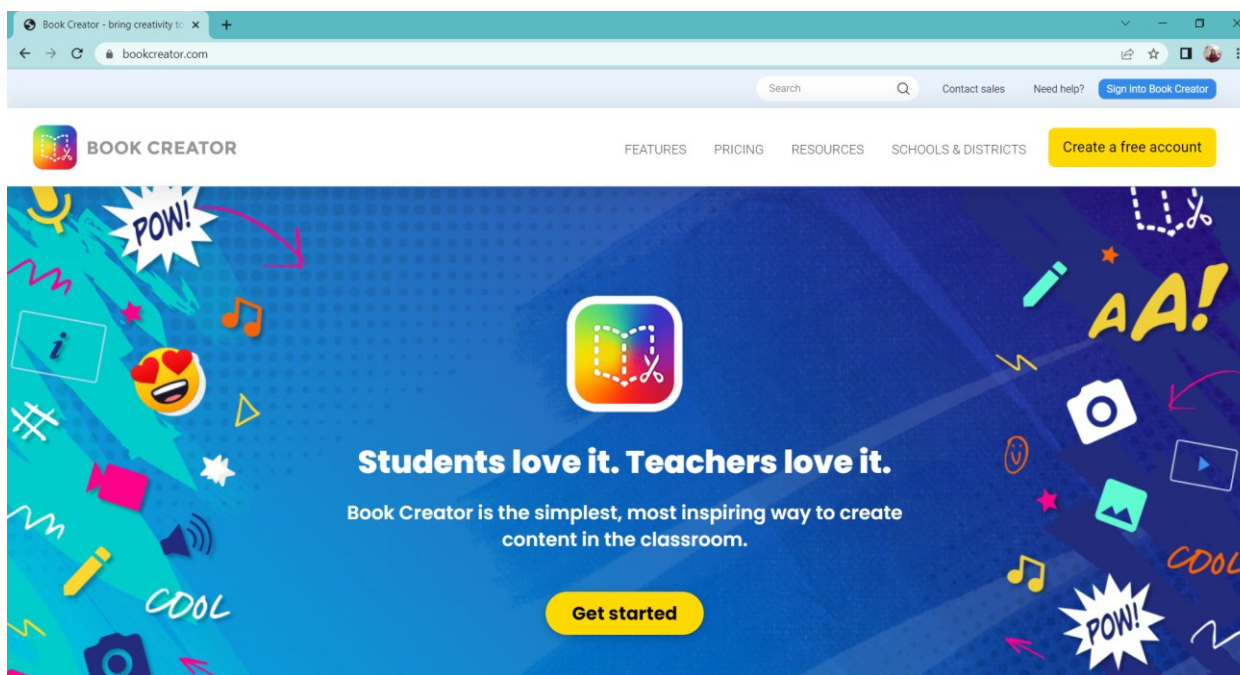
Không dừng lại ở đó, sách điện tử được tạo bằng Book Creator còn có khả năng đọc sách điện tử cho người dùng. Đó chính là tính năng Read to Me cho phép người học đọc to sách điện tử được tạo trên chương trình. Từ đang được nói được đánh dấu và có nhiều tùy chọn ngôn ngữ khác nhau. Đây là một công cụ tuyệt vời cho người đọc mới và cung cấp khả năng tiếp cận tốt cho người học ở mọi lứa tuổi.

2.3. QUY TRÌNH THIẾT KẾ NỘI DUNG BẰNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

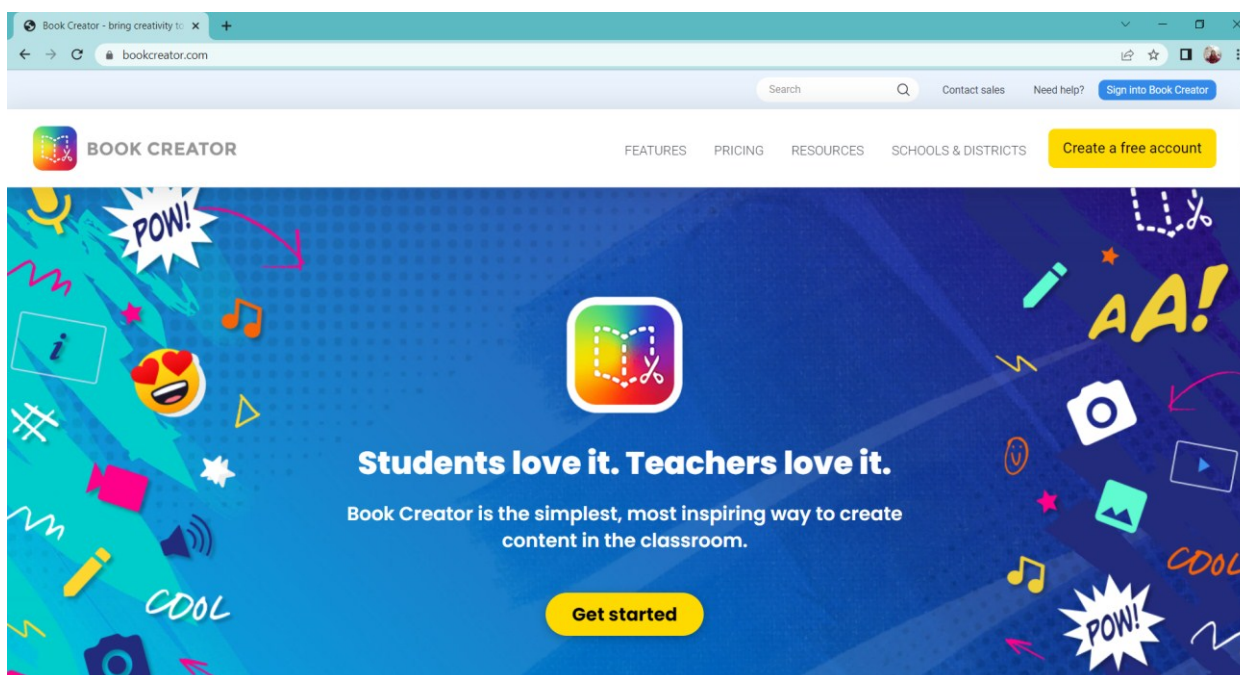
2.3.1. Cách thức thiết kế sách điện tử cơ bản

a. Cách thức tạo tài khoản

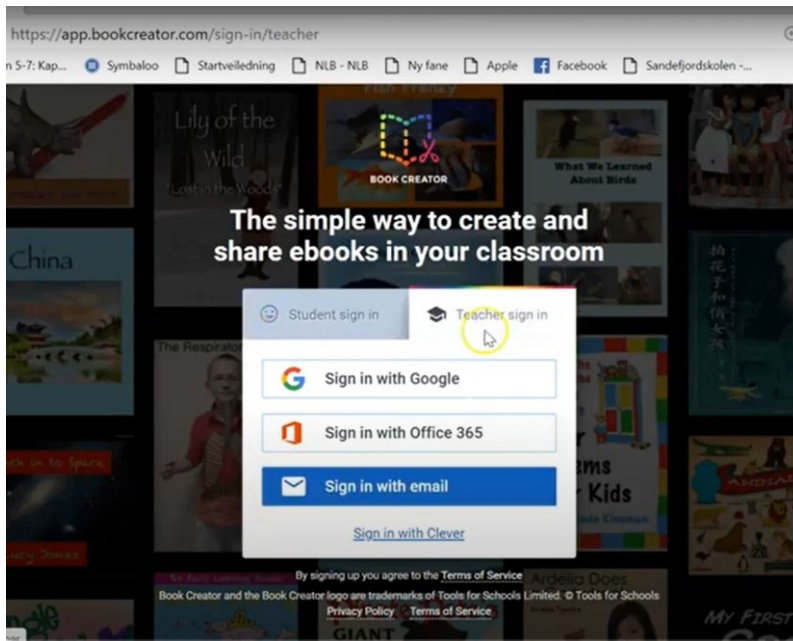
Bước 1: Truy cập trang <http://bookcreator.com>



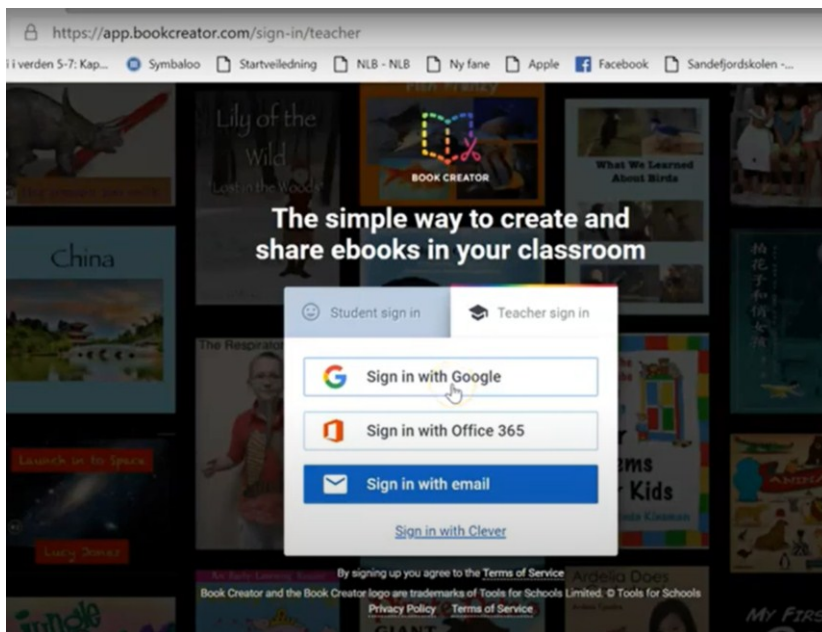
Bước 2: Nhấn vào Tạo tài khoản miễn phí (Create a free account)



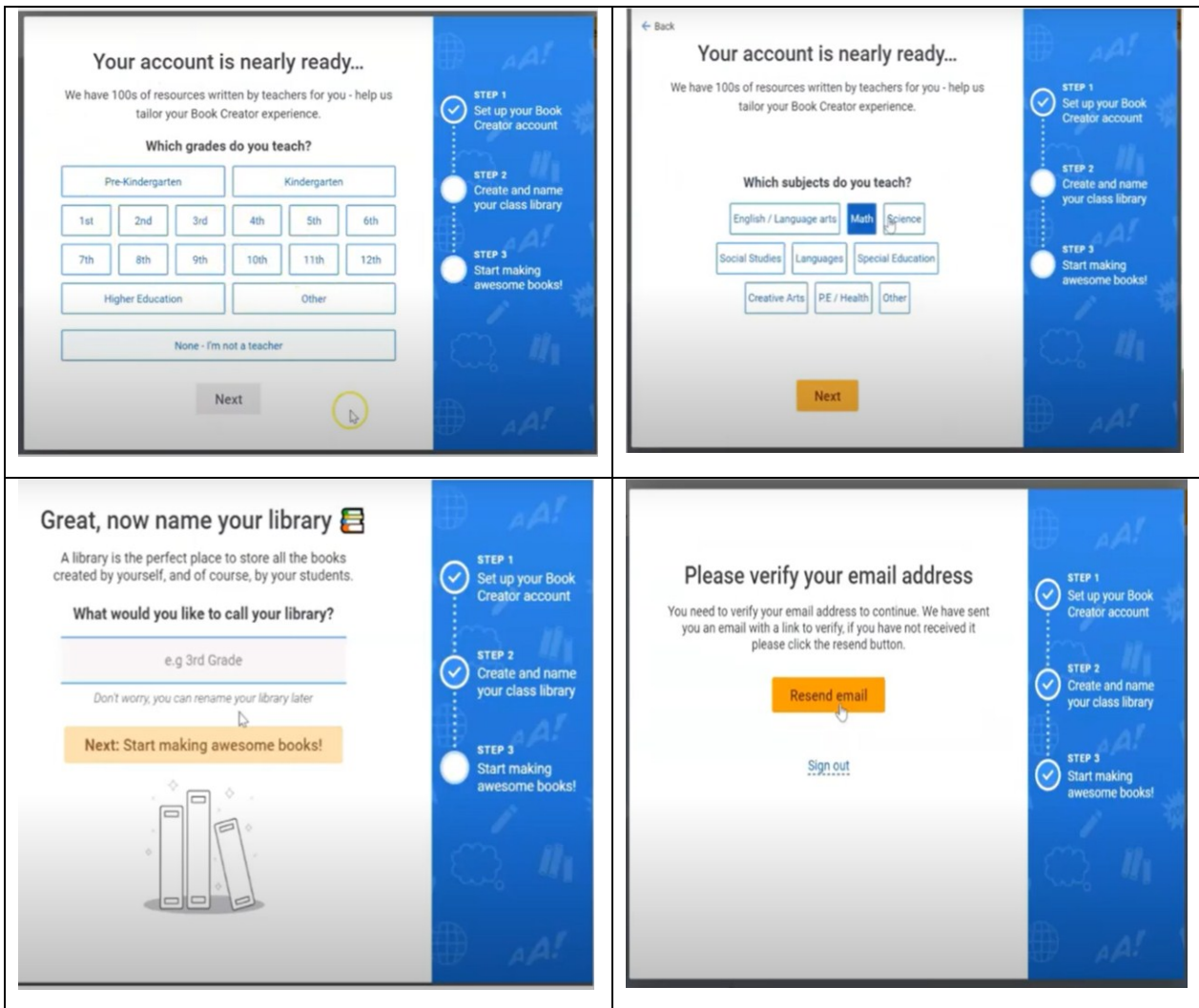
Bước 3: Chọn tài khoản giáo viên (Teacher sign in) hoặc tài khoản sinh viên (Student sign in)



Bước 4: Chọn loại mail phù hợp (theo Google hoặc Office 365)



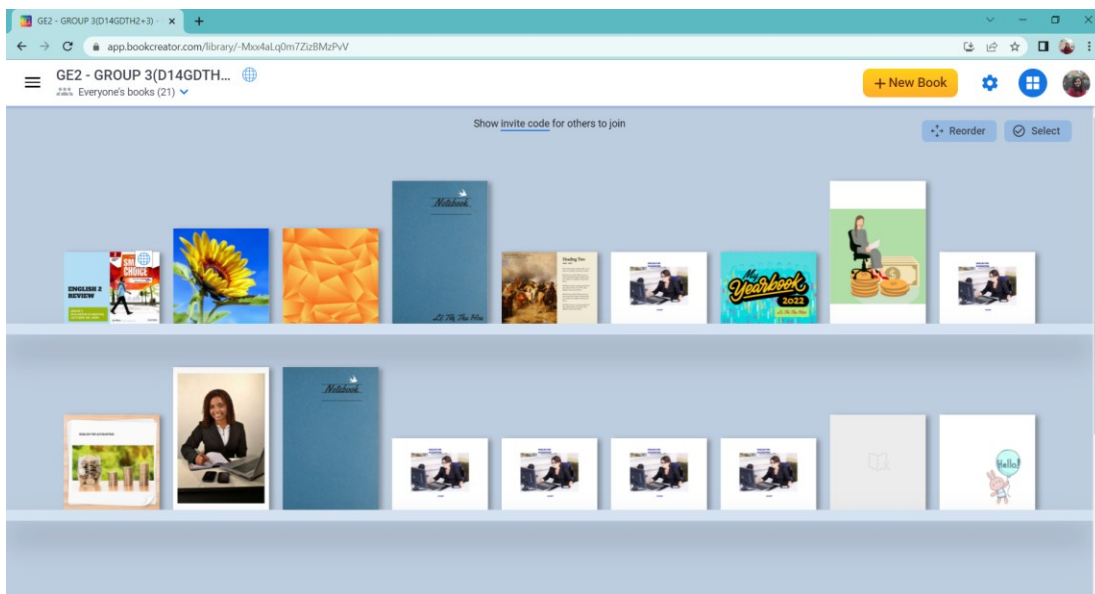
Bước 5: Điền các thông tin lớp học cần tạo tài khoản



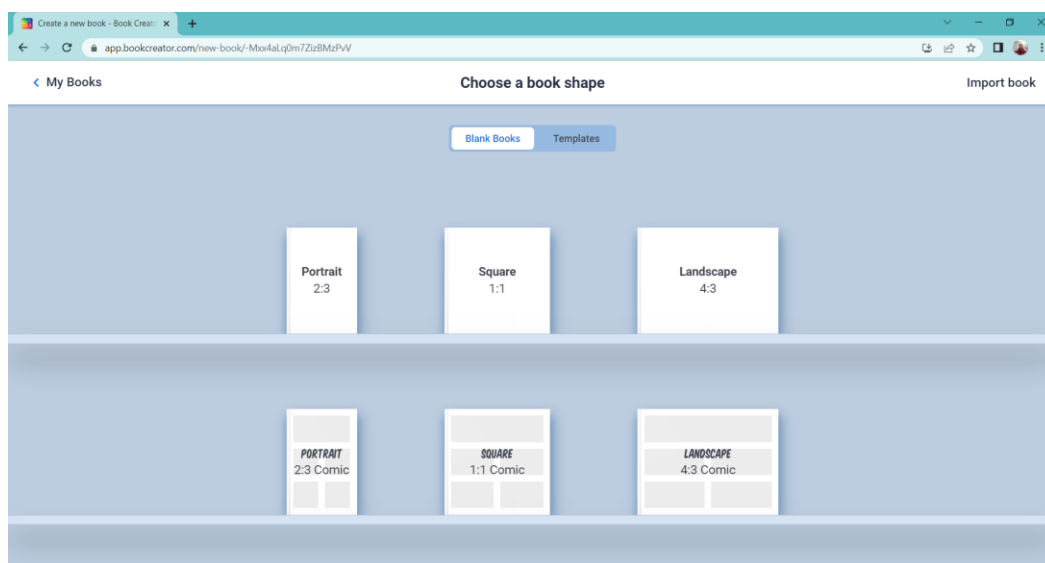
Bước 6: Vào thư điện tử để xác minh tài khoản

b. Cách thức tạo một cuốn sách mới

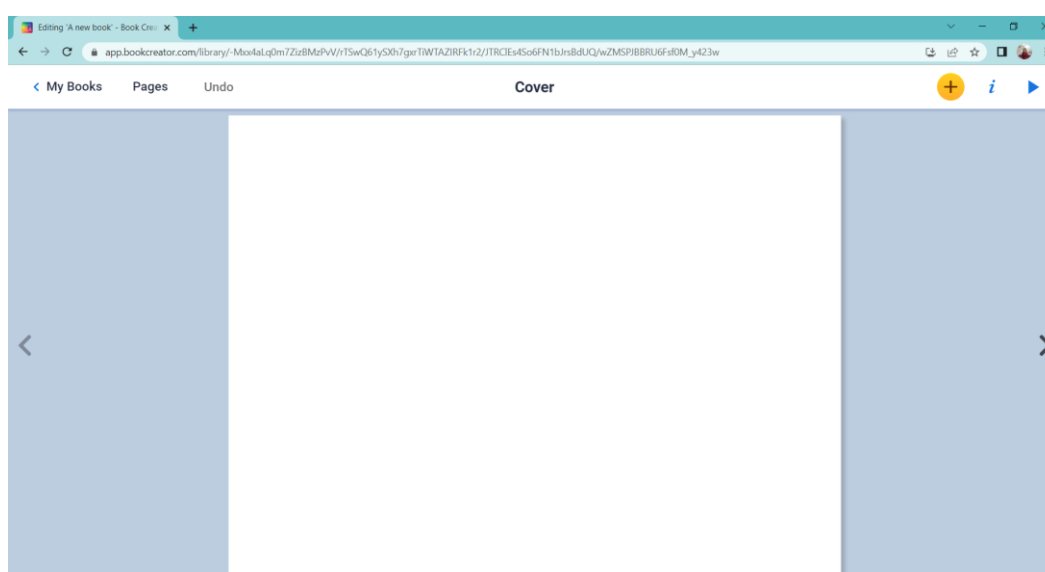
Bước 1: Nhấn vào thanh Sách mới (New Book)



Bước 2: Lựa chọn loại sách (Dạng chân dung, hình vuông, hay dạng phong cảnh)



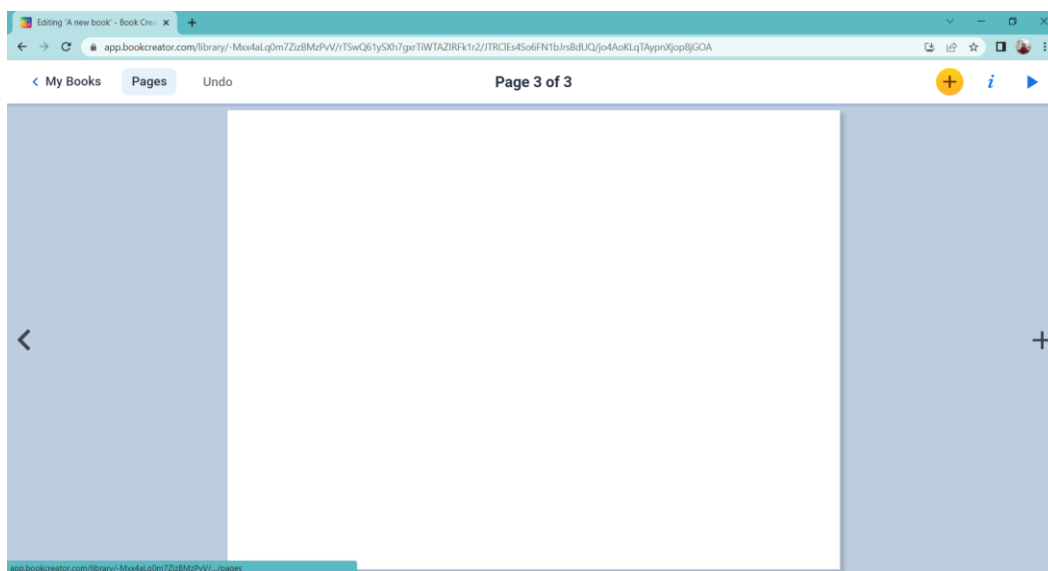
Bước 3: Thiết kế Bìa sách và nhấn nút mũi tên (>) để di chuyển các trang sách khác nhau



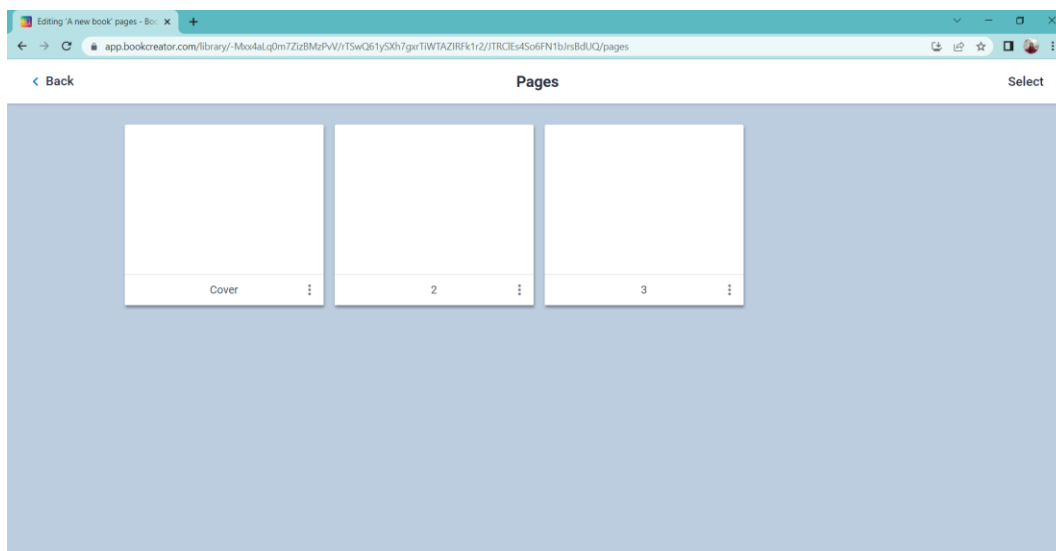
c. Cách thức tạo trang mới

Bước 1: Để tạo trang mới, cần di chuyển tới trang sách cuối cùng nhấn nút + bên phải màn hình sẽ tạo thêm trang mới theo ý muốn

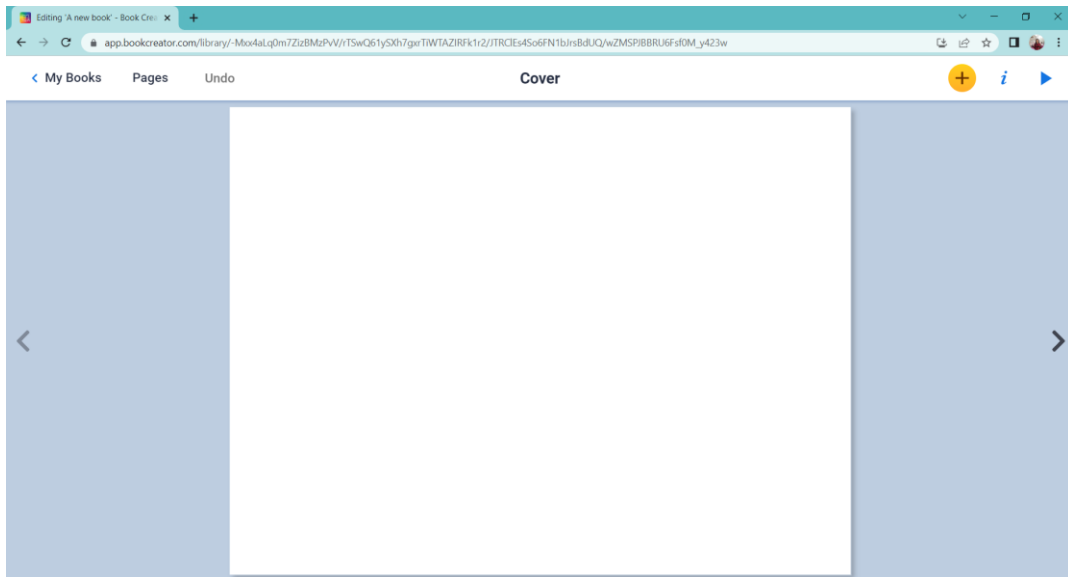
Bước 2: Để sắp xếp vị trí trang cần thêm, cần nhấn nút **Các trang (pages)** góc trên bên trái



Bước 3: Sắp xếp các trang theo thứ tự mới mà tác giả mong muốn bằng thao tác nhấn thả

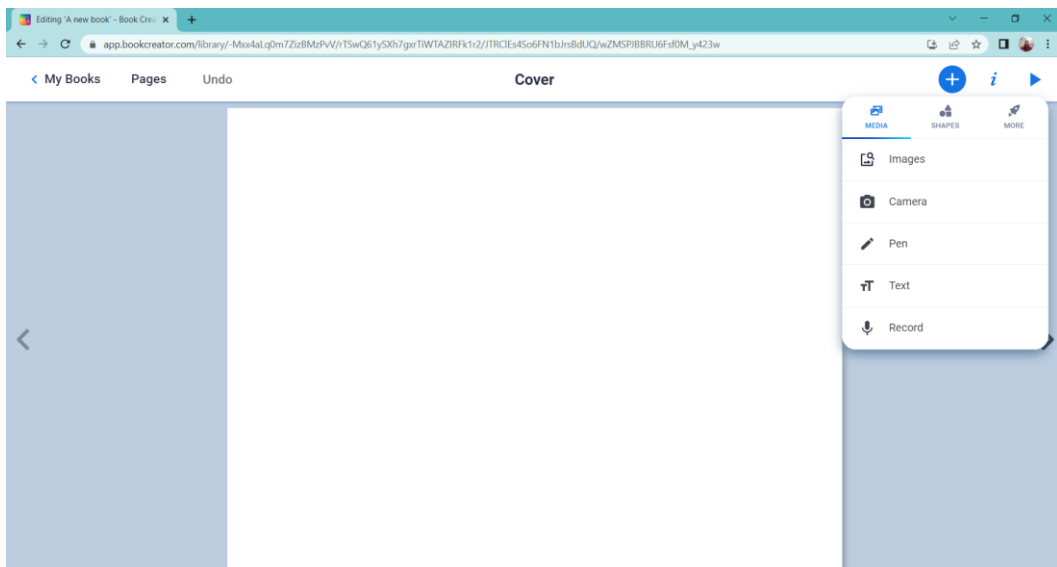


Bước 4: Quay về màn hình ban đầu với 1 trang để thiết kế, cần nhấn nút Quay lại (Back) góc trên bên trái và di chuyển mũi tên sang trái sang phải theo ý muốn.



d. Cách thức thiết kế cơ bản các nội dung

* Chèn thêm đối tượng bằng nút + góc trên bên phải

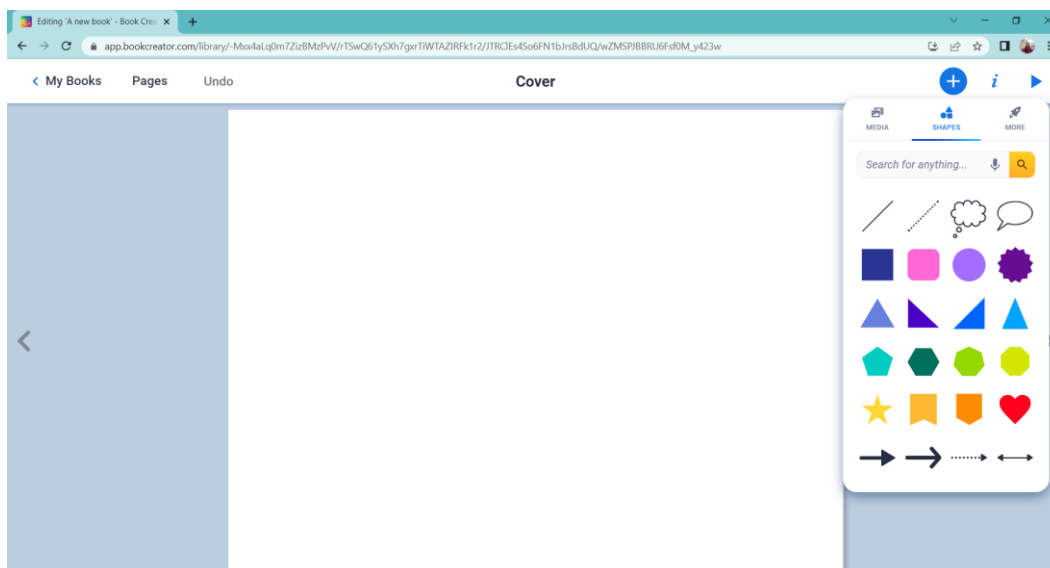


✓ Đa phương tiện (MEDIA)

- Chèn hình ảnh (Images) trực tiếp từ mạng hoặc từ máy tính
- Chèn videos (Camera) trực tiếp ghi qua máy quay máy tính hoặc tải video đã quay sẵn từ máy tính.
- Chèn bút (Pen) để viết trực tiếp trên trang sách
- Chèn văn bản đánh máy (Text)
- Chèn file âm thanh (Record) trực tiếp ghi qua máy tính hoặc tải file audio đã ghi âm sẵn.

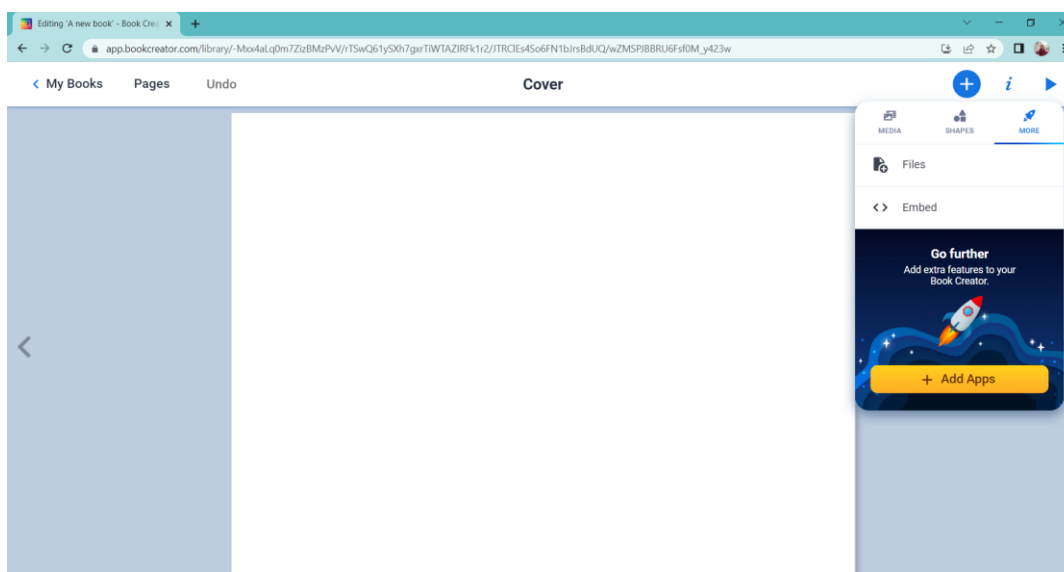
✓ Hình (SHAPES)

Tác giả có thể chèn các hình theo ý tưởng bản thân sao cho phù hợp nhất



✓ *Khác (MORE)*

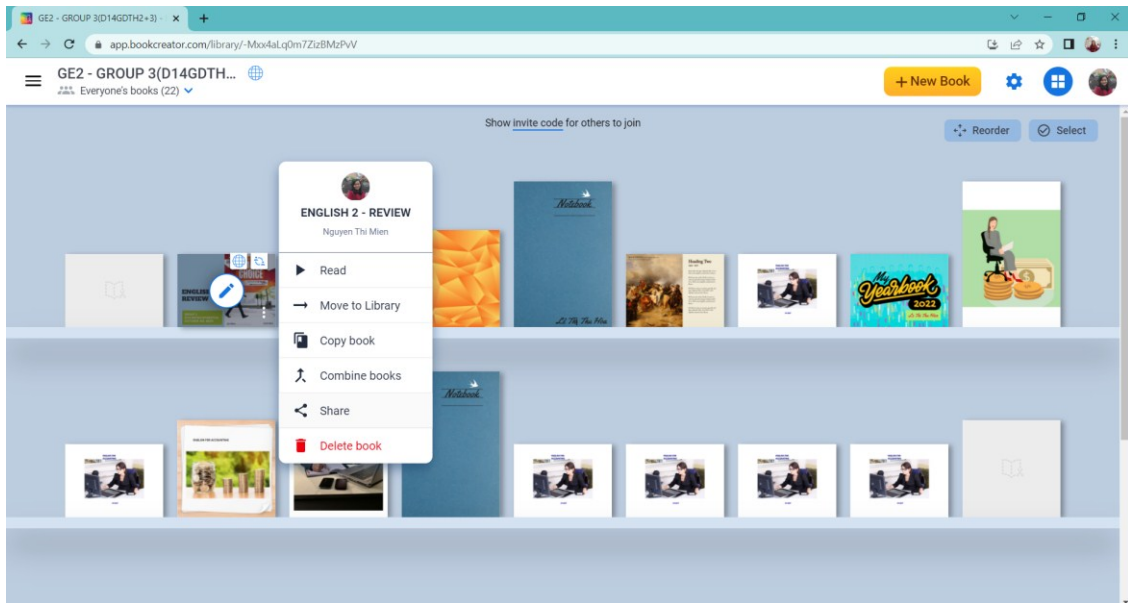
Tác giả có thể chèn thêm file đính kèm, hoặc nhúng tập tin theo yêu cầu hay có thể chèn thêm ứng dụng khác




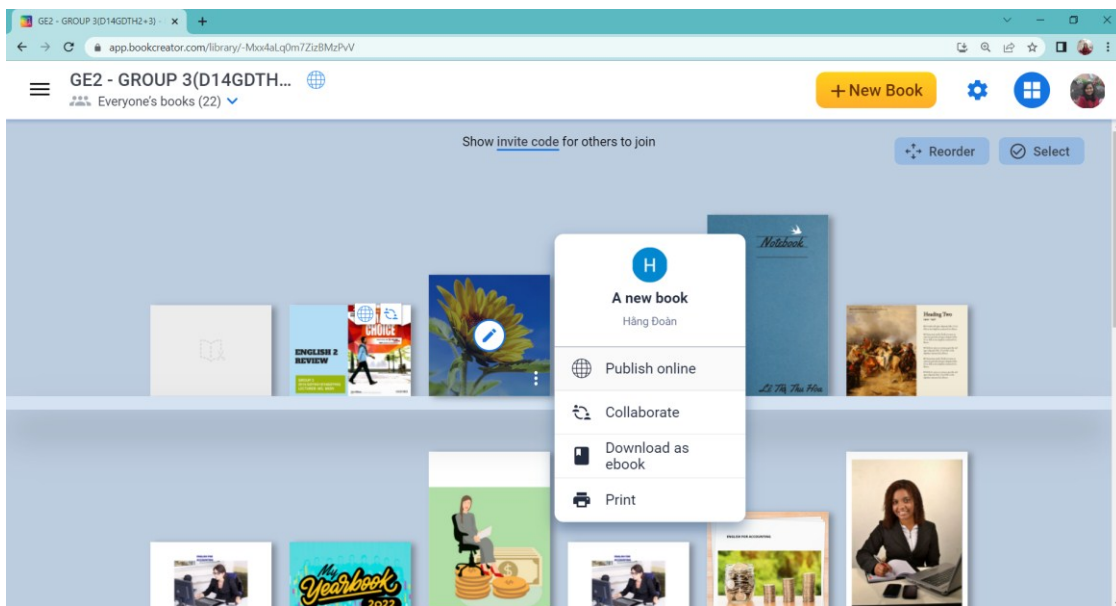
e. Cách thức xuất bản sách

Sau khi hoàn thiện các nội dung cần thiết kể, tác giả có thể xuất bản sách để chia sẻ tới các độc giả cần hướng tới.

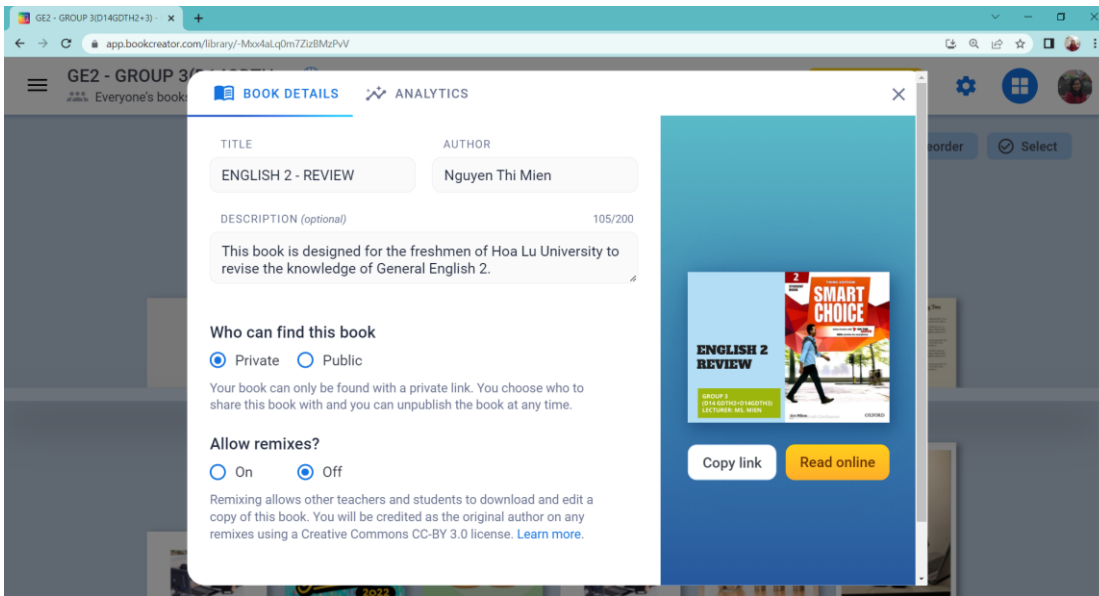
Bước 1: Vào giao diện những cuốn sách của tôi (My Books) nếu sách đó cá nhân tác giả thiết kế hoặc thư viện của tôi (My Library) nếu tác giả đã đưa sách vào mục Thư viện để có thể chia sẻ cộng tác



Bước 2: Chọn sách cần xuất bản, nhấn vào biểu tượng dấu 3 chấm , hiện ra bảng phụ lục, chọn chia sẻ (Share), giao diện màn hình tiếp tục xuất hiện một phụ lục mới



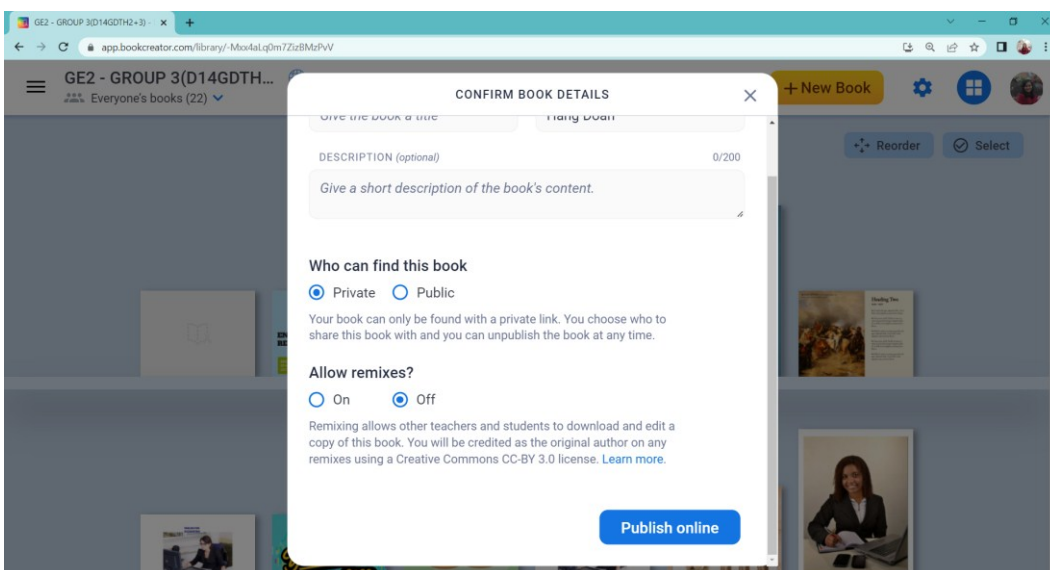
Bước 3: Chọn Xuất bản trực tuyến (Publish online), tác giả cung cấp một số thông tin cơ bản về tiêu đề cuốn sách (TITLE), tác giả (AUTHOR), miêu tả chung về cuốn sách (DESCRIPTION)



Bước 4: Tác giả nhấn lựa chọn hình thức xuất bản dạng Riêng tư (Private) nếu tác giả chỉ dùng cho những đối tượng độc giả nhất định có thể đọc được khi được cung cấp đường link hay Công khai (Public) nếu cho phép bất kỳ ai cũng có thể xem thông qua các ứng dụng của Google hay các ứng dụng mạng khác.

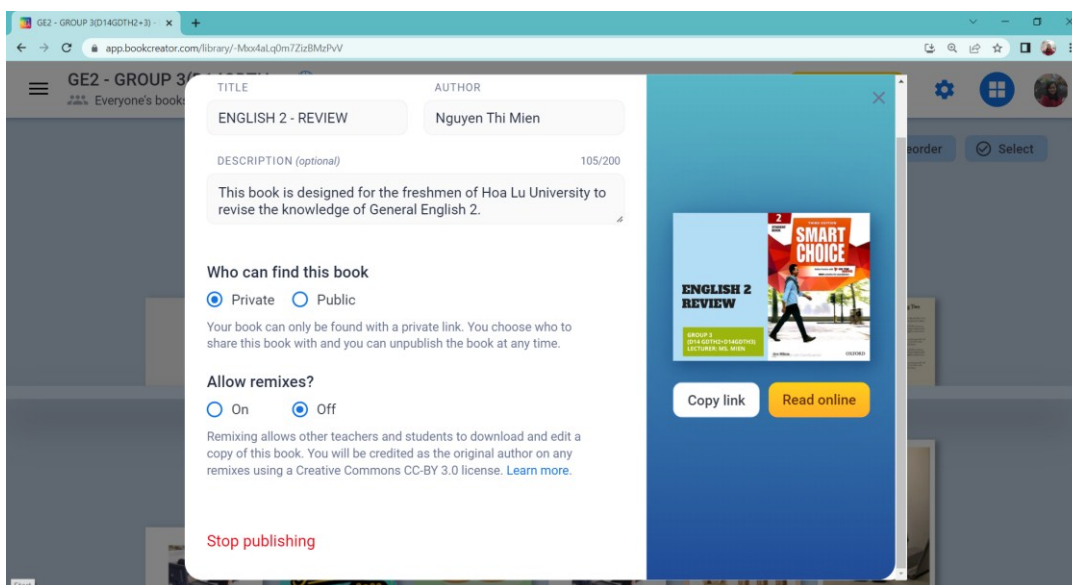
Bước 5: Tác giả nhấn chọn chức năng Cho phép phối lại (Allow remixes) để các giáo viên hay sinh viên khác vào có thể tải về và chỉnh sửa một bản sau khi đã sao chép bản gốc

Bước 6: Sau khi đã cài đặt các chức năng phù hợp theo yêu cầu, tác giả nhấn nút Xuất bản trực tuyến (Publish online)



Bước 7: Sau khi đã xuất bản cuốn sách, tác giả có thể sao chép đường link (Copy link) để gửi cho các đối tượng độc giả muốn hướng tới, hay có thể mở

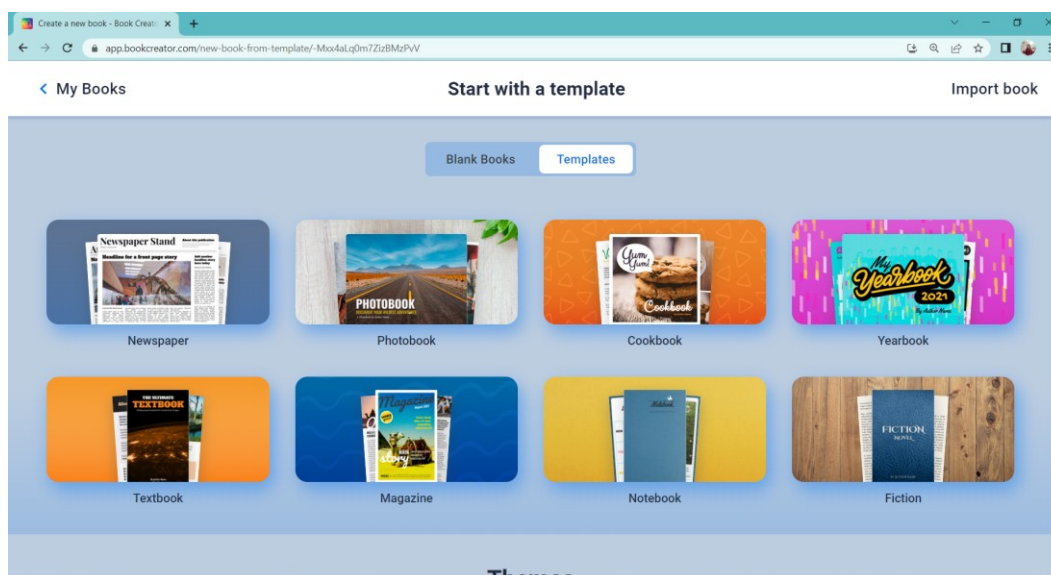
xem trực tiếp (Read online); Đặc biệt trong quá trình rà soát, nếu thấy có nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa, tác giả có thể dừng xuất bản (Stop publishing) sau đó thao tác xuất bản lại.



2.3.2. Một số tính năng nâng cao trong thực hiện thiết kế

a. Tính năng tạo mới một cuốn sách

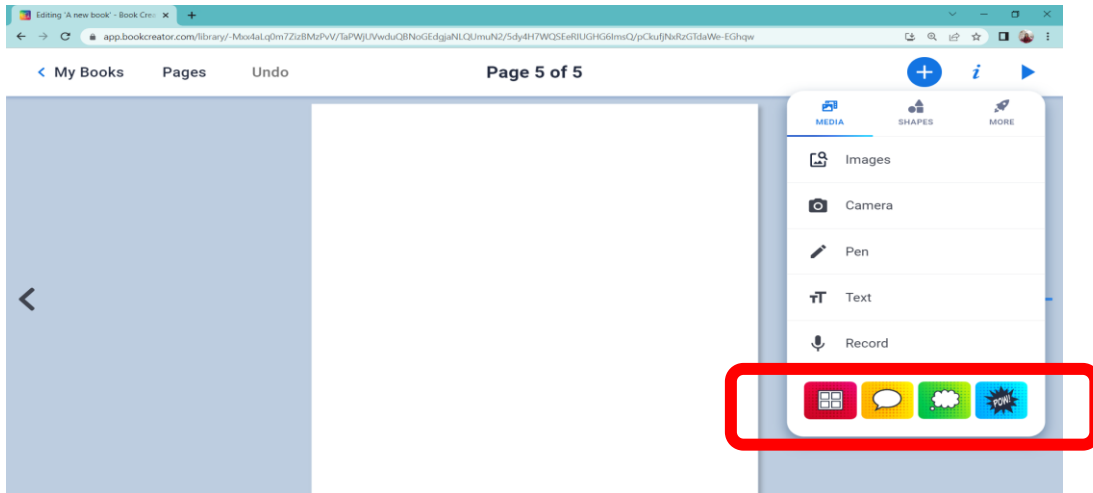
Bên cạnh việc thiết kế một cuốn sách từ một cuốn sách trắng tinh chưa có nội dung gì, tác giả có thể tham khảo thêm một số mẫu sách có sẵn trong Các bản mẫu (Templates) để có thêm ý tưởng khi thiết kế



b. Tính năng chèn định dạng trang

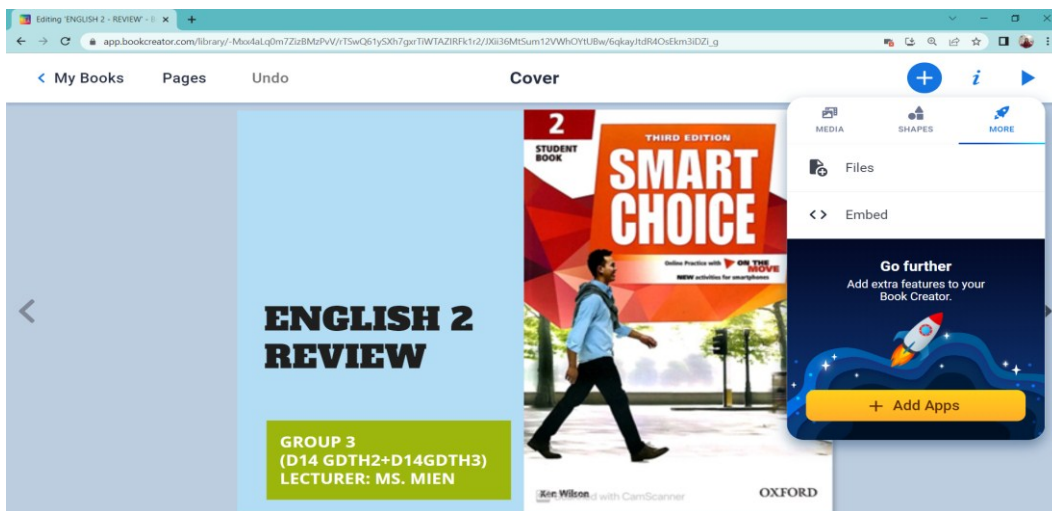
Trong quá trình thiết kế, tác giả có thể chèn một số chi tiết thông thường, bên cạnh đó cũng có thể chèn một số định dạng trang dạng sáng tạo khi có ý

tưởng sáng tác các tập truyện tranh với các ô nhỏ nội dung hay các hình chèn nội dung giao tiếp sống động



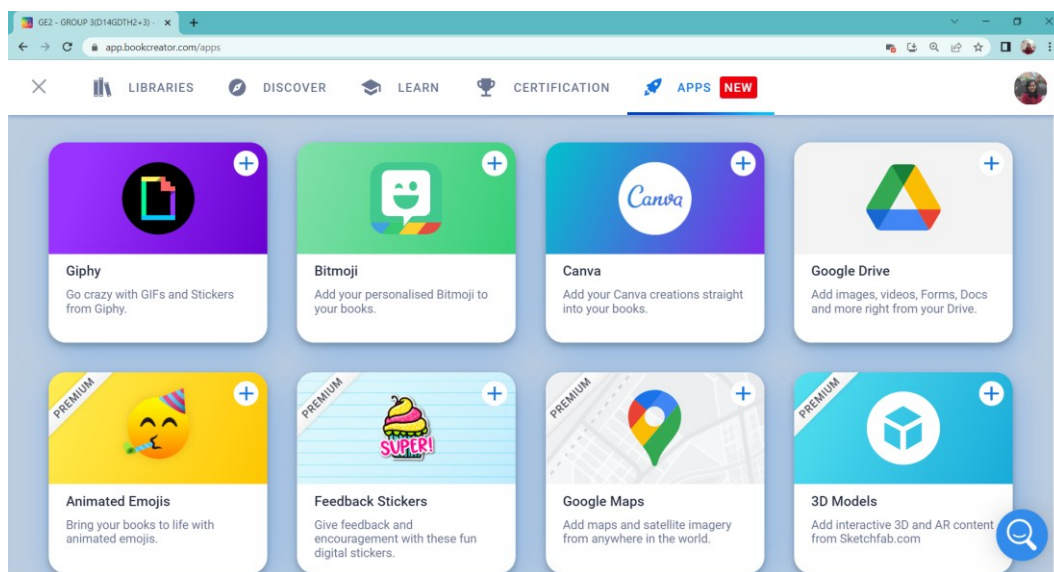
c. Tính năng chèn các liên kết file, nhúng, hay tích hợp một số ứng dụng khác

Nội dung sách đôi lúc đã quá nhiều, không thể thiết kế chi tiết hơn để giải thích cụ thể thêm nội dung, thì một giải pháp hữu ích chính là tận dụng tính năng chèn file liên kết bằng cách nhấn dấu + góc trên bên phải/ chọn Thêm (MORE)/ nhấn vào Files/ chọn files cần chèn thêm.



Trong một số trường hợp, giáo viên có các bài tập thực hành thông qua Ms Forms sau nội dung kiến thức đã được trình bày, giáo viên có thể nhúng (Embed) bài thực hành dạng Forms vào để sinh viên có thể nhấn vào làm trực tiếp.

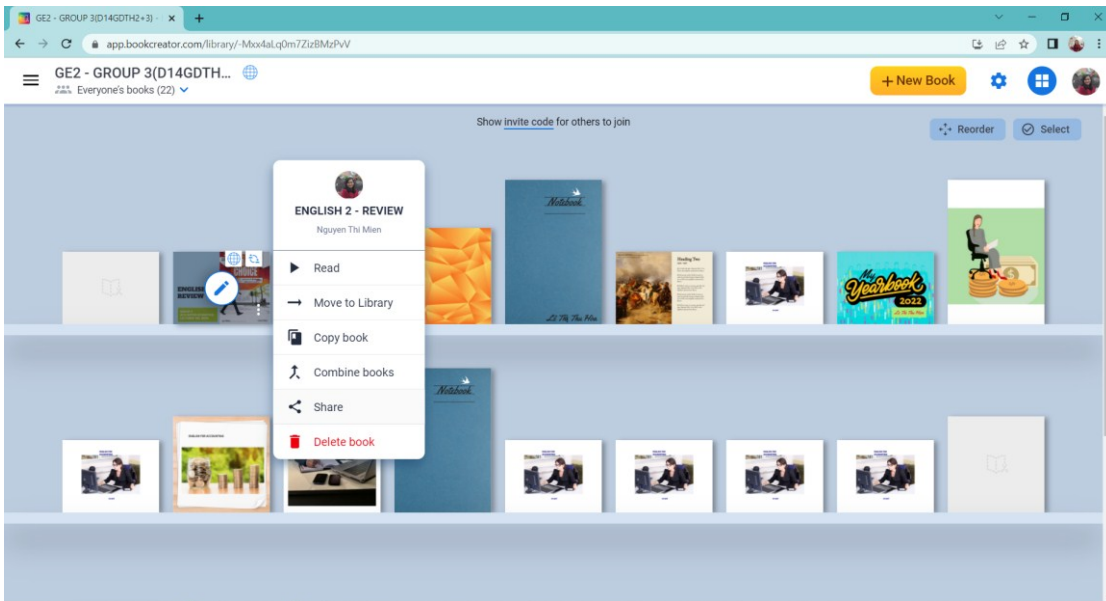
Bên cạnh đó, để hỗ trợ việc thiết kế sách trông sinh động hơn, người thiết kế có thể tích hợp thêm một số ứng dụng khác như Giphy, Bitmoji, Canva, Google Drive ...




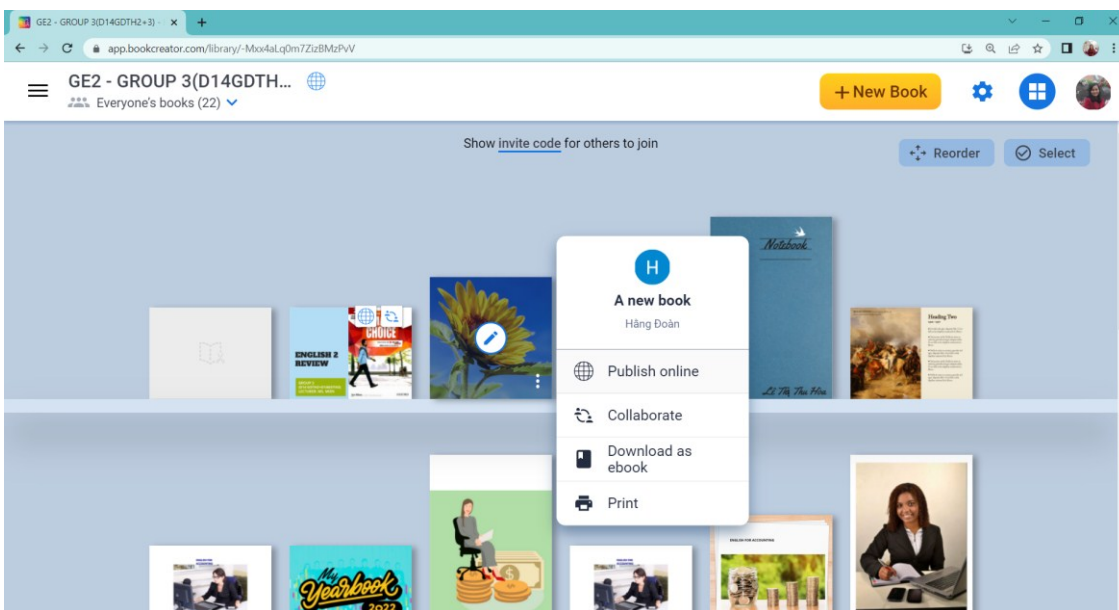
d. Tính năng Chia sẻ cộng tác

Đối với phần mềm Book Creator, tính năng chia sẻ cộng tác thực sự quan trọng và vô cùng cần thiết để giáo viên có thể triển khai các hoạt động cặp nhóm, tạo điều kiện cho người học có thể cộng tác làm việc một cách hiệu quả dù không thể gặp trực tiếp để làm việc ngay trong bối cảnh giãn cách xã hội hay điều kiện địa lý thông thường.

Bước 1: Vào giao diện những cuốn sách của tôi (My Books) nếu sách đó cá nhân tác giả thiết kế hoặc thư viện của tôi (My Library) nếu tác giả đã đưa sách vào mục Thư viện để có thể chia sẻ cộng tác



Bước 2: Chọn sách cần chia sẻ cộng tác, nhấn vào biểu tượng dấu 3 chấm , hiện ra bảng phụ lục, chọn chia sẻ (Share), giao diện màn hình tiếp tục xuất hiện một phụ lục mới



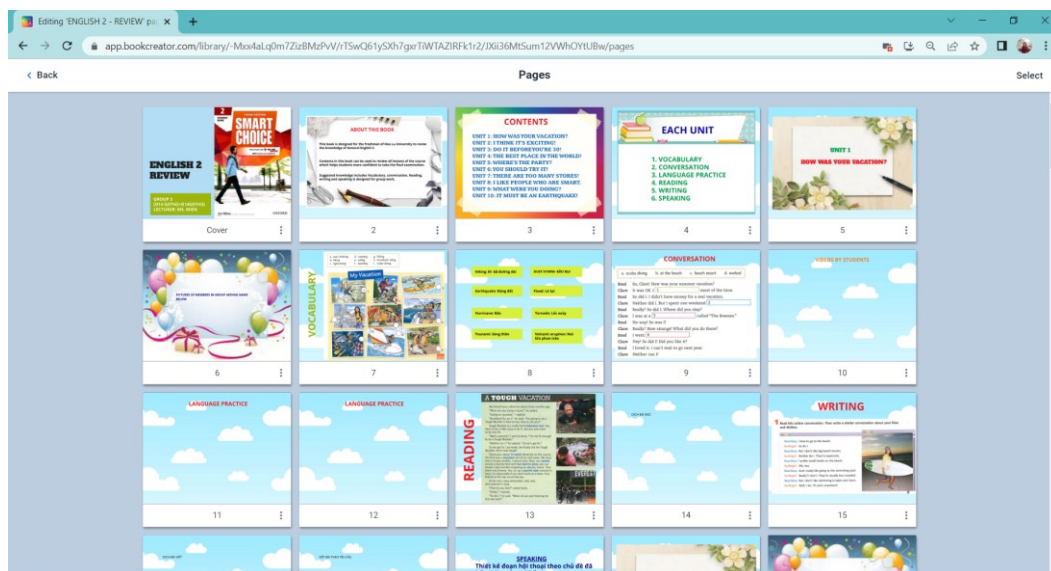
Bước 3: Chọn Cộng tác (Collaborate); tuy nhiên, đa số giáo viên chỉ dùng bản miễn phí nên chỉ được dùng thử tính năng này trong 14 ngày, điều này đòi hỏi giáo viên cần giao nhiệm vụ cho sinh viên thực hiện gói gọn trong số ngày theo quy định

e. Tính năng hợp nhất

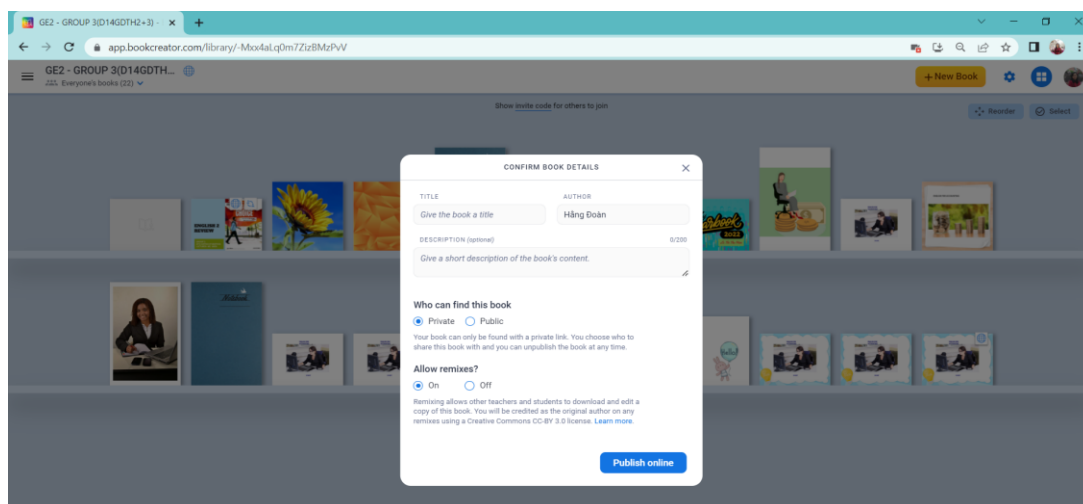
Với tính năng cộng tác hạn chế thời gian dùng thử với phiên bản miễn phí đôi khi sẽ hạn chế về thời gian thì một giải pháp khác chính là tính năng Hợp nhất (Combine)

Để tận dụng được tính năng này đòi hỏi giáo viên cần hướng dẫn sinh viên các thao tác tỉ mỉ hơn.

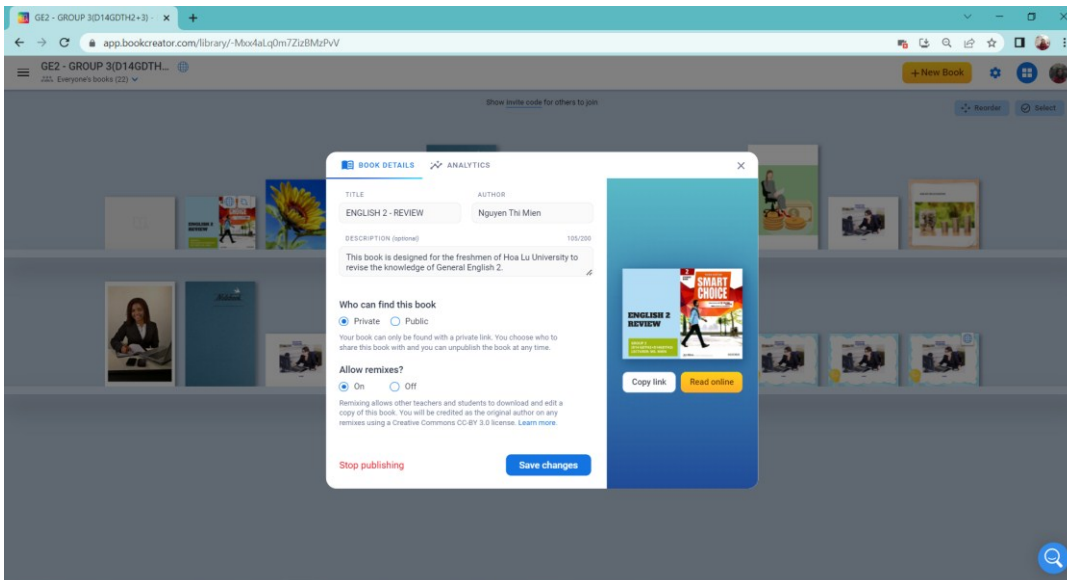
Bước 1: Giáo viên thiết kế mẫu sách hoàn chỉnh khung nội dung cần thực hiện



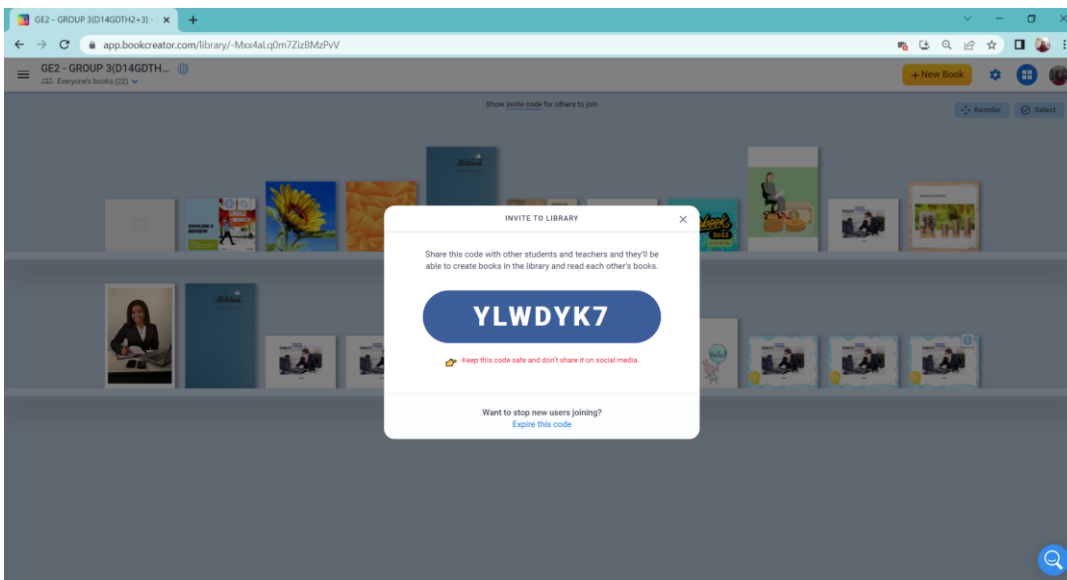
Bước 2: Xuất bản sách/ chọn chia sẻ (Share)/ cho phép trộn (Allow remixes)/ Xuất bản trực tuyến (Publish online)



Bước 3: Sao chép liên kết (Copy link)



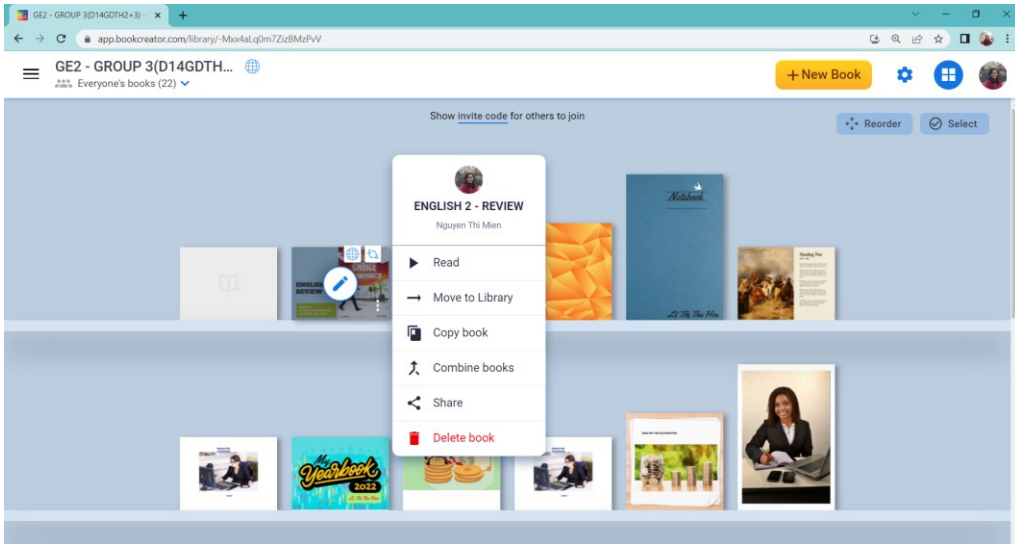
hay cung cấp mã code Thư viện để chia sẻ cho sinh viên



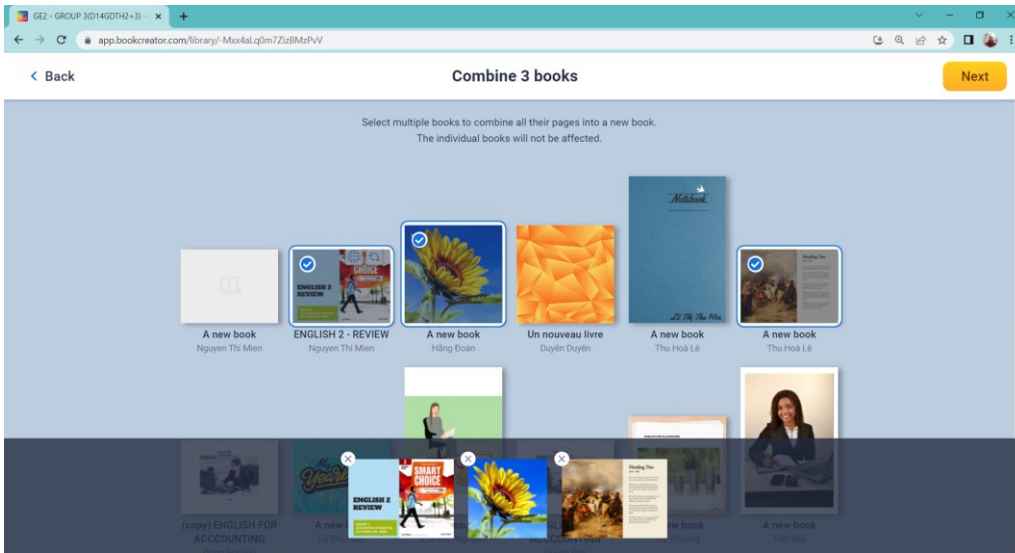
Bước 4: Hướng dẫn sinh viên tạo tài khoản, tham gia thiết kế theo đường link hoặc vào Thư viện qua mã code do giáo viên cung cấp, tại đây sinh viên có thể tạo một phiên bản riêng và thiết kế nội dung được giao.

Bước 5: Giáo viên mở các cuốn sách sinh viên sao chép ra và thiết kế nội dung trong Thư viện, kiểm tra tiến độ cũng như nội dung thực hiện của sinh viên

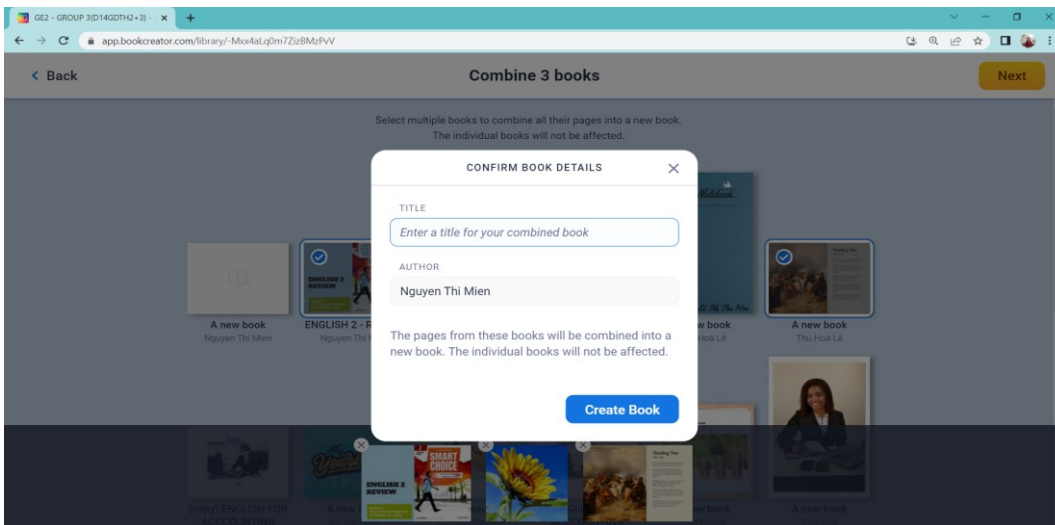
Bước 6: Sau khi sinh viên đã hoàn thiện phần nội dung được giao, giáo viên sẽ tiến hành hợp nhất các cuốn sách riêng của từng nhóm thành một quyển chung thông qua tính năng hợp nhất (Combine books)



- Chọn các cuốn sách được thiết kế của các sinh viên để hợp nhất



- Nhấn Tiếp (NEXT)



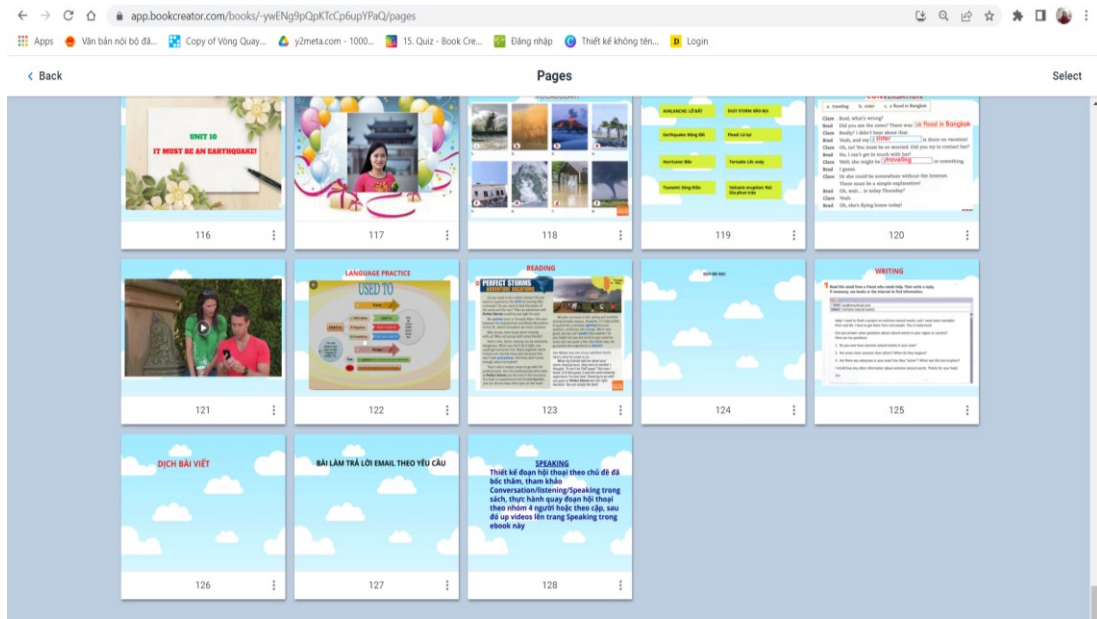
- Nhập tiêu đề (TITLE), tên tác giả (AUTHOR) của sách hợp nhất, sau đó nhấn tạo sách (Create Book) là có cuốn sách hợp nhất mà không ảnh hưởng đến các cuốn sách ban đầu dùng để hợp nhất.

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÃ LỰA CHỌN CHO HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2 BẰNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

3.1. GIẢNG VIÊN THIẾT KẾ MẪU

Trước một ứng dụng hoàn toàn mới, không thể tránh khỏi tình huống sinh viên sẽ mơ hồ không biết sẽ phải làm thế nào và hoang mang không biết cần làm những gì. Bởi vậy, đòi hỏi giảng viên là người hướng dẫn trực tiếp cần phải tìm hiểu thật kỹ các tính năng của phần mềm; từ đó hướng dẫn cụ thể và làm mẫu chính xác giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu và thực hành hiệu quả.

Trước khi tiến hành hướng dẫn sinh viên cách thức thực hiện ứng dụng Book Creator gắn với nội dung được lựa chọn, giảng viên phải chắc chắn đã nắm rõ các tính năng của phần mềm và tạo ra được sản phẩm mẫu. Cụ thể với nghiên cứu này, giảng viên đã lựa chọn bài 10 (Unit 10: It must be an earthquake!) để thiết kế khung nội dung cần triển khai của mỗi nhóm. Đây là bài học gắn với thời điểm giảng viên dạy trên lớp và bắt đầu triển khai hoạt động nhóm thiết kế trực tiếp trên ứng dụng trong vòng 2 tuần. Với mỗi một bài (Unit), giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên thực hiện thiết kế các mảng kiến thức để luyện tập gồm từ vựng (Vocabulary), ngữ pháp (Language practice); chức năng ngôn ngữ (Language function / Conversation), đọc hiểu, viết và nói. Với từ vựng, sinh viên cần dịch các từ, hoàn thành lại các từ vựng gắn với các hình ảnh cho trước; Với ngữ pháp, sinh viên được yêu cầu khái quát lại kiến thức theo ý hiểu của mình để chia sẻ với các bạn; Với chức năng ngôn ngữ gắn với đoạn hội thoại ngắn trong conversation, sinh viên cần thực hành thêm theo cặp; Đối với phần đọc hiểu có bài đọc đã được hướng dẫn thực hành kỹ năng đọc hiểu trên lớp, giảng viên yêu cầu sinh viên dịch bài đọc, đồng thời dịch nội dung bài viết để hiểu đề bài trước khi làm một bài viết theo đúng yêu cầu. Cuối cùng, sinh viên được yêu cầu tổng hợp các kiến thức đã học từ từ vựng, ngữ pháp, tham khảo chức năng ngôn ngữ trong phần conversation, kết hợp cả phần nghe, đọc, nói và viết để tự sáng tạo ra một đoạn hội thoại và thực hành theo cặp để quay lại và tải video lên trang cuối mỗi bài.



Hình 3.1. Mẫu thiết kế của giảng viên

3.2. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN SINH VIÊN CÁCH SỬ DỤNG ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

Ngay tuần đầu tiên khi bắt đầu làm quen với học phần, giảng viên đã giới thiệu nội dung cụ thể chương trình chi tiết học phần tiếng Anh 2 dành cho sinh viên năm thứ nhất khóa D14 và triển khai cơ bản các nội dung cần chuẩn bị cho cả lớp cùng thiết kế sách điện tử để dùng làm tài liệu hỗ trợ trong ôn tập cuối kỳ. Giảng viên triển khai các nội dung kiến thức sinh viên cần khái quát sau mỗi bài để phục vụ cho công tác thiết kế sách.

Giảng viên giới thiệu tổng quan phần mềm Book Creator và các tính năng cơ bản để sinh viên có thể tập thiết kế. Cụ thể các bước thực hiện như sau:

Bước 1: GV giới thiệu tổng quan phần mềm Book Creator, hướng dẫn SV tạo tài khoản Book Creator cá nhân, làm cơ sở thực hành các tính năng cơ bản của phần mềm này.

Bước 2: GV hướng dẫn các tính năng cơ bản cho phép sinh viên sau khi có tài khoản có thể chủ động tự tạo sách và thiết kế nội dung cho riêng mình.

Bước 3: GV hướng dẫn sinh viên cách đăng nhập vào thư viện do GV chia sẻ, có thể xem bản mẫu để có thể thực hành các nội dung theo yêu cầu của GV.

Bước 4: GV chia lớp thành 10 nhóm, đảm nhận thiết kế nội dung tương ứng với 10 bài thông qua bốc thăm số thứ tự nhóm.

Bước 5: GV chia sẻ bản mẫu, hướng dẫn SV cách vào thư viện để xem bản mẫu do GV đã thiết kế khung nội dung

Bước 6: GV mở chế độ tính năng chia sẻ (Collaborate) trong thời gian 14 ngày ứng với thời gian dùng thử của phần mềm cho phép các SV có thể vào bất cứ lúc nào và thiết kế trực tiếp trên cuốn sách chung do GV thiết kế mẫu chung và chia sẻ theo yêu cầu đúng phần nội dung theo quy định

3.3. THỰC NGHIỆM

3.3.1. Tổng quan bối cảnh nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

a. Bối cảnh nghiên cứu

Điều tra thực trạng được tiến hành tại trường Đại Học Hoa Lư. Trường Đại học Hoa Lư là cơ sở đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có 18 đơn vị trực thuộc: 6 khoa, 2 bộ môn, 6 phòng ban, 1 ban, 2 trung tâm và 1 trường PTTH SP Tràng An. Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin bao gồm 2 bộ môn: Tiếng Anh và Công nghệ thông tin. Bộ môn Tiếng Anh- Trường Đại Học Hoa Lư có 17 giảng viên Tiếng Anh trong đó có 1 tiến sĩ và 16 thạc sĩ.

Nghiên cứu được thực hiện tại một lớp học tiếng Anh không chuyên ngữ gồm 39 sinh viên của ngành Giáo dục Tiểu học khóa 14, hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Hoa Lư. Trong chương trình đào tạo, sinh viên được học 3 học phần tiếng Anh cơ bản: tiếng Anh 1, 2, 3 (phần kiến thức đại cương). Học phần tiếng Anh 2 là học phần được thiết kế cho sinh viên năm thứ nhất học kỳ 2, bao gồm 3 tín chỉ trong đó 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành (tổng 60 tiết trên lớp và 90 giờ tự học) thực hiện trong 15 tuần.

Sinh viên hệ chính quy cơ bản đã theo học chương trình học tiếng anh 10 năm ở phổ thông. Tuy nhiên, các em có trình độ không đồng đều một phần do chưa chú trọng môn tiếng Anh trong quá trình học phổ thông. Thường trong một lớp học sẽ bao gồm các trình độ từ sơ cấp đến trung cấp. Theo chương trình

Tiếng Anh hệ đại học, sinh viên phải thực hành tất cả các kỹ năng gồm nghe, nói, đọc, và viết. Nhiều sinh viên dù đã theo học chương trình Tiếng Anh trong nhiều năm nhưng không thể nói trôi chảy những đoạn hội thoại đơn giản, không thể viết hoàn chỉnh một số dạng câu đơn giản, một số ngữ pháp cơ bản vẫn chưa nắm được, thậm chí còn khá thiếu vốn từ vựng cơ bản. Trước đây, khi thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, học sinh chỉ trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, nên các em chủ yếu quan tâm đến việc chọn sao cho đúng để hoàn thành bài thi tốt nghiệp nhưng lại không chú ý đúng mức đến kỹ năng thực hành tiếng. Các em không có kinh nghiệm đối với các kỹ năng tiếng trong môi trường ngoại ngữ, lại không đầu tư đủ thời gian cho các kỹ năng.

Giáo trình sử dụng chính là “, *Smart Choice 2, Third Edition, Student’s Book and Workbook, Oxford University Press, 2019.*” (Ken Wilson, Oxford University Press, 2019). Giáo trình gồm 12 bài: Unit 1 đến Unit 12. Trong mỗi bài có các phần Vocabulary, Conversation, Language Practice, Listening, Reading, Speaking, Writing, cung cấp cho sinh viên kiến thức đầy đủ về các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết với những chủ điểm Ngữ pháp, Từ vựng, Phát âm cụ thể, rõ ràng. Bên cạnh các phần chính, tương ứng mỗi bài có các phần luyện tập tương ứng trong phần Workbook. Đặc biệt với học phần tiếng Anh 2 với yêu cầu sinh viên phải trải qua bài thi kết thúc học phần dạng trắc nghiệm kết hợp tự luận đòi hỏi sinh viên phải luyện tập kỹ càng hơn. Để tạo cơ hội thực hành luyện tập các kiến thức tiếng Anh cũng như một số kỹ năng thực hành tiếng đã học cho sinh viên, tác giả đã ứng dụng Book Creator trong quá trình giảng dạy học phần Tiếng Anh 2 tại trường Đại học Hoa Lư.

b. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của đề tài là 39 sinh viên hệ đại học chính quy năm thứ nhất được chọn để nghiên cứu (tổng số của lớp là 40 sinh viên, tuy nhiên trong quá trình học tập, lớp có 1 sinh viên nghỉ quá số tiết quy định, không đảm bảo yêu cầu học tập). Các sinh viên tham gia nghiên cứu bằng cách thực hành nội dung theo yêu cầu trên phần mềm Book Creator do giáo viên triển khai đồng thời điền vào bảng khảo sát.

Sinh viên hệ chính quy Đại học khóa 14 học chương trình Tiếng Anh dành cho sinh viên đại học không chuyên ngữ (đã và đang học học phần Tiếng Anh 2) được chọn để nghiên cứu. Đó là các sinh viên đến từ lớp số 3 (D14TH2+D14TH3). Đa số các sinh viên đã theo học chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm (từ lớp 3 đến lớp 12). Tuy nhiên, các em sinh viên có trình độ Tiếng Anh không đồng đều do điểm đầu vào theo các tổ hợp các môn có sự khác nhau, thêm vào đó thì đối với thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, học sinh chỉ tập trung trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Bởi vậy kỹ năng làm bài thi tự luận còn nhiều hạn chế.

3.3.2. Nghiệm thể nghiên cứu

Nghiệm thể của nghiên cứu này là hai lớp tiếng Anh, làm thành 2 nhóm theo cách phân loại tự nhiên. Nhóm thực nghiệm là lớp số 3, gồm 40 sinh viên theo đăng ký ban đầu nhưng chỉ 39 sinh viên tham gia vào nghiên cứu, còn 01 sinh viên không đảm bảo chuyên cần nên không tham gia được. Lớp còn lại, lớp số 5 là nhóm đối chứng. Ban đầu nhóm đối chứng có 41 sinh viên, nhưng do có 01 sinh viên không đảm bảo chuyên cần nên có 40 sinh viên trực tiếp tham gia vào quá trình nghiên cứu. Họ đều là sinh viên năm thứ nhất, cả nam và nữ, ở độ tuổi chủ yếu từ 18 đến 19. Phần lớn đều sống ở thành phố Ninh Bình và các huyện khác của tỉnh Ninh Bình. Điều này có thể cho rằng tuổi, giới tính, nhân cách, kiến thức, động lực và thái độ, niềm tin và chiến lược học tập của người học, trình độ ngôn ngữ, xã hội và giáo dục xã hội là tương đối đồng nhất và họ cũng đều đang bước đầu làm quen với môi trường học tập ở đại học mà họ chưa được làm quen khi học ở phổ thông.

Trong học phần này, hai lớp đều học giáo trình Smart choice – pre-intermediate theo đề cương chi tiết đã được nhà trường phê duyệt. Mỗi một đơn vị bài học được thiết kế và giảng dạy theo phương pháp lồng ghép kiến thức ngôn ngữ với các kỹ năng.

Nhóm đối chứng vẫn áp dụng phương pháp dạy truyền thống. Nhóm thực nghiệm áp dụng phương pháp mới, đó là sử dụng công cụ Book Creator cho sinh viên luyện tập ngoài giờ lên lớp.

3.3.3 Quá trình thực nghiệm

Sau khi nhận được sự đồng ý thông qua của hội đồng nghiệm thu đề cương đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, sự cho phép của nhà trường và sự đồng thuận của các phòng, khoa có liên quan, chủ nhiệm đề tài đã bắt tay vào xây dựng kế hoạch thực nghiệm. Sinh viên ở nhóm đối chứng và thực nghiệm đều tham gia học học phần tiếng Anh 2 trong 15 tuần, có chương trình học như nhau, giáo trình giống nhau, cùng kiểu phương pháp giảng dạy,...trong đó nhóm thực nghiệm được áp dụng phần mềm Book Creator trong việc luyện tập kiến thức 10 bài trong giáo trình ngoài giờ lên lớp, còn nhóm đối chứng thì học như bình thường. Các dữ liệu được nhóm nghiên cứu thu thập trong 15 tuần. Quá trình ba bước đã được thực hiện: Bước 1: phát câu hỏi khảo sát cho nhóm sinh viên và giảng viên bộ môn để tìm hiểu về giảng viên, sinh viên, quá trình dạy học tiếng Anh và thực trạng học tiếng Anh 2; thực hiện bài kiểm tra tổng hợp ở 2 nhóm lần 1. Bước 2: tiến hành thực nghiệm – Sinh viên lớp thực nghiệm thực hành luyện tập kiến thức trong 15 tuần. Bước 3: thực hiện bài kiểm tra tổng hợp ở 2 nhóm lần 2. Ngoài ra, còn phát bảng câu hỏi khảo sát thái độ sinh viên trong nhóm thực nghiệm có ứng dụng phần mềm Book Creator. Đồng thời cũng tiến hành quan sát, dự giờ.

a. Trước khi làm thực nghiệm

Tác giả chuẩn bị tài liệu, thiết kế mẫu nội dung trên phần mềm Book Creator để chuẩn bị triển khai các hoạt động thực hành luyện tập cho học phần tiếng Anh 2 trên phần mềm Book Creator. Tác giả đã gặp gỡ, trao đổi với các sinh viên trong hai nhóm để giới thiệu về khóa học: giáo trình, các tài liệu tham khảo, mục tiêu của khóa học, ngày thi,... đồng thời phát câu hỏi khảo sát nhằm tìm hiểu về sinh viên, về thực trạng học tiếng Anh của sinh viên.

Tác giả nghiên cứu có trách nhiệm thông báo cho họ biết là kết quả của bản khảo sát này chỉ phục vụ cho nghiên cứu chứ không ảnh hưởng đến điểm tổng kết, để tránh sự lo lắng ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu.

b. Giai đoạn thực nghiệm

Ngay từ tuần đầu tiên của kỳ học, tác giả cũng gặp riêng nhóm thực nghiệm để giới thiệu về phần mềm Book Creator: mục đích, tiến trình, và ưu nhược điểm của phần mềm này đối với việc thực hành luyện tập tiếng Anh ngoài giờ lên lớp. Sinh viên nhóm thực nghiệm cũng được tìm hiểu kỹ và hướng dẫn tỉ mỉ cách dùng phần mềm (cách tải phần mềm hay dùng trực tuyến, cách sử dụng phần mềm theo hướng dẫn của giảng viên, cách tự thiết kế các nội dung theo ý tưởng cá nhân, cách đẩy các file hình ảnh, âm thanh hay file tiếng lên, cách tương tác với bạn cùng lớp, với giảng viên...). Khi đó các sinh viên sẽ cảm thấy tự tin hơn khi thực hiện các hoạt động. Nếu sinh viên chủ động trong các hoạt động thiết kế các nội dung kiến thức đã học thì họ sẽ thấy thích thú, hào hứng hơn trong ôn luyện các kiến thức tiếng Anh đã học hơn. Nhưng nếu họ chỉ thụ động hoặc đối phó thì họ sẽ vẫn chỉ học tiếng Anh với tâm thế miễn cưỡng, cố hoàn thành yêu cầu cho xong.

Đầu học kỳ sinh viên có cơ hội chọn nhóm (4 sinh viên/nhóm) tạo điều kiện cho sinh viên có thể làm việc cùng nhau, chia sẻ kiến thức cũng như kỹ năng làm việc nhóm được hiệu quả hơn. Giai đoạn 1: Sinh viên được hướng dẫn tự tạo tài khoản Book Creator cá nhân để có thể truy cập vào Thư viện (My library) thông qua mã Code do giáo viên cung cấp, từ đó có thể xem mẫu sách mềm để dần lên ý tưởng cho từng nội dung mỗi bài trong sách. Giai đoạn 2: Sinh viên bốc thăm thứ tự nhóm gắn với chủ đề tương ứng với các bài đã học (từ Unit 1 đến Unit 10). Giai đoạn 3: Sinh viên hoạt động nhóm, cùng nhau chia sẻ ý tưởng, thống nhất nội dung rồi phân công thiết kế các nội dung cho phù hợp với yêu cầu. Giai đoạn 4: Giảng viên mở chế độ chia sẻ cộng tác sách chung để sinh viên cả lớp có thể cùng nhau thiết kế các phần trên cùng một sách mà không ảnh hưởng đến các nhóm khác hay các thành viên khác của lớp. Giai đoạn 5: Các nhóm khác nhau rà soát nội dung của các nhóm khác, đưa ra các góp ý để chỉnh sửa và hoàn thiện; Giảng viên rà soát lần cuối và chia sẻ sách mềm tới các thành viên trong lớp học.

Việc ứng dụng Book Creator hỗ trợ sinh viên luyện tập được nhiều hơn trước khi tham gia thi cuối học phần. Các em sinh viên có thể chủ động tự học

tập, nghiên cứu các kiến thức đã học trên lớp, chủ động ôn tập, khái quát những kiến thức đã học. Từ đó giảng viên có thể thấy sinh viên của mình nắm được bài đến đâu, đồng thời điều chỉnh những kiến thức chưa được sinh viên hiểu cặn kẽ. Với cách thức như trên, giảng viên chỉ đóng vai trò định hướng và hướng dẫn các hoạt động luyện tập ngoài giờ trên lớp, thúc đẩy việc tự học được hiệu quả hơn. Tác giả đã nghiên cứu dựa trên nội dung chính trong bài kiểm tra cuối kỳ đánh giá tổng hợp kiến thức và kết quả kiểm tra lần một để hướng dẫn thiết kế những hoạt động phù hợp với trình độ của sinh viên để khi thực hành sinh viên không cảm thấy bị quá sức dẫn đến căng thẳng, áp lực.

c. Sau khi làm thực nghiệm

Vào tuần cuối cùng, sau khi lớp thực nghiệm đã hoàn thành sản phẩm sách mềm theo hướng dẫn của giảng viên, cả 2 nhóm làm bài kiểm tra tổng hợp số 2 và nhóm thực nghiệm trả lời thêm bảng câu hỏi khảo sát.

d. Tài liệu dùng trong nghiên cứu

Tài liệu dùng cho sinh viên ở cả hai nhóm học trên lớp là Smart Choice pre-intermediate third edition. Sách được thiết kế gồm 12 bài. Mỗi bài gồm 3 ngữ liệu từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp và thiết kế lồng ghép 4 kỹ năng nghe nói đọc viết. Ngoài ra sách còn có 4 bài ôn tập (review Units 1-3, review Units 4-6, review Units 7-9, and review Units 10-12). Như vậy, cả hai nhóm đều được học cùng giáo trình, cùng thời gian giảng dạy, môi trường lớp học cơ bản là giống nhau, cùng kỳ thi và cùng phương pháp giảng dạy - phương pháp giảng dạy truyền thống. Cách tiếp cận giảng dạy này chủ yếu tập trung vào việc giảng dạy trên lớp sử dụng trình chiếu Power Point, không có nhiều thời gian luyện tập, thực hành ôn luyện nhiều trên lớp.

Bên cạnh, việc học giáo trình trên lớp, sinh viên nhóm đối chứng không ứng dụng phần mềm Book Creator mà chỉ học theo phương pháp truyền thống, làm những nhiệm vụ trên lớp và những nhiệm vụ giảng viên giao thêm về nhà. Còn sinh viên của nhóm thực nghiệm tham gia vào việc luyện tập tổng hợp kiến thức đã học trên phần mềm Book Creator. Cụ thể hơn là các nhiệm vụ được giao từng nội dung bài học. Các hoạt động luyện tập kiến thức trên Book Creator

được thiết kế có yêu cầu hướng dẫn cụ thể của giảng viên (theo mẫu giảng viên hướng dẫn). Ngoài ra giảng viên cũng cung cấp thêm những hình ảnh, những bài mẫu cả bằng văn bản trên sách mềm chung và file pdf để sinh viên có thể tham khảo. Những nguồn học liệu này được giảng viên lấy từ bộ tài liệu trên trang <http://smartchoicepractice.com> đi kèm của sách giáo trình. Nguồn học liệu này chưa được tận dụng nhiều nếu chỉ giảng dạy theo phương pháp truyền thống trên lớp vì không đủ thời gian. Ngoài ra, giảng viên cũng tham khảo, chọn lọc các nguồn tài liệu phù hợp với từng bài, phù hợp với trình độ của sinh viên. Khi dùng phần mềm này, sinh viên có thể có thêm nhiều thời gian để luyện tập, để chuẩn bị chín chu hơn trước khi thiết kế trực tiếp trên sách mềm, giúp sinh viên có thể tự tin hơn, giảm áp lực trước khi tham gia kỳ thi kết thúc học phần. Hơn nữa, sinh viên có thể chủ động trong việc ôn luyện bài, trình bày lại kiến thức đã học theo ý hiểu ở bất cứ đâu hoặc bất cứ thời điểm nào giúp sinh viên khắc sâu kiến thức, đặc biệt nhớ từ vựng, ngữ pháp chủ động và tự nhiên hơn. Trước hoặc sau khi hoàn thiện bài thiết kế của mình, sinh viên cũng có thể tham khảo hướng dẫn của giáo viên và bài của các bạn khác trong lớp để từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân.

3.3.4. Công cụ thu thập số liệu

Nghiên cứu sử dụng hai công cụ thu thập dữ liệu chính. Đó là bài kiểm tra tổng hợp để đánh giá khả năng tiếng Anh của sinh viên và bảng câu hỏi để kiểm tra thái độ của sinh viên đối với việc ứng dụng Book Creator vào việc dạy và học học phần tiếng Anh 2 và quan sát trên sản phẩm ứng dụng Book Creator.

Bài kiểm tra tổng hợp

Bài kiểm tra tổng hợp được dùng để thu thập dữ liệu. Công cụ nghiên cứu đóng một vai trò quan trọng trong dự án nghiên cứu. Các công cụ được sử dụng để đạt được độ chính xác của dữ liệu và có thể chỉ ra rằng tác giả nghiên cứu đã thành công trong nghiên cứu của mình. Tác giả đã sử dụng một bài kiểm tra tổng hợp làm công cụ để lấy dữ liệu. Để thu thập dữ liệu, nhà nghiên cứu đã cho sinh viên làm bài kiểm tra hai lần, đó là kiểm tra trước và kiểm tra sau. Bài kiểm tra trước nhằm mục đích đo lường sơ bộ kiến thức và trình độ tiếng Anh của sinh

viên trước khi họ bước vào thực nghiệm. Kết quả của các bài kiểm tra đó sẽ được so sánh để biết liệu việc ứng dụng phần mềm Book Creator vào việc dạy học phân tiếng Anh 2 có hiệu quả hay không?

Tác giả sử dụng các đề kiểm tra dựa vào chuẩn đầu ra của học phân tiếng Anh 2: Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiền trung cấp - Bậc 2 (Tương đương CEFR A2): Có thể diễn đạt một cách đơn giản các quan điểm hoặc những yêu cầu trong tình huống quen thuộc; có thể hiểu những thông tin đơn giản trong lĩnh vực quen thuộc như các thông tin trên sản phẩm, các biển báo, sách giáo khoa đơn giản hoặc những tựa báo cáo về các chủ đề quen thuộc; có thể điền các mẫu đơn và viết các bức thư ngắn, đơn giản hoặc bưu thiếp liên quan đến thông tin cá nhân.

Bài kiểm tra tổng hợp số 1

Tác giả đã thiết kế đề tổng hợp tương đương với các nội dung kiểm tra kết thúc học phần gồm các phần như sau:

I. Ngữ âm: 1 điểm 10 câu

II. Từ vựng + ngữ pháp + Language function 5 điểm

- Trắc nghiệm 2 điểm (20 câu)
- Sửa lỗi sai 2 điểm (10 câu)
- Chia động từ 1 điểm (5 câu)

III. Đọc hiểu 2 điểm (chọn 2 trong 4 dạng)

- Đọc chọn A, B, C
- Đọc chọn T/F
- Đọc trả lời câu hỏi

IV. Viết 2 điểm

- Viết lại câu
- Viết luận 1 điểm

Hình thức kiểm tra nhằm thể hiện khả năng và trình độ tiếng Anh của sinh viên trước khi tham gia thực nghiệm. Dựa vào trình độ đầu vào của sinh viên, dựa vào chuẩn đầu ra cho học phần tiếng Anh 2 đối với khóa D14, bài kiểm tra tổng hợp được thiết kế với các nội dung bám sát yêu cầu của bài kiểm tra kết thúc học phần bao gồm từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp, đọc hiểu, viết và có thang điểm cụ thể.

Bước tiếp theo, giảng viên tiến hành chấm điểm dựa vào thang điểm đã được thiết kế, vào điểm tổng hợp.

Bài kiểm tra tổng hợp số 2

Sau giai đoạn thực nghiệm, bài kiểm tra số 2 được sử dụng để đo lường sự tiến bộ về khả năng và trình độ tiếng Anh của cả 2 nhóm sau 15 tuần.

Đối với nhóm thử nghiệm, kết quả của bài kiểm tra số 2 còn được sử dụng để đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng Book Creator trong việc tăng cường khả năng thực hành các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên.

Bảng câu hỏi khảo sát

Theo nhận xét của Seliger và Shohamy [11], bảng câu hỏi là một phương tiện thu thập dữ liệu tương đối phổ biến để thu thập dữ liệu về các hiện tượng không thể quan sát được như thái độ, động lực, và tự đánh giá,.. Một bảng câu có thể được phát đến nhiều nhóm đối tượng cùng một lúc, ít gây áp lực cho người được hỏi hơn; do đó dữ liệu sẽ mang tính thống nhất và chính xác hơn và phân tích dễ dàng hơn so với phỏng vấn. Do đó, tác giả đã lựa chọn phiếu khảo sát là công cụ để tìm hiểu thái độ của sinh viên.

Tác giả thiết kế 02 bảng khảo sát cho nghiên cứu này.

Bảng khảo sát thứ nhất, dành cho cả 2 nhóm, gồm 2 phần: Phần đầu nhằm tìm hiểu một số thông tin nền của sinh viên như tuổi, giới tính, số năm học tiếng Anh. Phần sau là phần nội dung, gồm 6 câu nhằm điều tra thực trạng việc dạy và học tiếng Anh nói chung cũng như việc dạy và học các kỹ năng tiếng Anh riêng. Bảng khảo sát được tiến hành thực hiện trên phần mềm Microsoft Forms. Kết quả được trích xuất từ đó rồi phân tích.

Bảng khảo sát thứ 2, dành cho nhóm thực nghiệm, cũng gồm 2 phần. Phần đầu cũng giống như ở bảng khảo sát thứ nhất. Phần 2 là phần nội dung, gồm 20 câu, để tìm hiểu thái độ của người học với việc ứng dụng phần mềm Book Creator đối với việc học học phần Tiếng Anh 2. Tác giả dùng thang đo Likert scale thang điểm năm mức từ 1-5, từ 1 = Hoàn toàn không đồng ý đến 5 = Hoàn toàn đồng ý. Để cho phép thể hiện mức độ sinh viên không đồng ý hoặc đồng ý với một câu hỏi cụ thể. Trong đó, 4 câu đầu nói về ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2 nói chung. 7 câu tiếp theo (câu số 5 đến số 11) khảo sát về ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học các kỹ năng thực hành tiếng. 3 câu tiếp từ 12 đến 15 điều tra sự tham gia học tập có sử dụng phần mềm Book Creator. Từ câu 16 đến 18 tác giả dùng để khảo sát về tương tác xã hội. Còn 2 câu cuối câu 19 và 20 nhằm điều tra xem việc sử dụng Book Creator trong việc học học phần tiếng Anh 2 trong tương lai như thế nào. Bảng khảo sát cũng được tiến hành trên phần mềm Microsoft Forms vào tuần cuối cùng của kỳ học. Kết quả nghiên cứu cũng sẽ được trích xuất từ phần Giảng viên rồi sau đó được phân tích trên phần mềm SPSS 22.

Quan sát, dự giờ

Ngoài việc sử dụng bài kiểm tra tổng hợp, phiếu khảo sát, quan sát giờ dạy cũng là một phương pháp quan trọng để tìm hiểu thực trạng học tiếng Anh của sinh viên. Tác giả thực hiện đề tài tiến hành dự giờ ở cả 2 lớp vào tuần thứ 2 và tuần thứ 14.

Hơn thế nữa, tác giả đề tài còn tiến hành quan sát trên phần mềm Book Creator trong suốt quá trình thực nghiệm. Ban đầu, tác giả nghiên cứu quan sát xem sinh viên có hiểu quy trình, các bước thực hiện các bài tập theo yêu cầu, hướng dẫn của giảng viên không, đã thích nghi và quen với việc sử dụng các thiết bị điện tử để thiết kế sản phẩm theo yêu cầu chưa. Sau khi sinh viên đã hiểu được các bước phải làm, thành thạo trong sử dụng các tính năng cơ bản của phần mềm Book Creator cho các nhiệm vụ được giao, hàng tuần giảng viên quan sát mức độ tham gia, sự sáng tạo, và hiệu quả đáp ứng các yêu cầu như thế nào. Giảng viên cũng thu thập dữ liệu về mức độ các bài được đầu tư thiết kế

sau khi thực hành đến đâu. Ngoài ra, giảng viên cũng sẽ ghi chép lại cả những khó khăn, vướng mắc của mình khi triển khai hướng dẫn ứng dụng phần mềm tới sinh viên, những khó khăn của sinh viên khi thực hành các bài tập do giảng viên giao rồi từ đó có thể có những kinh nghiệm rút ra hoặc có những kế hoạch hiệu quả, phù hợp cho những lần áp dụng sau.

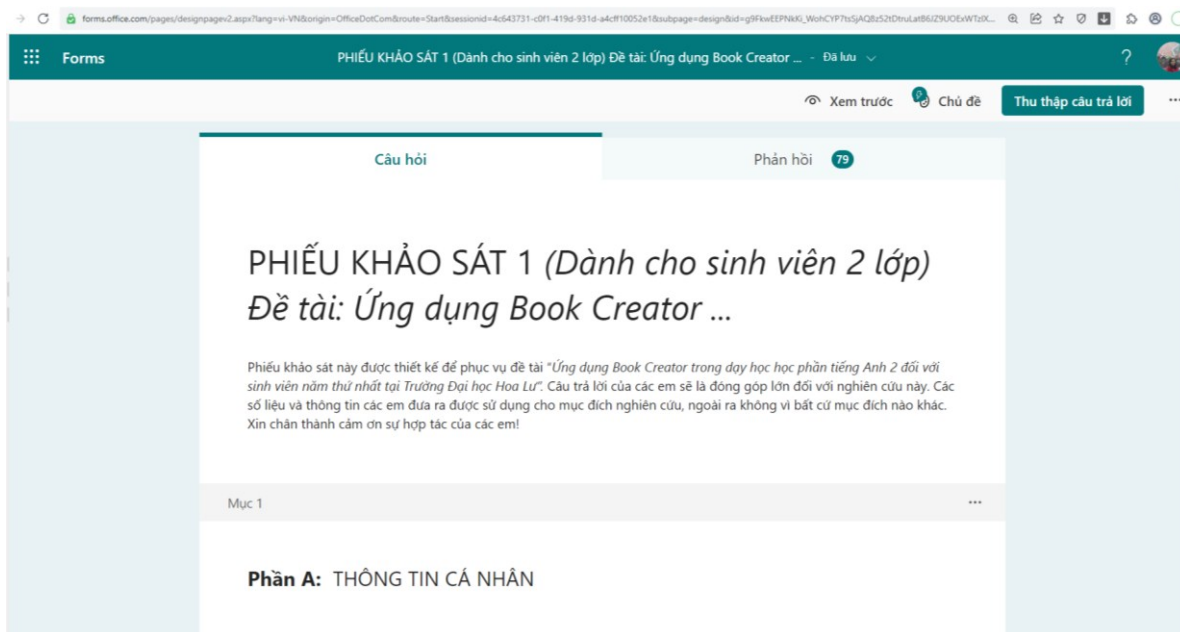
3.4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

3.4.1. Kết quả nghiên cứu từ sinh viên thông qua các phiếu khảo sát

*** Kết quả phân tích từ phiếu khảo sát đầu kì dành cho cả 2 nhóm**

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để thu thập số liệu thông qua phiếu điều tra để nghiên cứu về tình hình học tiếng Anh của Sinh viên năm nhất và tiến hành khảo sát sinh viên 2 lớp (lớp số 3 và lớp số 5). Nội dung các câu hỏi khảo sát giúp tác giả hiểu rõ ràng và chính xác về thực trạng học tiếng Anh của sinh viên. Các câu hỏi được thiết kế chi tiết và dễ hiểu giúp sinh viên đưa ra câu trả lời chính xác mức độ đánh giá của sinh viên đối với các kỹ năng khác nhau trong quá trình học tiếng Anh, thời gian thực hành các kiến thức kỹ năng trên lớp và sau giờ học, những hoạt động giáo viên thường hay áp dụng trong giờ học để sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ năng thực hành tiếng Anh, đồng thời tìm ra những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển và củng cố các kiến thức kỹ năng trong học tiếng Anh của sinh viên.

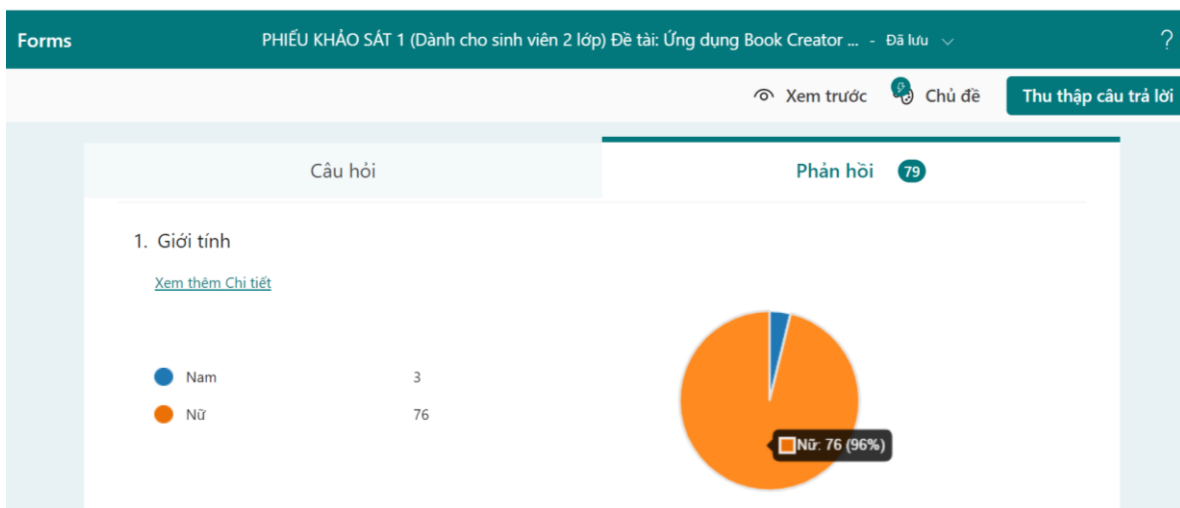
Phiếu điều tra được gửi đến sinh viên vào tuần đầu học kỳ I năm học 2021-2022, khi sinh viên bắt đầu học học phần tiếng Anh 2. Nhóm thiết kế trên phần mềm Microsoft Forms và gửi đến 79 sinh viên của 2 lớp. Kết quả được trích xuất từ phần mềm Microsoft Forms cho thấy.



Hình 3.2 Phiếu khảo sát 1 (Dành cho sinh viên 2 lớp) trên Ms. Forms

Đối với nhóm câu hỏi thông tin cá nhân, bản khảo sát chỉ yêu cầu người được khảo sát cung cấp một số thông tin cơ bản về giới tính, tuổi, lớp, và số năm học tiếng Anh

Sau đó tác giả đã nhận được phản hồi như sau:



Biểu đồ 3.1 Tỷ lệ giới tính của đối tượng tham gia khảo sát

Theo số liệu nhận được, có tới 76 sinh viên (chiếm 96%) là nữ, trong khi đó chỉ có 3 sinh viên (4%) là nam, điều này cũng khá dễ hiểu vì đây là lớp học chuyên ngành giáo dục tiểu học nên số lượng sinh viên nam rất ít, chủ yếu vẫn là sinh viên nữ.

Trong đó độ tuổi của các em tập trung chủ yếu là 19 tuổi sau khi các em học xong lớp 12, các em tiếp tục học đại học, chỉ có rất ít sinh viên bước sang tuổi 20 và chỉ có 1 sinh viên 22 tuổi và duy nhất 01 sinh viên đã 27 tuổi.

Bảng 3.1. Độ tuổi của sinh viên

Độ tuổi	Số SV	Số %
18	5	6,3
19	70	88,6
20	2	2,5
22	1	1,3
27	1	1,3
Tổng	79	100%

Các sinh viên từ 2 lớp ghép số 3 và số 5 thuộc chủ yếu chuyên ngành giáo dục tiểu học đến từ các lớp D14 Giáo dục tiểu học 2,3,4 và 5, và có một số sinh viên thuộc chuyên ngành giáo dục mầm non (10 sinh viên chiếm 12,7%).

Khi được hỏi về số năm học tiếng Anh, hầu hết các em đã học 10 năm giai đoạn học phổ thông, nên hầu hết các em trả lời đã học 11 năm, tuy nhiên có 1 số sinh viên lại trả lời số năm học tiếng Anh tại trường đại học mới chỉ có 1-2 năm. Bản khoản về điều này, tác giả đã phải hỏi lại sinh viên thì được biết các em lại nghĩ câu hỏi hỏi về số năm học tiếng Anh tại trường đại học, còn tính từ phổ thông đến giờ thì tổng là 11 năm. Điều này cho thấy các em sinh viên đều có cơ hội học tập tiếng anh từ khi học tiểu học đến giờ hơn 10 năm, như vậy là một khoảng thời gian tương đối dài.

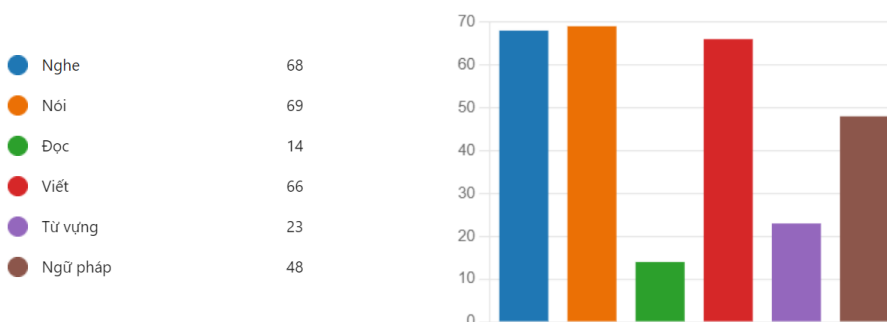
Đối với nhóm câu hỏi nội dung khảo sát bản khảo sát chỉ yêu cầu người được khảo sát cung cấp một số thông tin cơ bản về sĩ số lớp học, những kiến thức/ kỹ năng được cho là khó nhất đối với sinh viên trong khi học tiếng Anh, khả năng tiếng Anh của sinh viên hiện tại, thời gian phân bố để giảng dạy các kiến thức/ kỹ năng trên lớp, các hoạt động thực hành tiếng Anh trong giờ được giáo viên tổ chức ra sao, và mức độ tham gia các hoạt động thực hành trên lớp của sinh viên.

Sinh viên khi được hỏi sĩ số trong lớp học tiếng Anh của mình thì đa số các em cho biết lớp học giao động từ 30-40 sinh viên (70 sinh viên tương đương 88,6%); trong khi đó có 3 em cho rằng lớp học dưới 30, tuy nhiên, khi được hỏi lại thì các em trả lời đối với lớp học tiếng Anh của học kỳ vừa xong; và có 6 em cho chọn phương án lớp học trên 40 sinh viên do dựa theo danh sách lớp có 41 sinh viên.

Câu hỏi số 6 tìm hiểu về kỹ năng gây khó khăn cho sinh viên năm thứ nhất. Khi được hỏi về quan điểm của các em thấy kiến thức hay kỹ năng nào khó nhất khi học tiếng Anh và được chọn nhiều phương án thì rất nhiều sinh viên lựa chọn kỹ năng nghe (68 sinh viên tương đương 86,1%), nói (69 sinh viên tương đương 87,3%), viết (66 sinh viên tương đương 83,5%) và ngữ pháp (48 sinh viên tương đương 60,8%); Chỉ có 23 sinh viên (29,1%) thấy từ vựng khó và 14 sinh viên (17,7%) cho rằng đọc khó với các em.

6. Khi học tiếng Anh, kiến thức/kỹ năng nào là khó nhất đối với bạn? (Có thể chọn nhiều đáp án)

[Xem thêm Chi tiết](#)



Biểu đồ 3.2 Đánh giá mức độ khó của 4 kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ

Đánh giá của sinh viên cho thấy có nhiều nguyên nhân khiến cho sinh viên thấy học tiếng Anh khó, trong đó khó nhất phải kể đến kỹ năng nói, có tới 69 sinh viên (87,3%) thấy kỹ năng khó nhất; điều này cũng dễ hiểu bởi đây là kỹ năng sản sinh đòi hỏi sinh viên phải có kiến thức tổng hợp cả từ vựng, ngữ pháp, phát âm, nghe được thì mới phản ứng nói được; ngoài ra, kỹ năng nói cũng là kỹ năng sinh viên khó tự đánh giá mức độ tiến bộ của bản thân vì nó không có đáp án chính xác. Tiếp đến là kỹ năng nghe với 68 sinh viên (86,1%) thấy khó khăn bởi sinh viên không có môi trường ngoại ngữ để thực hành nghe thường xuyên, việc

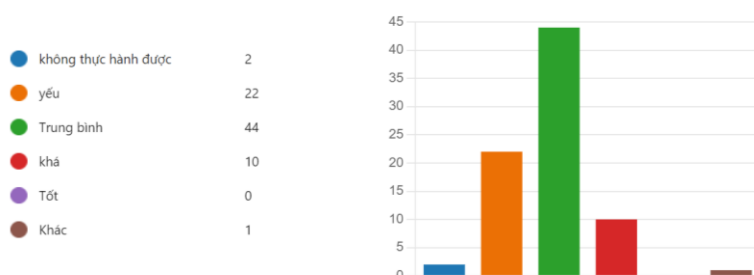
tự học cũng khá khó bởi còn phụ thuộc vào nguồn audio để thực hành đi kèm với bài tập. Một kỹ năng nữa cũng khiến sinh viên thấy khó khăn chính là kỹ năng viết bởi đây cũng là một kỹ năng sản sinh đòi hỏi sinh viên phải có vốn từ vựng tốt, ngữ pháp chắc chắn để viết câu hoàn chỉnh hay hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Tuy kỹ năng viết có thể được sinh viên tự thực hành ngoài giờ trên lớp nhưng nó đòi hỏi thời gian, công sức cũng như tính kiên trì của người học nên nhiều sinh viên cảm thấy nản khi ôn luyện kỹ năng này. Bên cạnh đó, một trở ngại đối với các sinh viên học tiếng Anh chính là mảng kiến thức ngữ pháp; Học ngữ pháp là cả một quá trình đòi hỏi người học phải học một cách có hệ thống thì mới nắm được ngữ pháp cơ bản để áp dụng thực hành tốt các kỹ năng cơ bản trong quá trình học tiếng Anh; đặc biệt khi trình độ tiếng Anh càng nâng cao thì khối kiến thức ngữ pháp càng trở nên phức tạp sẽ khiến người học càng khó nắm bắt để áp dụng vào các kỹ năng thực hành tiếng. Và chỉ còn kỹ năng đọc và từ vựng là mảng kiến thức dễ tiếp cận với người học ngoại ngữ nhất bởi từ vựng học đến đâu biết đến đâu cũng như đọc hiểu chủ yếu dựa trên vốn từ vựng cơ bản đã học là người học có thể nắm bắt được phần nào. Tuy nhiên, muốn nhận ra sự tiến bộ trong học tiếng Anh, sinh viên phải trải qua một thời gian luyện tập lâu dài và kiên trì.

Câu hỏi số 7 tìm hiểu về khả năng tiếng Anh của sinh viên năm nhất trường Đại Học Hoa Lư.

Khi trả lời câu hỏi đánh giá về khả năng tiếng Anh của mình, có tới 27,9% số sinh viên (22 sinh viên) được khảo sát thừa nhận là khả năng tiếng Anh còn yếu, bên cạnh đó có 2 sinh viên thừa nhận mình không khả năng thực hành được tiếng Anh, và có 01 sinh viên thừa nhận không thể nói được tiếng Anh; 44 sinh viên (55,7%) tự đánh giá kỹ năng tiếng Anh của mình chỉ đạt trình độ trung bình, chỉ có 12,7% số sinh viên (10 sinh viên) tự tin với khả năng tiếng Anh của mình. Trong đó 10 sinh viên tự nhận khả năng tiếng Anh ở mức khá, tuy nhiên không có sinh viên nào nhận mình ở mức tốt.

7. Khả năng tiếng Anh của bạn hiện tại đang ở mức nào?

[Xem thêm Chi tiết](#)



Biểu đồ 3.3. Khả năng tiếng Anh của SV năm nhất trường ĐH Hoa Lư

Như vậy, sau một học kỳ học tiếng Anh 1, sinh viên bắt đầu tiếp cận với 04 kỹ năng thực hành tiếng gồm nghe, nói, đọc và viết trong quá trình học tập; tuy nhiên khi kiểm tra kết thúc học phần thì toàn bộ là trắc nghiệm trên máy tính nên dường như các em đã không chú trọng nhiều tới các kỹ năng nghe, nói và viết. Do đó, khi bắt đầu với học phần tiếng Anh 2, sinh viên không chỉ thực hành trên lớp với đầy đủ các kỹ năng thực hành tiếng mà các bài kiểm tra cũng như bài kiểm tra kết thúc học phần cũng đòi hỏi sinh viên phải áp dụng các kỹ năng thực hành tiếng như nghe, viết, đọc, giao tiếp cũng như kiến thức về từ vựng và ngữ pháp. Điều này khiến cho sinh viên phần nào lo lắng và cảm thấy khó khăn trong việc nắm bắt được các kiến thức và các kỹ năng để thực hành.

Đây là một thực trạng khiến cả sinh viên lẫn giảng viên lo ngại, vì các kỹ năng thực hành tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong học tập tại trường Đại học Hoa Lư. Ngoài học phần tiếng Anh cơ bản 1, sinh viên còn phải học các học phần tiếng Anh cơ bản 2,3 và học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh. Trong các học phần đều có các bài kiểm tra hoặc có bài thi cuối kỳ là các kỹ năng thực hành tiếng (đặc biệt kết thúc học phần tiếng Anh 3 sinh viên phải hoàn thành 04 bài thi tương ứng 04 kỹ năng thực hành tiếng gồm nghe, nói, đọc và viết). Hơn thế nữa, trước khi tốt nghiệp, sinh viên cần vượt qua kỳ sát hạch chuẩn đầu ra tiếng Anh của nhà trường cũng với 04 kỹ năng thực hành tiếng; thậm chí khi ra trường nhiều ngành đòi hỏi sinh viên có khả năng tiếng Anh tốt sẽ có cơ hội việc làm tốt hơn nhiều với ví dụ điển hình là ngành du lịch và Việt Nam học, tiếng Anh được coi là một công cụ để làm việc hiệu quả. Có một số nguyên nhân dẫn

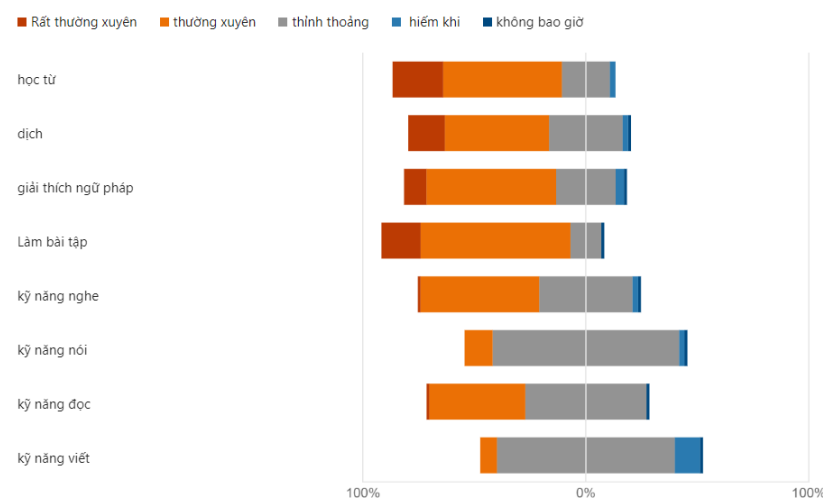
đến thực trạng trên. Thứ nhất, do trình độ và nền tảng tiếng Anh của sinh viên không đồng đều, cho nên, với lớp mà khả năng tiếng Anh của sinh viên đa số còn ở mức trung bình đòi hỏi giáo viên phải dành nhiều thời gian để giảng dạy ngữ pháp và từ vựng và khó có thể triển khai cho sinh viên tiến hành thực hành các kỹ năng được thường xuyên, trọng tâm và hiệu quả theo đúng trình độ yêu cầu. Thứ hai, số lượng học sinh trong lớp học đông dẫn đến khó khăn trong tổ chức các hoạt động rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng đặc biệt là kỹ năng nói và viết bởi giáo viên không thể gọi hết tất cả từng sinh viên thực hành nói, hay giáo viên cũng không có đủ thời gian để có thể hướng dẫn cặn kẽ từng em cách viết rồi chữa bài cho từng em. Thứ ba, cách kiểm tra, đánh giá đặc biệt là kiểm tra kết thúc học phần chưa dành tỉ trọng số điểm cho kỹ năng nghe và nói. Thứ tư, thời lượng dành cho môn học còn hạn chế, trong khi khối lượng bài học và kiến thức quá nhiều.

Câu hỏi số 8 tìm hiểu về thời gian phân bổ trên lớp. Với khối lượng kiến thức tương đối nhiều lại cần thực hành nhiều kỹ năng, đa số giáo viên cũng đã cố gắng tận dụng quỹ thời gian cho phép để tổ chức nhiều hoạt động khác nhau; Trong đó học từ vựng, làm bài tập, giải thích ngữ pháp và dịch được giảng viên chú trọng hơn để đảm bảo sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản phục vụ cho quá trình thực hành kỹ năng được hiệu quả. Có tới 84,8% sinh viên cho rằng việc thực hành làm bài tập được áp dụng thường xuyên; cũng với việc giải thích ngữ pháp cũng có 68,3% sinh viên cho rằng việc này được thực hiện thường xuyên; trong khi đó có 76% sinh viên nhận thấy học từ vựng được thực hiện thường xuyên; và 63,3% sinh viên thấy dịch cũng được giảng viên chú trọng để sinh viên có thể hiểu rõ nội dung cần nắm bắt. Với các kỹ năng thực hành tiếng thì giảng viên có xu hướng dành nhiều thời gian cho hoạt động dạy kỹ năng nghe và kỹ năng đọc hơn bởi giảng viên có phần nghe sẽ chủ động hơn trong việc hướng dẫn sinh viên nghe đúng nội dung, mục đích và có hướng dẫn cụ thể, chính xác; Ngoài ra, kỹ năng đọc có các bài đọc cung cấp lượng thông tin lớn khá quan trọng đòi hỏi giảng viên cũng cần tập trung hướng dẫn sinh viên nắm được nội dung cần thiết và cách thức thực hành kỹ năng đọc sao cho hiệu

quả; Tuy nhiên kỹ năng nói và viết dường như chưa được dành nhiều thời gian như các kỹ năng khác cũng như các hoạt động củng cố kiến thức khác. Cụ thể khá nhiều sinh viên cho rằng thời gian dành cho kỹ năng nói (83,5% sinh viên) và viết (79,7% sinh viên) là khá ít, chỉ thỉnh thoảng; bởi trước khi có thể triển khai hoạt động nói và viết, giảng viên cần hướng dẫn chi tiết các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp tới các cách thức thực hành trước khi thực hành các kỹ năng được hiệu quả.

8. Thời gian phân bố trên lớp học
(Em hãy tích (✓) vào ô mà em lựa chọn)

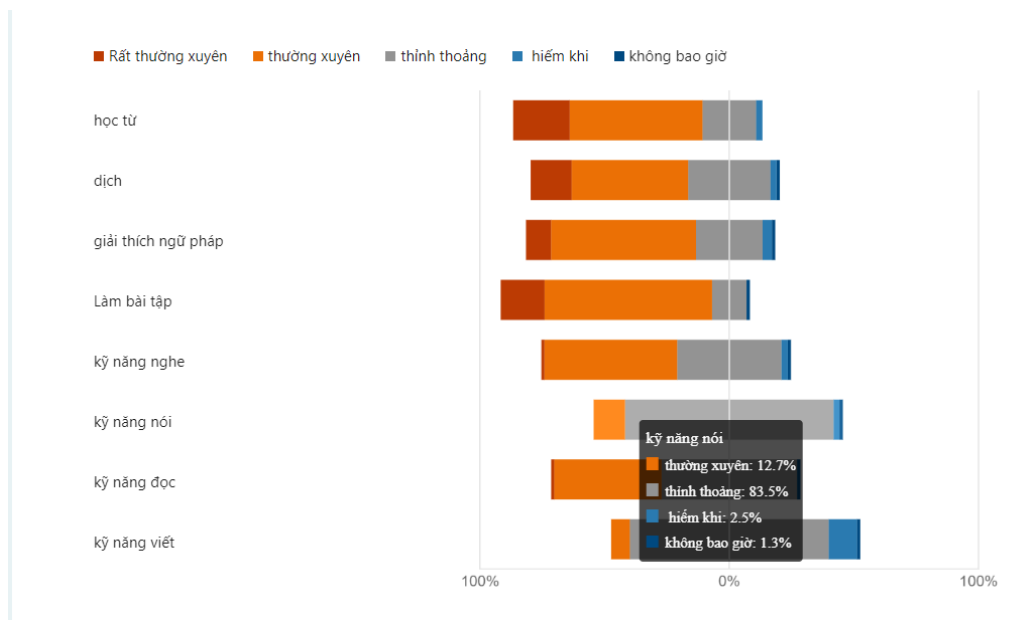
[Xem thêm Chi tiết](#)



Biểu đồ 3.4. Thời gian phân bố trên lớp học

Câu hỏi số 8 góp phần tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến thực trạng sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Hoa Lư còn yếu về các kỹ năng thực hành tiếng. Theo số liệu khảo sát được thể hiện trên biểu đồ 3.4 thì thời gian phân bổ cho các kỹ năng thực hành tiếng như nghe, nói và viết trong các lớp học chưa đủ thường xuyên để tạo cơ hội cho sinh viên được thực hành các kỹ năng, điều này cũng là một nguyên nhân dễ hiểu do thời lượng trên lớp có hạn lớp lại đông sinh viên, mà việc tiến hành hướng dẫn sinh viên thực hành đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, thêm vào đó để từng sinh viên có cơ hội thực hành giao tiếp nghe nói có sự giám sát, nhận xét, và có phản hồi từ giảng viên một cách kỹ lưỡng là điều không thể, giảng viên chỉ có thể cho một vài cặp làm mẫu trước lớp và chủ

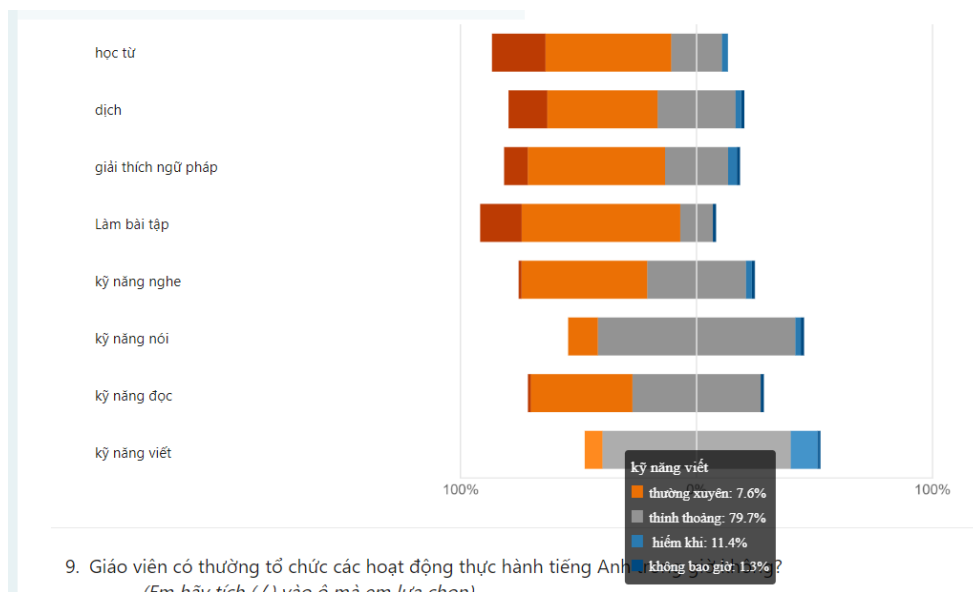
yếu yêu cầu sinh viên về nhà luyện tập thêm; cũng như với kỹ năng viết hiện nay đang được ghép với kỹ năng đọc nên thời lượng dành cho kỹ năng viết cũng không nhiều, nên giảng viên chủ yếu hướng dẫn sinh viên cách viết thông qua bài viết mẫu và yêu cầu sinh viên tự thực hành ngoài giờ. Tuy nhiên, kỹ năng viết đòi hỏi sinh viên phải dành thời gian và kiên trì tự luyện tập thực hành thì mới có thể tiến bộ, thêm vào đó, với việc tự học không có sự giám sát và yêu cầu nộp bài thì đa phần sinh viên sẽ không có động lực thực hành thêm. Thực tế khảo sát cho thấy giáo viên chưa chú trọng tổ chức các hoạt động học tập tích cực để rèn luyện kỹ năng nghe và nói cho sinh viên. Thay vào đó, nhiều hoạt động chú trọng vào giải thích ngữ pháp và làm bài tập, dịch và đọc từ. Trong 4 kỹ năng, kỹ năng đọc cũng được chú trọng nhiều hơn. Kỹ năng viết, nghe và nói thỉnh thoảng mới được chú trọng. Đặc biệt là kỹ năng nói, có tới 83,5% sinh viên cho rằng họ chỉ thỉnh thoảng học kỹ năng nói trên lớp, 2,5% sinh viên nói rằng họ hiếm khi học kỹ năng nói trên lớp, và 1,3% sinh viên nói rằng không bao giờ học kỹ năng nói trên lớp.



Biểu đồ 3.5. Thời gian phân bổ trên lớp học – Kỹ năng nói

Trong khi đó kỹ năng viết cũng được nhiều sinh viên (78,7%) cho biết thỉnh thoảng họ mới học kỹ năng viết, 11,4% sinh viên cho rằng họ hiếm khi học kỹ

năng viết và có 1,3% sinh viên nói rằng họ không bao giờ học kỹ năng viết trên lớp.

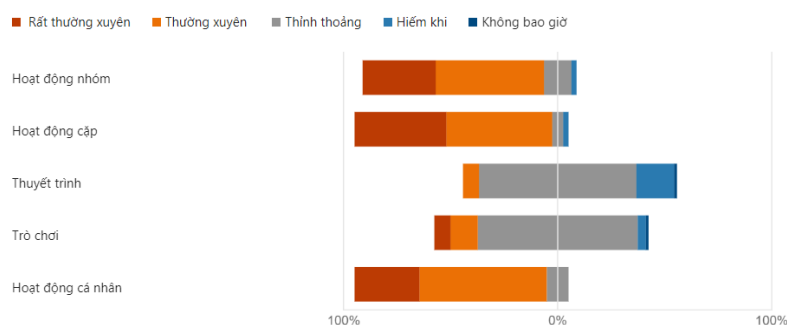


Biểu đồ 3.6. Thời gian phân bổ trên lớp học – Kỹ năng viết

Câu hỏi số 9 tìm hiểu việc tổ chức các hoạt động thực hành tiếng Anh trong giờ. Để đảm bảo giáo học pháp cũng như truyền tải nội dung kiến thức tới sinh viên sao cho hiệu quả, giáo viên cũng đã linh hoạt các hoạt động trong quá trình tổ chức lớp học như hoạt động nhóm, hoạt động cặp, thuyết trình, trò chơi hoặc hoạt động cá nhân. Tuy nhiên, mức độ tổ chức cũng không đồng đều trong các lớp học mà sinh viên tham gia khảo sát. Trong đó, hoạt động cặp được sử dụng nhiều nhất. Có tới 92,4% sinh viên cho rằng giờ học của họ rất thường xuyên và thường xuyên có hoạt động cặp. Tiếp đến là hoạt động cá nhân (30,4% chọn rất thường xuyên, 59,5% chọn thường xuyên). Hoạt động nhóm cũng được áp dụng thường xuyên xếp vị trí thứ 3 với tỉ lệ 50,6% sinh viên chọn thường xuyên và 34,2% chọn rất thường xuyên. Hai hoạt động thuyết trình và trò chơi ít được tổ chức trong giờ học hơn.

9. Giáo viên có thường tổ chức các hoạt động thực hành tiếng Anh trong giờ không?
(Em hãy tích (✓) vào ô mà em lựa chọn)

[Xem thêm Chi tiết](#)



Biểu đồ 3.7. Các hoạt động thực hành tiếng Anh được tổ chức thực hiện trong giờ

Theo biểu đồ 3.7 cho thấy, sự tổ chức các hoạt động trên lớp khá đa dạng nhưng không đồng đều. Lí do là số lượng học sinh đông dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động thực hành các kĩ năng. Hơn nữa, với tâm lý dạy học tại các lớp học truyền thống, sợ lớp làm ồn trong giờ học nói, ảnh hưởng đến các lớp bên cạnh, sợ bị cấp trên nhắc nhở nên giáo viên hạn chế tối đa việc áp dụng các hoạt động dễ gây ồn ào như tổ chức trò chơi. Hoạt động thuyết trình cũng ít được giáo viên sử dụng do tốn nhiều thời gian đầu tư cho bài thuyết trình trong khi học sinh còn phải học một khối lượng lớn các kiến thức để phục vụ cho các bài kiểm tra, các kỳ thi.

Câu hỏi số 10 nói về mức độ tham gia các hoạt động thực hành trên lớp. Trong quỹ thời gian hạn hẹp, các giảng viên cũng đã cố gắng tổ chức các hoạt động trong giờ học nói Tiếng Anh như đã đề cập ở trên. Mặc dù giảng viên đã triển khai các hoạt động cặp, nhóm cá nhân khá thường xuyên để thúc đẩy việc tham gia vào các hoạt động thực hành tiếng của sinh viên; tuy nhiên, vẫn có đến 1/3 số sinh viên (26 sinh viên) chưa tích cực tham gia vào các hoạt động.

10. Bạn có thường xuyên tham gia các hoạt động thực hành trên lớp không?

[Xem thêm Chi tiết](#)

● Rất thường xuyên	7
● Thường xuyên	46
● Thỉnh thoảng	24
● Hiếm khi	2
● Không bao giờ	0



Biểu đồ 3.8. Mức độ tham gia các hoạt động thực hành trên lớp

Theo biểu đồ 3.8, có 7 sinh viên (8,9%) rất tích cực tham gia vào các hoạt động của giờ học, họ nói rằng họ rất thường xuyên tham gia các hoạt động thực hành trên lớp. Đặc biệt có hơn một nửa với 46 sinh viên (58,2%) cho biết họ thường xuyên tham gia các hoạt động thực hành trên lớp. Tuy nhiên có tới 1/3 số sinh viên (24 sinh viên tương đương 30,4% số lượng học sinh) thừa nhận thỉnh thoảng mới tham gia và (02 sinh viên tương đương 2,5%) hiếm khi tham gia các hoạt động. Có thể lí giải vì những lý do chính như trình độ và nền tảng tiếng Anh của sinh viên không đồng đều, với rất nhiều sinh viên điểm đầu vào là tổ hợp các môn không có tiếng Anh, thực tế nhiều sinh viên chỉ nhận thấy trình độ của bản thân chỉ ở mức trung bình, điều này ảnh hưởng nhiều tới khả năng chủ động tích cực trong các hoạt động thực hành các kĩ năng tiếng trong giờ học trên lớp; Bên cạnh đó, lớp học đông với đa số các lớp trên 30, thậm chí gần 40 sinh viên dẫn đến việc sinh viên có ít cơ hội để luyện tập trong giờ học, giáo viên cũng khó để quan sát, hướng dẫn lắng nghe và đưa ra nhận xét chính xác cho tất cả sinh viên. Như vậy, chỉ có những em thực sự yêu thích môn học và có trình độ tiếng Anh tương đối khá mới chủ động, mạnh dạn, tự tin thể hiện khả năng tiếng Anh của mình trên lớp.

Nguyên nhân của thực trạng trên là do ở bậc học phổ thông, học sinh chủ yếu được giáo viên hướng dẫn trọng tâm phần từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu để có thể làm tốt các bài kiểm tra cũng như các bài thi với mục tiêu đạt được điểm cao nhất có thể. Mà các bài kiểm tra, bài thi chủ yếu đánh giá sinh viên ở phần ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm và 2 kĩ năng đọc, viết. Như vậy, đây cũng là một khó

khăn lớn cho sinh viên khi muốn rèn luyện đầy đủ các kỹ năng thực hành tiếng bởi vì theo sinh viên, quỹ thời gian dành cho thực hành các kỹ năng nghe, nói và viết khá ít. Đó là một cản trở lớn đối với giáo viên khi không có đủ thời gian để tổ chức nhiều hoạt động cho sinh viên, không thể tạo nhiều cơ hội cho nhiều sinh viên luyện tập và thể hiện trước lớp, bởi ở trên lớp sinh viên mới có cơ hội được tương tác với bạn học và giảng viên, từ đó phát huy được khả năng vốn có, đồng thời học hỏi từ bạn bè, thầy cô thì quá trình thực hành luyện tập mới có sự tiến bộ.

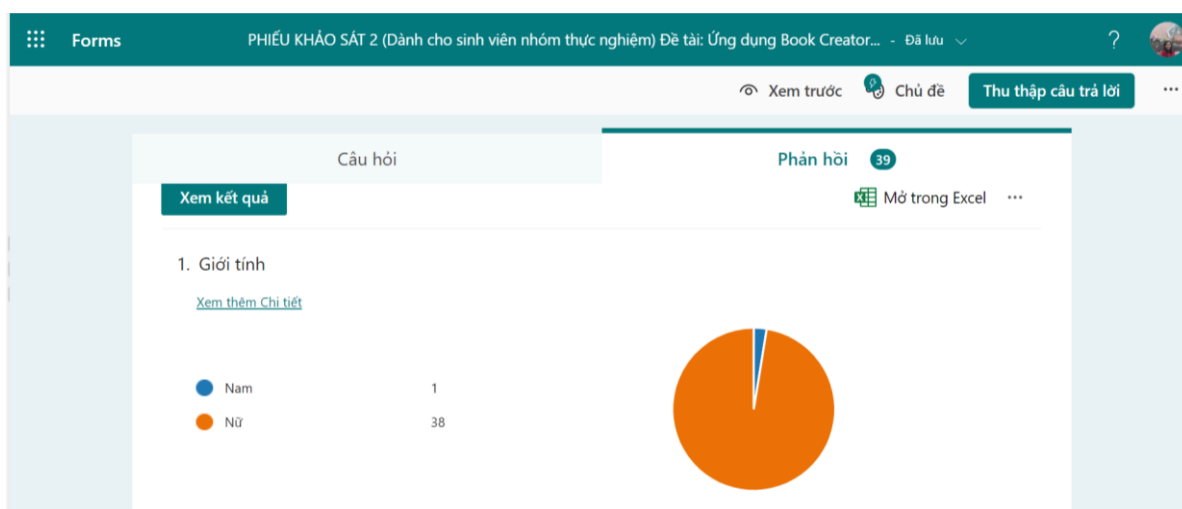
- **Kết quả phân tích từ phiếu khảo sát cuối kỳ**

Dữ liệu của các câu hỏi khảo sát này ghi lại nhận thức của sinh viên về Book Creator và chia thành 2 phần:

PHẦN A: THÔNG TIN CÁ NHÂN

PHẦN B: NỘI DUNG KHẢO SÁT

Trong phần A: Thông tin cá nhân được hỏi tới sinh viên nhóm thực nghiệm về giới tính với đặc trưng ngành giáo dục tiểu học, chỉ có duy nhất một sinh viên nam.



Biểu đồ 3.9. Tỷ lệ giới tính trong lớp tham gia thực nghiệm

Về độ tuổi, hầu hết sinh viên bước chân vào cổng trường đại học ngay sau khi tốt nghiệp THPT với nhóm tuổi 18-19 tuổi, chỉ có duy nhất 01 sinh viên đã 27 tuổi; và đây là lớp học ghép giữa D14GDTH2 và D14GDTH3.

Đối với năm học tiếng Anh, đa số các em đều đã trải qua thời gian trên 10 năm học tiếng Anh, có một số bạn đưa ra con số 1,2 hay 4 khi được hỏi lại thì có

giải thích là chỉ tính học tiếng Anh khi bắt đầu học đại học, nên nếu tính cả thời học phổ thông thì cũng đã trên 10 năm.

Trong phần B: Nội dung khảo sát, tác giả nghiên cứu chia thành 5 nhóm câu hỏi tương ứng với các câu từ câu 6 đến câu 20:

Nhóm câu hỏi 1: Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2

Nhóm câu hỏi 2: Đối với việc thực hành luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh

Nhóm câu hỏi 3: Tham gia học tập

Nhóm câu hỏi 4: Tương tác xã hội

Nhóm câu hỏi 5: Việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai

Các nhóm yếu tố này không được phân tích rời rạc mà tích hợp với nhau. Giá trị trung bình của mỗi danh mục được tính toán và lập bảng trong các bảng bên dưới đây:

Bảng 3.2. Điểm trung bình các yếu tố

	Yếu tố	N	Min	Ma x	Mea n	SD	Thứ tự
1	Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2	39	4.18	4.46	4.296	0.257	3
2	Đối với việc thực hành luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh	39	4.05	4.44	4.250	0.256	5
3	Tham gia học tập	39	4.18	4.54	4.327	0.384	2
4	Tương tác xã hội	39	4.10	4.46	4.257	0.33	4

						8	
5	Việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai	39	4.28	4.39	4.335	0.348	1

Qua bảng 3.2 trên cho thấy yếu tố về việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai được đánh giá điểm trung bình cao nhất 4.335. Điều này cho thấy sinh viên nhóm thực nghiệm đánh giá cao ưu điểm của công cụ này cũng như những ảnh hưởng tích cực của nó đến việc học tiếng Anh nên họ muốn tiếp tục duy trì việc ứng dụng công cụ này. Yếu tố tham gia học tập được đánh giá điểm trung bình cao thứ hai là 4.327. Điều này chứng tỏ nhờ có công cụ Book Creator mà sinh viên được tham gia vào quá trình luyện tập các kỹ năng thực hành tiếng Anh nhiều hơn, tích cực, chủ động hơn. Yếu tố ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2 được đánh giá điểm trung bình cao thứ ba là 4.296. Yếu tố tương tác xã hội được đánh giá điểm trung bình cao thứ tư là 4.257. Điều này cho thấy mức độ giao tiếp, trao đổi làm việc nhóm cộng tác, thực hành cặp được tiến hành thường xuyên trong quá trình luyện tập đã đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện sản phẩm. Yếu tố đối với việc thực hành luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh được đánh giá điểm trung bình thấp nhất là 4.250. Có thể do thời gian tiến hành thực nghiệm còn ngắn, trình độ sinh viên không đồng đều do đó cần phải duy trì và cải thiện các hoạt động thực hành luyện tập các kỹ năng tiếng Anh ở các kỳ học khác nhau. Do đó, trong những học kỳ tới, giảng viên nên tham khảo thêm các hoạt động khác để thúc đẩy hơn quá trình thực hành tương tác ví dụ như cho sinh viên trình bày cách đọc các từ vựng, nội dung Language practice rồi quay lại, bên cạnh việc đánh giá, nhận xét bài của nhau.

Đánh giá giá trị trung bình về các yếu tố về “*Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư*”

- Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2

Bảng 3.3. Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc học học phần tiếng Anh 2

	Items	N	Min	Max	Mean	SD
1	1. Book Creator dễ sử dụng	39	3	5	4.46	0.299
2	2. Book Creator đã giúp tôi học tập tốt hơn trong học phần này	39	2	5	4.18	0.231
3	3. Tôi thích sử dụng Book Creator trong việc học học phần Tiếng Anh 2.	39	3	5	4.18	0.199
4	4. Book Creator đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ trong học phần này.	39	4	5	4.33	0.231
5	5. Tôi thấy xem lại cuốn sách do các nhóm thiết kế để ôn tập kiến thức giúp ích cho tôi rất nhiều.	39	3	5	4.33	0.325

Dữ liệu trong bảng 3.3 chỉ ra rằng đa số sinh viên đồng ý (4) hoặc hoàn toàn đồng ý (5) rằng Book Creator dễ sử dụng với đa số chọn mức hoàn toàn đồng ý và đồng ý với giá trị trung bình (Mean) lên tới 4.46 và Book Creator đã giúp sinh viên học tập tốt hơn trong học phần tiếng Anh 2 này (M = 4.18). Có lẽ đặc điểm dễ sử dụng và giúp ích trong quá trình học tập học phần tiếng Anh 2 nên sinh viên đưa ra quan điểm thích sử dụng Book Creator với tỉ lệ cao lên đến 4.18 là điều dễ hiểu. Cũng bởi vậy mà sinh viên cũng đánh giá cao Book Creator đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ trong học phần này và việc xem lại cuốn sách điện tử do các nhóm thiết kế để ôn tập kiến thức giúp ích rất nhiều cho các

sinh viên với tỉ lệ trung bình khá cao là $M = 4.33$. Như vậy, sau 15 tuần tiến hành thực nghiệm trên lớp, mới chỉ hướng dẫn sơ qua cách sử dụng cơ bản là sinh viên có thể nắm được và có thể thực hành một cách dễ dàng và tạo được các sản phẩm hoàn chỉnh. Họ cũng bắt đầu quen, cảm thấy yêu thích và thỏa sức sáng tạo thông qua các hoạt động trên phần mềm Book Creator cùng các bạn trong lớp đặc biệt là các bạn trong nhóm. Từ đó, chúng ta có thể nhận thấy những ảnh hưởng tích cực đối với chính người học. Tuy nhiên, thông qua quá trình thực tế hướng dẫn thực hành thì giảng viên nhận thấy một số sinh viên vẫn còn chưa chủ động trong việc tự học, còn tư tưởng ngại học nên làm bài còn đôi phó cho xong nhiệm vụ, có đôi lúc giáo viên phải nhắc nhở tiến độ thực hiện. Do đó, để việc ứng dụng được hiệu quả hơn giáo viên cần có những cách thức giao nhiệm vụ phù hợp và có tính giám sát chặt chẽ, đồng thời có sự đánh giá nghiêm túc thông qua việc lấy điểm để sinh viên có thêm động lực thực hành một cách chín chu hơn.

Ảnh hưởng của Book Creator đối với luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh

Bảng 3.4. Ảnh hưởng của Book Creator đối với luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh

Items		N	Min	Max	Mean	SD
1	6. Book Creator giúp tôi ôn tập lại kiến thức tiếng Anh như từ vựng, ngữ pháp, cách viết.	39	3	5	4.41	0.293
2	7. Ghi hình và âm lại phần thực hành Conversation và Speaking đã giúp tôi phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh của mình.	39	3	5	4.05	0.203

3	8. Book Creator đã giúp tôi phát triển kỹ năng giao tiếp, nhớ từ vựng thông qua hình ảnh, thực hành phần Conversation, các bài dịch.	39	3	5	4.13	0.266
4	9. Việc xem lại bài được thiết kế trong cuốn sách đã giúp tôi ôn tập Tiếng Anh tốt hơn.	39	3	5	4.44	0.297
5	10. Xem và nghe lại các bản video đã giúp tôi học nói tiếng Anh tốt hơn.	39	3	5	4.13	0.163
6	11. Phân hướng dẫn của giảng viên đối với việc thiết kế Book Creator cũng giúp ích cho tôi nâng cao kỹ năng mềm.	39	3	5	4.26	0.242
7	12. Sử dụng Book Creator cũng giúp tôi phát triển kỹ năng tổng hợp và thực hành kiến thức tiếng Anh.	39	3	5	4.33	0.325

Với học phần tiếng Anh 2 việc học đòi hỏi sinh viên phải học tổng thể tất cả các kiến thức ngôn ngữ cũng như các kỹ năng thực hành tiếng Anh gồm nghe, nói, đọc và viết, bởi vậy mà đa số sinh viên cho rằng Book Creator giúp sinh viên ôn tập lại kiến thức tiếng Anh như từ vựng, ngữ pháp, cách viết, điều này được thể hiện bằng tỉ lệ trung bình tương đối cao với Mean=4.41; Bên cạnh đó nhiều sinh viên đồng ý việc sử dụng Book Creator cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng tổng hợp và thực hành kiến thức tiếng Anh với tỉ lệ trung bình Mean=4.33; cụ thể hơn sinh viên còn cho rằng việc xem lại bài được thiết kế trong cuốn sách đã giúp sinh viên ôn tập Tiếng Anh tốt hơn với tỉ lệ cao nhất lên

đến Mean=4.44. Hơn nữa sinh viên cũng nhận thấy Phần hướng dẫn của giảng viên đối với việc thiết kế Book Creator cũng giúp ích cho tôi nâng cao kỹ năng mềm với tỉ lệ tương đối cao Mean=4.26. Cùng tỉ lệ trung bình Mean=4.13 là ý kiến của các sinh viên cho rằng “Book Creator đã giúp tôi phát triển kỹ năng giao tiếp, nhớ từ vựng thông qua hình ảnh, thực hành phần Conversation, các bài dịch” và “Xem và nghe lại các bản video đã giúp tôi học nói tiếng Anh tốt hơn”. Mức độ thấp nhất với Mean=4.05 thể hiện ở ý kiến từ sinh viên cho rằng “Ghi hình và âm lại phần thực hành Conversation và Speaking đã giúp tôi phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh của mình”. Đây là ý kiến được đánh giá tương đối cao mặc dù so với các ý kiến khác lại là thấp nhất phần nào có thể lí giải bởi việc ghi hình và ghi âm cho phần thực hành Conversation và speaking của sinh viên chủ yếu dựa vào nội dung đã có để thực hành nên vẫn còn hạn chế phần nào khả năng sáng tạo của sinh viên. Như vậy trung bình tổng thể của nhận thức của sinh viên về tác dụng của việc sử dụng Book Creator đối với luyện tập kiến thức và các kỹ năng tiếng Anh là 4.250, điều này cho thấy nhận thức khá tích cực từ phía sinh viên.

- Tham gia học tập

Bảng 3.5. Tham gia học tập

	Items	N	Min	Max	Mean	SD
1	13. Tôi phải làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ, rà soát chéo và thực hành cùng với nhóm.	39	4	5	4.54	0.249
2	14. Tôi đã thực hành trên Book Creator và chỉnh sửa cho nhau.	39	3	5	4.26	0.293
3	15. Các bản quay video đòi hỏi cả nhóm phải tập trung thực hành nhiều lần để có được bản cuối.	39	1	5	4.18	0.609

Kết quả từ bảng 3.5 cho thấy điểm trung bình về tham gia học tập ở mức cao, đánh giá tốt từ 4.18 – 4.54. Trong đó, điểm trung bình về yếu tố “Tôi phải làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ, rà soát chéo và thực hành cùng với nhóm.” được đánh giá cao nhất 4.54, tiếp đó điểm trung bình “Tôi đã thực hành trên Book Creator và chỉnh sửa cho nhau.” là 4.26 và điểm trung bình của “Các bản quay video đòi hỏi cả nhóm phải tập trung thực hành nhiều lần để có được bản cuối.” thấp nhất là 4.18.

Điểm trung bình chung về tham gia học tập xếp thứ 2 về đánh giá giá trị trung bình của các yếu tố cho thấy rằng ứng dụng công cụ Book Creator thực sự đã có được sự tham gia của hầu hết các sinh viên trong lớp học điều mà dạy học trực tiếp khó có thể đạt được. Công cụ này giúp cho sinh viên tự chủ hơn trong việc học tập của mình bởi sinh viên nào cũng phải làm việc, đều phải thực hành theo yêu cầu từ cá nhân đến thực hành theo cặp và cả làm việc nhóm một cách thường xuyên. Các nhóm có thể chủ động vạch ra kế hoạch, dần hoàn thiện các yêu cầu, đồng thời có thể quan sát được tiến trình tự học của mình cũng như nắm được tình hình luyện tập của các nhóm khác, từ đó phân đầu theo kịp các nhóm khác trong lớp thậm chí cố gắng luyện tập tốt hơn.

- Yếu tố tương tác xã hội

Bảng 3.6. Yếu tố tương tác xã hội

Items		N	Min	Max	Mean	SD
1	16. Book Creator đã giúp tôi liên hệ tốt hơn với các sinh viên khác trong nhóm.	39	2	5	4.10	0.246
2	17. Book Creator đã giúp tôi phát triển vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, luyện tập các kỹ năng	39	1	5	4.46	0.555

	tiếng như đọc, viết, nói, dịch.					
3	18. Book Creator đã giúp tôi tham gia các hoạt động nhóm hiệu quả.	39	3	5	4.21	0.214

Kết quả cho thấy điểm trung bình về yếu tố tương tác xã hội ở mức trung bình, đánh giá từ 4.10 – 4.46. Trong đó, điểm trung bình về ý kiến “Book Creator đã giúp tôi phát triển vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, luyện tập các kỹ năng tiếng như đọc, viết, nói, dịch.” được đánh giá cao nhất 4.46, tiếp đó là điểm trung bình của “Book Creator đã giúp tôi tham gia các hoạt động nhóm hiệu quả.” là 4.21 và điểm trung bình “Book Creator đã giúp tôi liên hệ tốt hơn với các sinh viên khác trong nhóm.” đánh giá thấp nhất 4.10.

Điểm trung bình chung về tương tác xã hội xếp gần cuối cùng (vị trí thứ 4) cho thấy sinh viên chưa đánh giá cao yếu tố về tương tác xã hội, vì vậy cần có những giải pháp để khắc phục nhằm tăng cao giá trị tương tác xã hội.

- **Sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai**

Bảng 3.7. Sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai

	Items	N	Min	Max	Mean	SD
1	19. Tôi hy vọng Book Creator được sử dụng thường xuyên hơn để việc thực hành luyện tập Tiếng Anh hiệu quả hơn.	39	2	5	4.28	0.356
2	20. Tôi hy vọng Book Creator sẽ cho phép tôi có nhiều cơ hội hơn để luyện tập tiếng Anh hiệu quả hơn ngoài giờ học.	39	3	5	4.39	0.339

Kết quả cho thấy điểm trung bình về việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai ở mức cao, đánh giá tốt từ 4.28 – 4.39. Trong đó, điểm trung bình về yếu tố “Tôi hy vọng Book Creator sẽ cho phép tôi có nhiều cơ hội hơn để luyện tập tiếng Anh hiệu quả hơn ngoài giờ học.” được đánh giá cao nhất 4.39, điểm trung bình của “Tôi hy vọng Book Creator được sử dụng thường xuyên hơn để việc thực hành luyện tập Tiếng Anh hiệu quả hơn..” thấp nhất là 4.28.

Điểm trung bình chung về việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai xếp cao nhất cho thấy sinh viên nhận thấy việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai rất khả thi và hiệu quả. Vì vậy, ứng dụng cần được mở rộng cũng như cải tiến nhiều hơn để làm tăng sự trải nghiệm cũng như hứng thú với việc học tiếng Anh qua ứng dụng.

3.4.2 Kết quả nghiên cứu từ phía giảng viên thông qua phiếu khảo sát

Để tìm hiểu tình hình dạy và học tiếng Anh 2 của giảng viên và sinh viên năm thứ nhất và việc sử dụng phần mềm Book Creator trong dạy học tiếng Anh, tác giả nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 09 giảng viên thuộc bộ môn tiếng Anh vào cuối học kỳ sau khi kết thúc học phần.

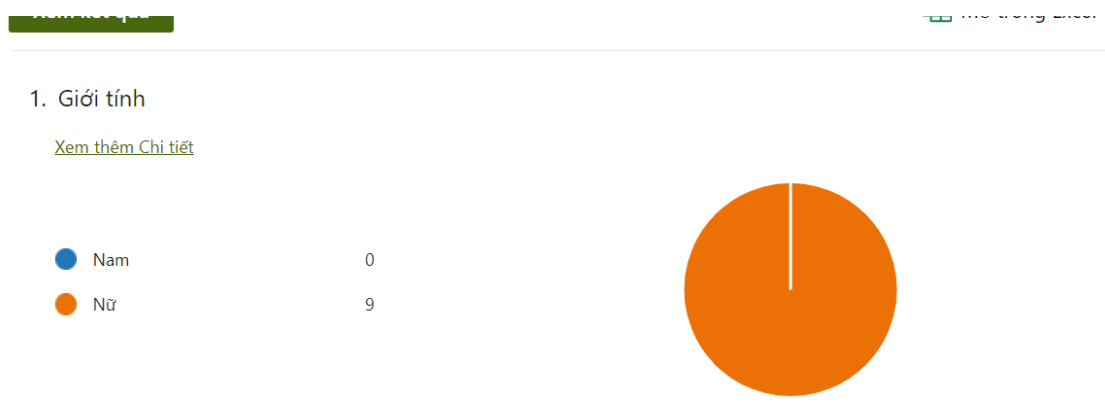
Hình 3.3. Phiếu khảo sát (Dành cho giảng viên bộ môn Tiếng Anh trường Đại học Hoa Lư)

Các câu hỏi được chia thành 2 phần:

PHẦN A: THÔNG TIN CÁ NHÂN

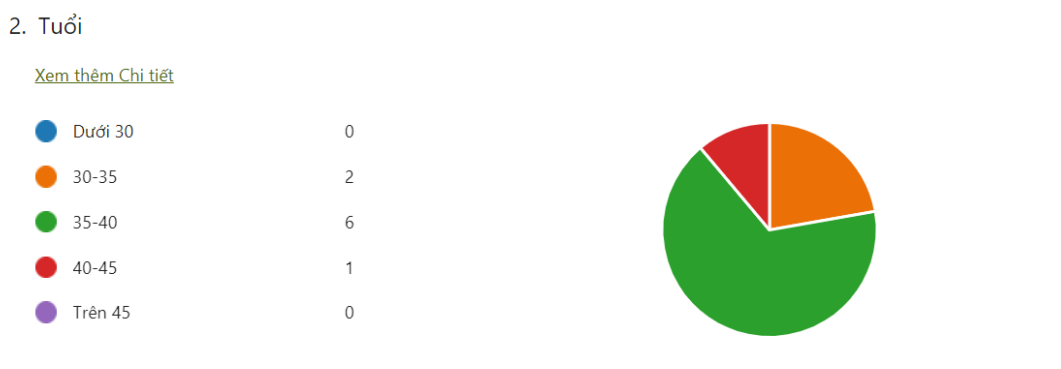
PHẦN B: NỘI DUNG KHẢO SÁT

Trong phần A có 4 câu hỏi dùng để hỏi các thông tin cá nhân cơ bản về giảng viên tham gia khảo sát. Câu hỏi số 1 hỏi về giới tính:



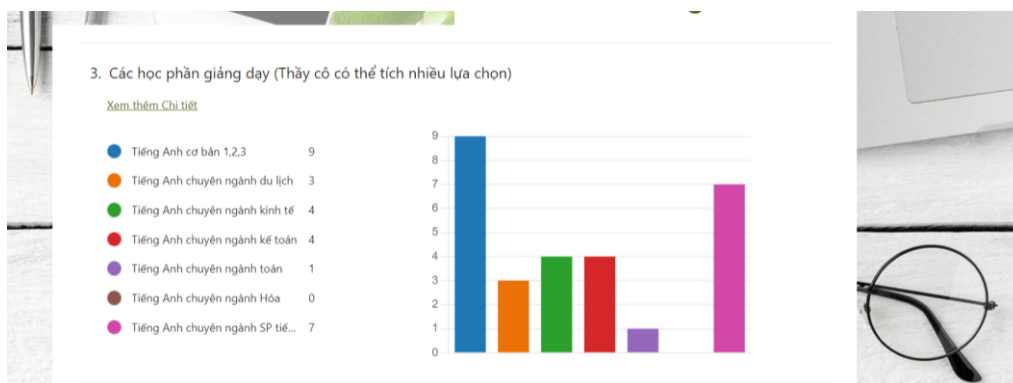
Biểu đồ 3.10. Tỷ lệ giới tính của các giảng viên tham gia khảo sát

Cả 09 giảng viên tham gia khảo sát đều là nữ, với đa số giảng viên có độ tuổi từ 35-40 (06 giảng viên chiếm 67%, có 02 giảng viên từ 30-35 tuổi (chiếm 22%) và chỉ có 01 giảng viên tuổi từ 40-45 (chiếm 11%)



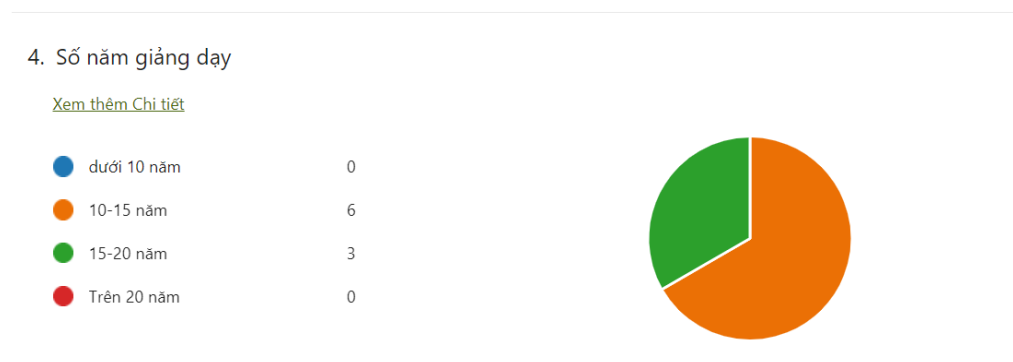
Biểu đồ 3.11. Tỷ lệ độ tuổi của các giảng viên tham gia khảo sát

Với các học phần giảng dạy, các giảng viên cho biết họ đều tham gia giảng dạy các học phần tiếng Anh cơ bản 1,2,3, và nhiều giảng viên tham gia giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh, chỉ có một số ít có giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Kế toán, và một số giảng viên có giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế.



Biểu đồ 3.12. Các học phần giảng dạy của các giảng viên tham gia khảo sát

Khi được hỏi về kinh nghiệm giảng dạy, các giảng viên đều cho biết họ đều đã có thời gian giảng dạy trên 10 năm.



Biểu đồ 3.13. Số năm giảng dạy của các giảng viên tham gia khảo sát

Trong phần B với nội dung khảo sát, đối với câu hỏi số 5, trong số 9 giảng viên tham gia khảo sát thì có đến 8 giảng viên cho biết lớp học họ dạy chủ yếu có sĩ số từ 30-40 sinh viên, chỉ có 01 giảng viên dạy lớp có sĩ số từ 20-30 sinh viên, đây có lẽ là lớp du lịch với đặc trưng chủ yếu có khoảng hơn 20 sinh viên một lớp.

5. Lớp học tiếng Anh của thầy/cô dạy thường có sĩ số là bao nhiêu?

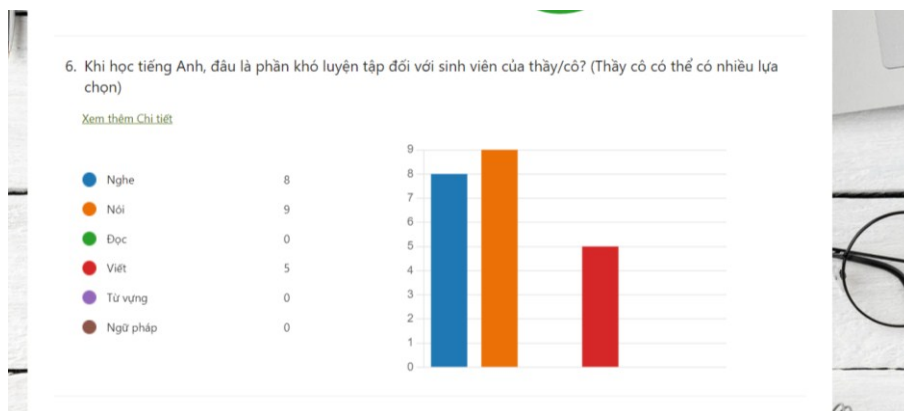
[Xem thêm Chi tiết](#)

● Dưới 20 sinh viên	0
● Từ 20 - dưới 30 sinh viên	1
● Từ 30 - 40 sinh viên	8
● Trên 40 sinh viên	0



Biểu đồ 3.14. Sĩ số lớp học của các giảng viên tham gia khảo sát

Với một lớp học với sĩ số gần 40 sinh viên sẽ khiến cho giảng viên khá vất vả trong việc triển khai các hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng cho sinh viên nhất là các hoạt động giao tiếp. Câu trả lời lí giải cho điều này được thể hiện rõ ở phản hồi với câu hỏi số 6, tất cả các giảng viên (100%) đều cho rằng triển khai các hoạt động của kỹ năng nói là khó khăn nhất, bên cạnh đó cũng có đến 8 giảng viên (89%) thấy khó triển khai với hoạt động nghe và 5 giảng viên (56%) thấy khó khăn trong triển khai thực hành kỹ năng viết.



Biểu đồ 3.15. Đánh giá phần khó luyện tập đối với sinh viên trong lớp của các giảng viên

Câu hỏi tiếp theo trong bản khảo sát (câu hỏi số 7) đã phần nào cho thấy thực trạng thực hành các kỹ năng tiếng Anh của sinh viên

7. Khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của đa số sinh viên lớp thầy/cô dạy hiện tại đang ở mức nào?

[Xem thêm Chi tiết](#)

Không thực hành được	0
Yếu	0
Trung bình	9
Khá	0
Tốt	0



Biểu đồ 3.16. Đánh giá khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của sinh viên các lớp

Theo đánh giá của các giảng viên, khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của đa số sinh viên trong lớp các thầy cô đang giảng dạy hiện tại thì 100% giảng viên chỉ đánh giá ở mức độ trung bình.

Trong câu hỏi số 8, khi được hỏi về quan điểm của các thầy/cô trong việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp, 100% giảng viên cho rằng việc làm này đóng vai trò quan trọng, trong đó có 5 (56%) giảng viên đánh giá việc làm này rất quan trọng.

8. Theo quan điểm của thầy / cô, việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp có tầm quan trọng như thế nào?

[Xem thêm Chi tiết](#)

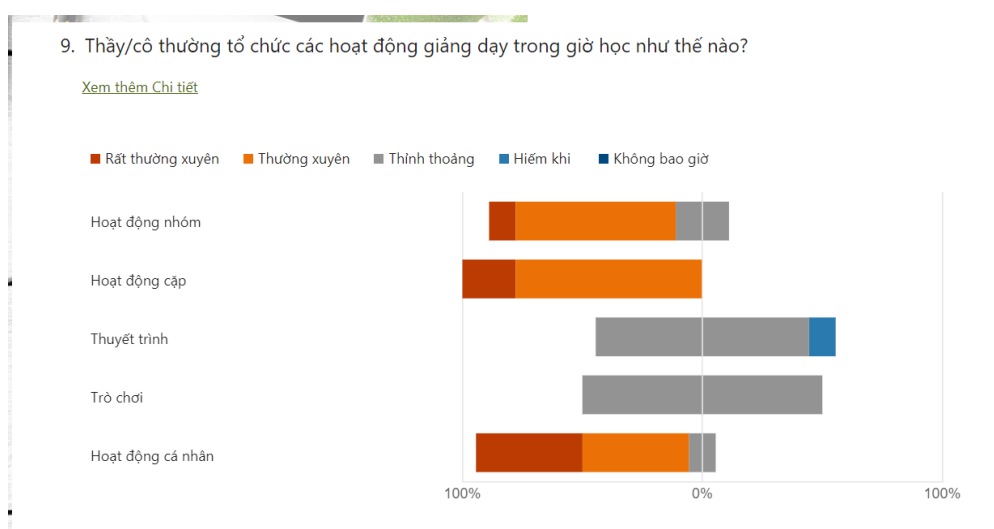
rất quan trọng	5
quan trọng	4
ít quan trọng	0
không quan trọng	0



Biểu đồ 3.17. Đánh giá tầm quan trọng của việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp của các giảng viên tham gia khảo sát

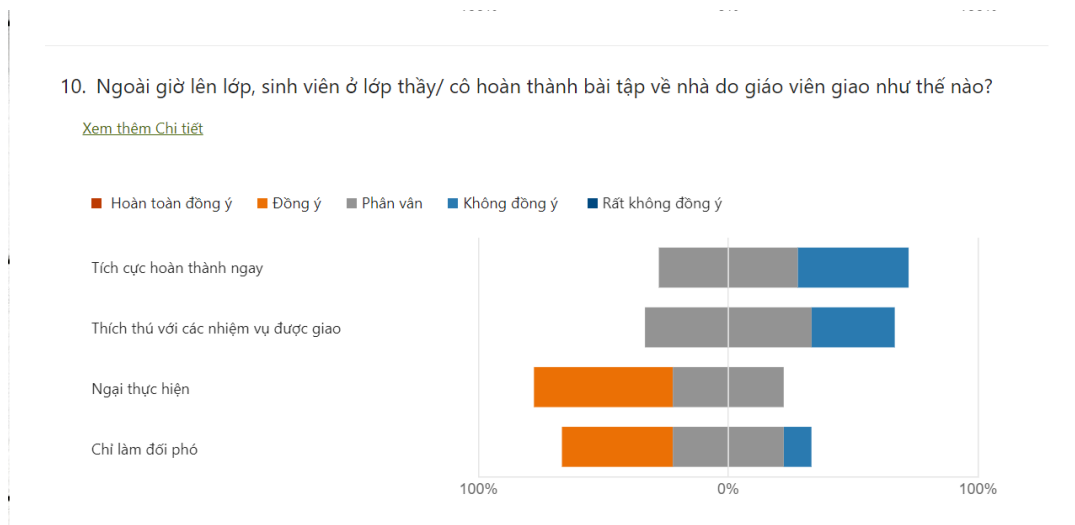
Phần tiếp theo của bản khảo sát (câu hỏi số 9) tìm hiểu về tình hình triển khai các hoạt động trên lớp của các thầy cô, các thầy cô thường xuyên tổ chức các hoạt động rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng khá đa dạng như: hoạt động cặp, nhóm, cá nhân, thuyết trình, trò chơi; tuy nhiên, các giảng viên tham gia khảo sát cho biết, các hoạt động giảng dạy thường được các giảng viên áp dụng nhiều trên lớp là hoạt động nhóm (77,8% giảng viên thường xuyên và rất

thường xuyên, chỉ có 22,2% giảng viên chỉ thi thoảng), hoạt động cặp (77,8% giảng viên thường xuyên và 22,2% giảng viên rất thường xuyên) và hoạt động cá nhân (44,4% giảng viên thường xuyên và 44,4% giảng viên rất thường xuyên, chỉ có 11,1% giảng viên chỉ thi thoảng); trong khi đó hoạt động thuyết trình (với 88,9% thi thoảng triển khai và có 11,1% hiếm khi thực hiện việc này) và tổ chức trò chơi (100% giảng viên) chỉ thi thoảng mới có dịp tổ chức. Điều này có thể hiểu phần nào vì đặc thù giảng dạy tiếng Anh đòi hỏi các giảng viên cần linh hoạt các hoạt động nhóm, cặp để trao đổi giao tiếp hay các bài thực hành cá nhân khá phổ biến. Tuy nhiên hoạt động thuyết trình chỉ có thể thực hành nhiều khi sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đối khá và tốt, nhưng thực tế các giảng viên đều nhận thấy trình độ sinh viên chỉ ở mức trung bình nên đòi hỏi giảng viên phải hướng dẫn kỹ lưỡng, tỉ mỉ thì mới đạt được hiệu quả; Bên cạnh đó, việc dạy tiếng Anh nếu giảng viên triển khai được việc tổ chức các trò chơi sẽ giúp sinh viên hào hứng hơn trong học tập, tuy nhiên tổ chức trò chơi sẽ mất khá nhiều thời gian của giảng viên trong việc chuẩn bị trước khi lên lớp, nếu chơi nhiều sẽ chiếm nhiều thời gian giảng dạy khiến cho việc giảng dạy của giảng viên có nguy cơ giảm tiến độ bài giảng; và một thực tế với việc tổ chức trò chơi sẽ không tránh khỏi việc gây ra tiếng ồn và làm ảnh hưởng đến các lớp xung quanh và toàn trường. Kết quả khảo sát được thể hiện trong biểu đồ sau đây:



Biểu đồ 3.18. Tổ chức các hoạt động trong giờ học

Câu hỏi số 10 hỏi về việc hoàn thành các bài tập về nhà do giáo viên giao của sinh viên.



Biểu đồ 3.19. Đánh giá thái độ của sinh viên khi phải hoàn thành bài tập về nhà do giáo viên giao từ các giảng viên tham gia khảo sát

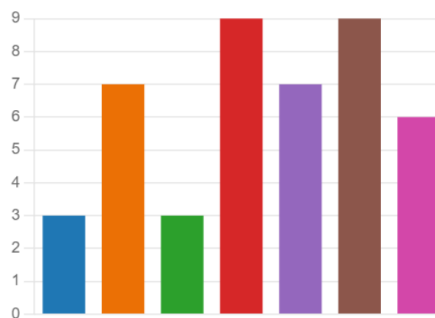
Theo kết quả khảo sát có thể thấy rằng khi được giao bài tập về nhà, tất cả các giảng viên nhận thấy sinh viên chưa thực sự tích cực hoàn thành ngay các bài tập do thầy cô giáo giao về, và không thích thú hay hào hứng với các nhiệm vụ được giao, thậm chí có giảng viên còn nhận thấy sinh viên còn ngại thực hiện các nhiệm vụ được giao; và khi giáo viên giám sát kiểm tra thì sinh viên chỉ làm cho xong với tính chất làm đối phó phần nào bởi trình độ sinh viên mới ở mức trung bình nên nhất là các bài tập giao về nhà chưa có cơ chế đặc thù xét lấy điểm, bởi điểm của sinh viên chủ yếu dựa vào các bài thực hành, kiểm tra thường xuyên và giữa kỳ cho đến bài kiểm tra kết thúc học phần, bởi vậy việc làm bài tập không có tính xử phạt hay tính điểm. Điều này có thể được lí giải bởi mức độ tích cực và hứng thú sẽ không cao, tất cả 9 giảng viên (100%) đều đồng ý rằng động lực học của sinh viên thấp và ý thức tự học của sinh viên chưa cao; Bên cạnh đó có 7 giảng viên (77,8%) cho rằng năng lực tiếng Anh của sinh viên còn yếu và lớp học đông sinh viên cũng khiến cho giảng viên khó kiểm soát; Ngoài ra có 6 giảng viên (66,7%) cũng nhận thấy có lẽ phương pháp giao nhiệm vụ cho sinh viên chưa phù hợp; một yếu tố nhỏ cũng tác động chút ít chính là

trang thiết bị hỗ trợ và thời gian luyện tập, có 3 giảng viên (33,3%) nhận thấy hiện vẫn thiếu thiết bị hỗ trợ giảng dạy giúp kiểm soát việc hoàn thành bài về nhà tốt hơn cũng như thời gian luyện tập của sinh viên còn thiếu do các em chưa biết sắp xếp thời gian học tập ngoài giờ hiệu quả.

11. Những vấn đề thầy/cô gặp phải khi giao bài về nhà là: (Thầy cô có thể có nhiều lựa chọn)

[Xem thêm Chi tiết](#)

- □ Thiếu trang thiết bị hỗ trợ dạy... 3
- □ Lớp học đông sinh viên khiến ... 7
- □ Thiếu thời gian luyện tập, thứ... 3
- □ Ý thức tự học của sinh viên ch... 9
- □ Năng lực tiếng Anh của sinh v... 7
- □ Động lực học của sinh viên th... 9
- □ Phương pháp giao nhiệm vụ c... 6

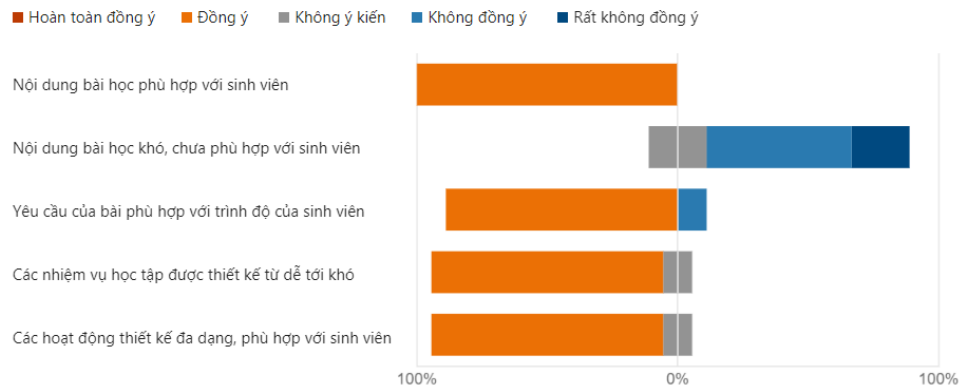


Biểu đồ 3.20. Những vấn đề giảng viên gặp phải khi giao bài về nhà cho sinh viên

Để tìm hiểu kỹ hơn nguyên nhân, tác giả đã khảo sát giảng viên về nội dung trong sách giáo trình. Theo các giảng viên tham gia giảng dạy thì học phần tiếng Anh 1,2 mới ở trình độ sơ cấp và tiền trung cấp nên chưa gây khó khăn trong quá trình học tập của sinh viên; đa số giảng viên cho rằng nội dung bài học phù hợp với sinh viên, yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của các em, các nhiệm vụ học tập được thiết kế từ dễ đến khó dần giúp sinh viên có thể tiếp thu kiến thức được thuận tiện, ngoài ra các hoạt động thiết kế cũng khá phù hợp với sinh viên; Tuy nhiên, để bài học được sinh động hơn, các giảng viên cũng đã thiết kế các bài giảng sinh động trên Power Point để phục vụ giảng dạy hiệu quả hơn.

12. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về nội dung trong sách giáo trình?

[Xem thêm Chi tiết](#)

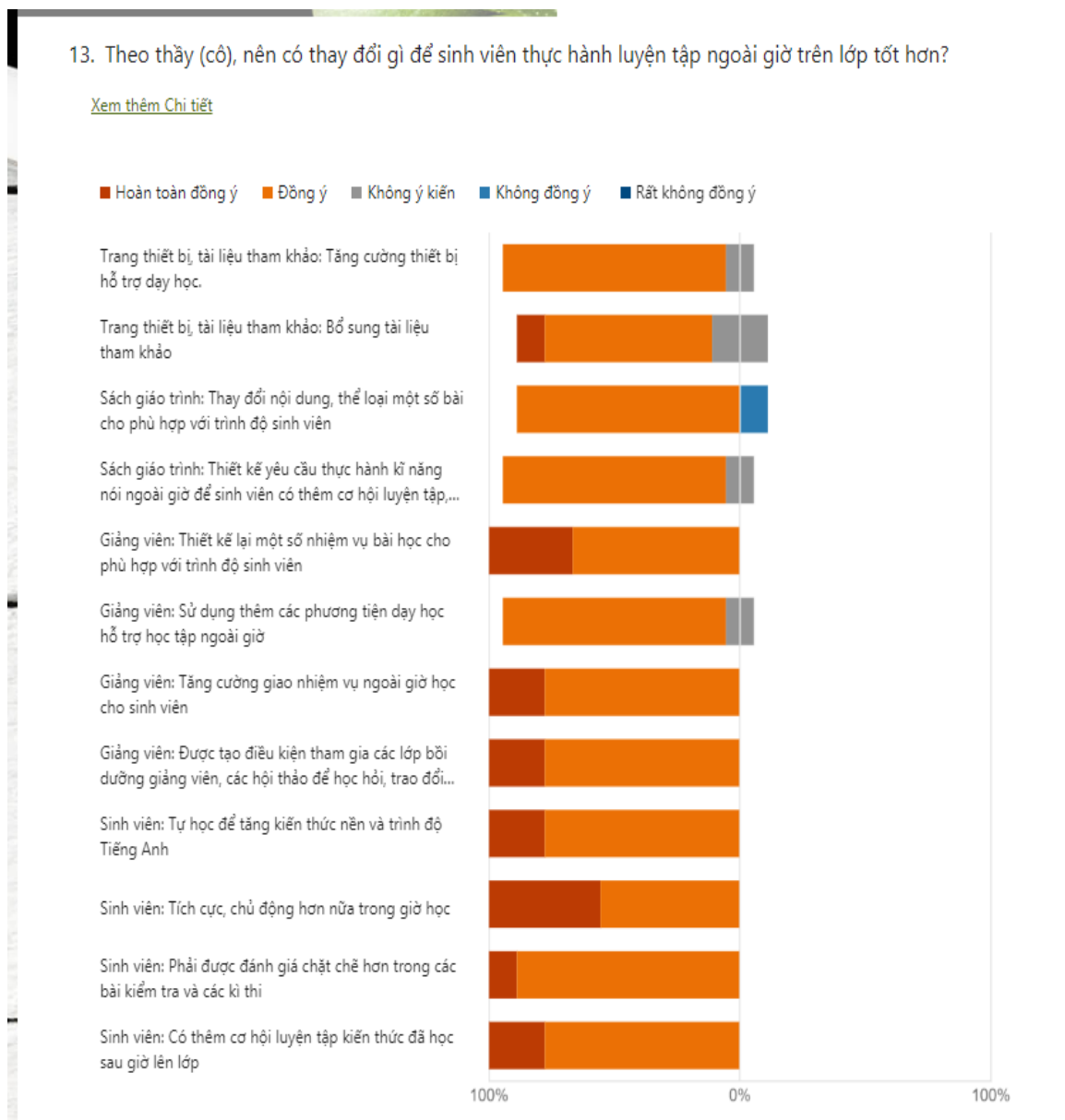


Biểu đồ 3.21. Đánh giá về nội dung trong sách giáo trình

Trước những nguyên nhân chủ yếu tới từ sinh viên, giảng viên cần có những cách thức giao nhiệm vụ một cách khéo léo, hợp lý để sinh viên có thêm động lực hoàn thành các bài tập được giao.

Để tìm ra một số giải pháp hữu hiệu để sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn, tác giả đã có câu hỏi khảo sát số 13. Đối với trang thiết bị, tài liệu tham khảo, hầu hết các giảng viên cho rằng vẫn cần tăng cường thiết bị hỗ trợ dạy học bởi chúng ta đang sống trong thời đại công nghệ 4.0, có sự hỗ trợ thêm các thiết bị dạy học thì hiệu quả sẽ tăng nên, đồng thời tài liệu tham khảo cũng vô cùng cần thiết nên các giảng viên cũng nhận thấy cần thường xuyên bổ sung, cập nhật các sách tham khảo không chỉ phục vụ cho giảng viên mà cho cả sinh viên có thể tìm hiểu, nghiên cứu kỹ hơn về lĩnh vực mình quan tâm. Đối với sách giáo trình, tuy các nội dung đã được thiết kế khoa học theo đúng trình độ quy định, tuy nhiên với xuất phát điểm trình độ của sinh viên còn thấp nên việc giảng viên vẫn cần có những thiết kế về nội dung yêu cầu sao cho gần với trình độ sinh viên nhất để việc học được hiệu quả. Về phía giảng viên, hầu hết giảng viên đều đồng ý việc thiết kế các nhiệm vụ bài học cho phù hợp với sinh viên là nhiệm vụ đặc thù của người giảng viên khi chuẩn bị lên lớp, đặc biệt cũng cần sử dụng thêm các phương tiện dạy học hỗ trợ học tập hiệu quả để việc giảng dạy đáp ứng được yêu cầu cũng như mang lại lợi ích học tập cho sinh viên và có thể

tạo hứng thú trong học tập cho sinh viên. Đối với bản thân sinh viên, giảng viên cho rằng các em cần tích cực chủ động hơn nữa trong giờ học cũng như trong luyện tập thực hành cả trên lớp lẫn ngoài giờ, và cần tận dụng những cơ hội luyện tập kiến thức đã học sau giờ lên lớp.

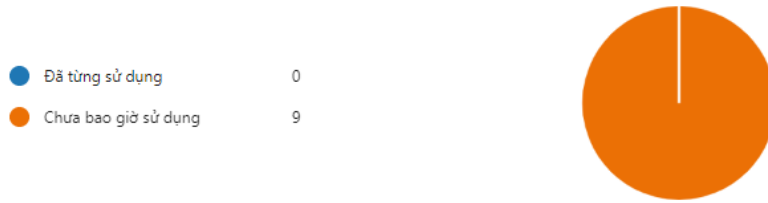


Biểu đồ 3.22. Những thay đổi để sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn

Câu hỏi số 14 hỏi các giảng viên về phần mềm Book Creator, khi được hỏi “Thầy /cô đã sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh bao giờ chưa?” thì tất cả 9 giảng viên đều cho biết họ chưa bao giờ sử dụng.

14. Thầy (cô) đã sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh bao giờ chưa?

[Xem thêm Chi tiết](#)

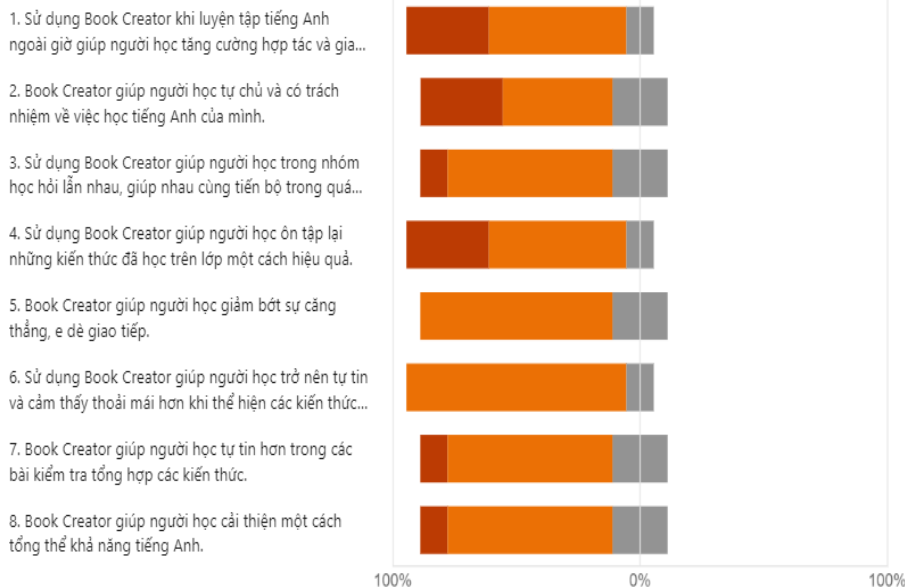


Biểu đồ 3.23. Việc sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh

15. Nếu thầy (cô) được biết thêm về phần mềm Book Creator là phần mềm thiết kế sách điện tử được sử dụng nhiều trong hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp, thầy (cô) có ý kiến như thế nào đối với các nhận định sau đây về việc ứng dụng phần mềm này trong việc giảng dạy tiếng Anh?

[Xem thêm Chi tiết](#)

■ Hoàn toàn đồng ý ■ Đồng ý ■ Phân vân ■ Không đồng ý ■ Rất không đồng ý



Biểu đồ 3.24. Nhận định về phần mềm Book Creator khi áp dụng trong hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp

Với tất cả các nhận định được đưa ra, hầu hết các giảng viên tham gia khảo sát đều đồng ý rằng 1. Sử dụng Book Creator khi luyện tập tiếng Anh ngoài giờ giúp người học tăng cường hợp tác và giao tiếp với bạn cùng lớp,

Book Creator giúp người học tự chủ và có trách nhiệm về việc học tiếng Anh của mình, Sử dụng Book Creator giúp người học trong nhóm học hỏi lẫn nhau, giúp nhau cùng tiến bộ trong quá trình luyện tập tiếng Anh, Sử dụng Book Creator giúp người học ôn tập lại những kiến thức đã học trên lớp một cách hiệu quả, Book Creator giúp người học giảm bớt sự căng thẳng, e dè giao tiếp, Sử dụng Book Creator giúp người học trở nên tự tin và cảm thấy thoải mái hơn khi thể hiện các kiến thức đã được học, Book Creator giúp người học tự tin hơn trong các bài kiểm tra tổng hợp các kiến thức và Book Creator giúp người học cải thiện một cách tổng thể khả năng tiếng Anh.

Kết quả thu được cho thấy: tất cả các giảng viên đều cảm nhận được tính hữu ích của phần mềm trong việc hỗ trợ, tạo cơ hội cho sinh viên được thực hành luyện tập các kiến thức ngôn ngữ và các kỹ năng tiếng Anh nhiều hơn dù chưa làm một cuộc khảo nghiệm nào cụ thể. Họ đều khẳng định rằng: sử dụng Book Creator giúp người học học tiếng Anh tương đối hiệu quả. Book Creator giúp người học tăng cường giao tiếp trong các hoạt động cặp, nhóm; giúp người học tự chủ, có trách nhiệm hơn; giảm bớt sự e dè trong các hoạt động thực hành tiếng Anh; cải thiện sự ngại thực hành các bài tập về nhà và tính chất đối phó với nhiệm vụ được giao. Với sự tiến bộ này, các sinh viên của họ được khuyến khích thực hành luyện các kỹ năng tiếng Anh với hứng thú hơn trong học tập tiếng Anh.

3.4.3. Kết quả nghiên cứu từ quan sát, dự giờ

a. Kết quả từ quan sát giờ dạy, dự giờ

* Trước khi áp dụng Book Creator

Hầu hết giảng viên đều giảng dạy theo trình tự như sau: Các tiết học bắt đầu với phần khởi động với một số câu hỏi gợi mở hay hoạt động tạo không khí thoải mái cho sinh viên, sau đó giảng viên hướng dẫn từ mới và cấu trúc, tiếp theo là phần giới thiệu và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, sinh viên thực hành và cuối cùng là giảng viên chữa bài, đưa ra nhận xét.

Ưu điểm

Tác phong của giảng viên đều rất mô phạm, hoạt bát, linh hoạt trong các tình huống, thái độ thân thiện, sẵn sàng giúp đỡ sinh viên phù hợp với việc dạy ngôn ngữ, tạo được tâm lý thoải mái cho sinh viên học tập.

Các bài giảng đều được các giảng viên chuẩn bị chu đáo, các giảng viên giảng dạy đều có trình độ chuyên môn tốt và kinh nghiệm giảng dạy nhất định nên đã đảm bảo được kiến thức của giờ dạy theo đúng đề cương chi tiết. Kiến thức được truyền thụ trong bài chính xác, khoa học.

Các giờ dạy đều có máy chiếu phục vụ trình chiếu bài giảng một cách sinh động và loa sẵn sàng phục vụ các hoạt động nghe, xen lẫn các hoạt động thực hành tích hợp các kỹ năng và trình chiếu minh họa các video hỗ trợ bài giảng một cách sinh động.

Các giảng viên đã sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức thảo luận trên lớp như: cặp, nhóm...tạo hiệu quả tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức cũng như thực hành các kỹ năng tiếng Anh.

Thực tế trong lớp học, bên cạnh những em có ý thức học tốt ra, vẫn còn một số sinh viên có thái độ học tập chưa tốt: chưa chú ý nghe giảng hoặc phát biểu ý kiến xây dựng bài, còn làm việc riêng trong giờ, đôi lúc chưa tập trung vào bài giảng, giảng viên giao nhiệm vụ còn chưa tích cực thực hiện, làm bài đối phó, trông chờ vào bài làm của bạn.

Nhược điểm

Thời gian trên lớp ít, lượng kiến thức, kỹ năng giảng viên phải truyền tải nhiều, lớp học lại đông nên không có nhiều thời gian để tổ chức nhiều hoạt động thực hành giao tiếp cụ thể là nghe và nói, đôi khi hoạt động thực hành kỹ năng viết chỉ đơn giản được giảng viên hướng dẫn thông qua bài mẫu sau đó sinh viên được yêu cầu về nhà tự thực hành thêm. Bởi vậy mà điều này cho thấy giảng viên không thể lôi kéo được hết sinh viên tham gia vào các hoạt động luyện tập các kỹ năng trên lớp cũng như các hoạt động luyện tập thêm ngoài giờ. Điều này ảnh hưởng không ít đến hiệu quả của việc dạy và học

Mặc dù nhiều em sinh viên nhiệt tình và cố gắng trong giờ học nhưng do trình độ tiếng Anh còn hạn chế nên chủ đề khó là một thách thức đối với các em.

Nhiều sinh viên trong lớp còn ề dề, ngại phát biểu, và chưa tự tin khi thực hành hội thoại, giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên đối với các hoạt động giao tiếp thực hành kỹ năng nói, hay đưa ra câu trả lời đối với các bài nghe. Bên cạnh đó, nhiều em còn đang quen với cách học thụ động chủ yếu ghi chép, chưa được thực hành hội thoại giao tiếp nhiều khi còn học phổ thông cũng như còn ít được tiếp xúc với môi trường ngoại ngữ nên khả năng nghe cũng còn khá hạn chế nên phần nào còn khá bỡ ngỡ, thiếu tự tin trong phát âm và thực hành giao tiếp ngay với những đoạn hội thoại ngắn, điều này ảnh hưởng mạnh đến khả năng nghe hiểu của các em.

Đối với các hoạt động nói tự do, sinh viên vẫn còn cảm giác lo lắng, xấu hổ, thiếu tự tin khi trình bày, thể hiện quan điểm của mình. Ngoài ra, còn có một số em ỷ lại vào việc làm nhóm, cặp, dựa dẫm vào bạn, không nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của giảng viên. Bên cạnh đó, sinh viên không nắm rõ cách phát âm của các từ, dẫn đến không nhận diện được âm cũng như từ, từ đó không hiểu được nội dung của bài nghe dẫn đến không thể tìm ra câu trả lời cho yêu cầu của bài nghe hiểu; thậm chí nhiều em còn chưa nắm rõ các chiến lược làm bài nghe hiểu với các dạng cơ bản khiến nhiều em còn khá thụ động đối với các bài nghe hiểu.

- **Sau khi ứng dụng công cụ Book Creator**

Sau khi giảng viên triển khai cho sinh viên áp dụng ứng dụng Book Creator vào quá trình tự học ngoài giờ lên lớp, giảng viên nhận thấy, các em sinh viên dần tự tin hơn khi phát âm, thực hành đọc các đoạn hội thoại trong giáo trình, và thực hành giao tiếp lưu loát hơn, nắm chắc từ vựng cũng như ngữ pháp hơn. Hơn nữa, trong cuốn sách chung của cả lớp, các em đã thỏa sức sáng tạo các hình ảnh của từng cá nhân, thiết kế các bài đọc, bài viết, bài dịch khá cụ thể, chi tiết và đáp ứng yêu cầu của giáo viên giao cho. Với phần thực hành đọc bài hội thoại và thực hành nói, sinh viên tuy không lấy điểm kiểm tra nhưng giáo viên chỉ khuyến khích dựa vào đó để cộng điểm nhưng các em cũng có ý thức thực hành tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh.

Tại lớp không áp dụng Book Creator

Không khí lớp học tương đối trầm, sinh viên chưa mạnh dạn, chủ động trong phát biểu và thực hành các đoạn hội thoại và thực hành giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên; các em chủ yếu tập trung ghi chép và thực hành làm các bài tập về từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, và nghe; trong khi đó các phần hội thoại, thực hành giao tiếp không mang lại hứng thú cho sinh viên nhiều, các em vẫn còn khá rụt rè và ngại thực hành giao tiếp.

Tại lớp áp dụng Book Creator

Không khí lớp học sôi nổi hơn, sinh viên mạnh dạn trong thực hành giao tiếp, chủ động trong các bài tập thực hành đặc biệt là các bài được yêu cầu làm việc cá nhân, theo cặp hay nhóm có thời gian thực hành kỹ năng nói trên lớp đã được hoàn thành nhanh chóng. Hầu hết sinh viên thực hành kỹ năng nói khá mạnh dạn với phát âm rõ ràng, dễ nghe không còn ngập ngừng, e dè như hồi đầu mới học Tiếng Anh 2. Các em sinh viên cũng đã làm chủ được vốn từ vựng cũng như ngữ pháp của các bài nên khi triển khai các bài tập thực hành sinh viên có thể hoàn thành rất nhanh và tương đối chính xác. Đối với một số phần nâng cao, sinh viên cũng không còn ngại ngần như trước để trao đổi với bạn sau đó hỏi thêm giảng viên khi chưa hiểu cặn kẽ. Bởi vậy mà việc hiểu được nội dung các phần bài theo yêu cầu cũng như các bài đọc của các em cũng dễ dàng hơn, từ đó việc thực hành các kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu cũng dễ dàng hơn, cũng từ đó hoạt động sản sinh trong các kỹ năng nói và viết cũng trở nên thuận tiện hơn.

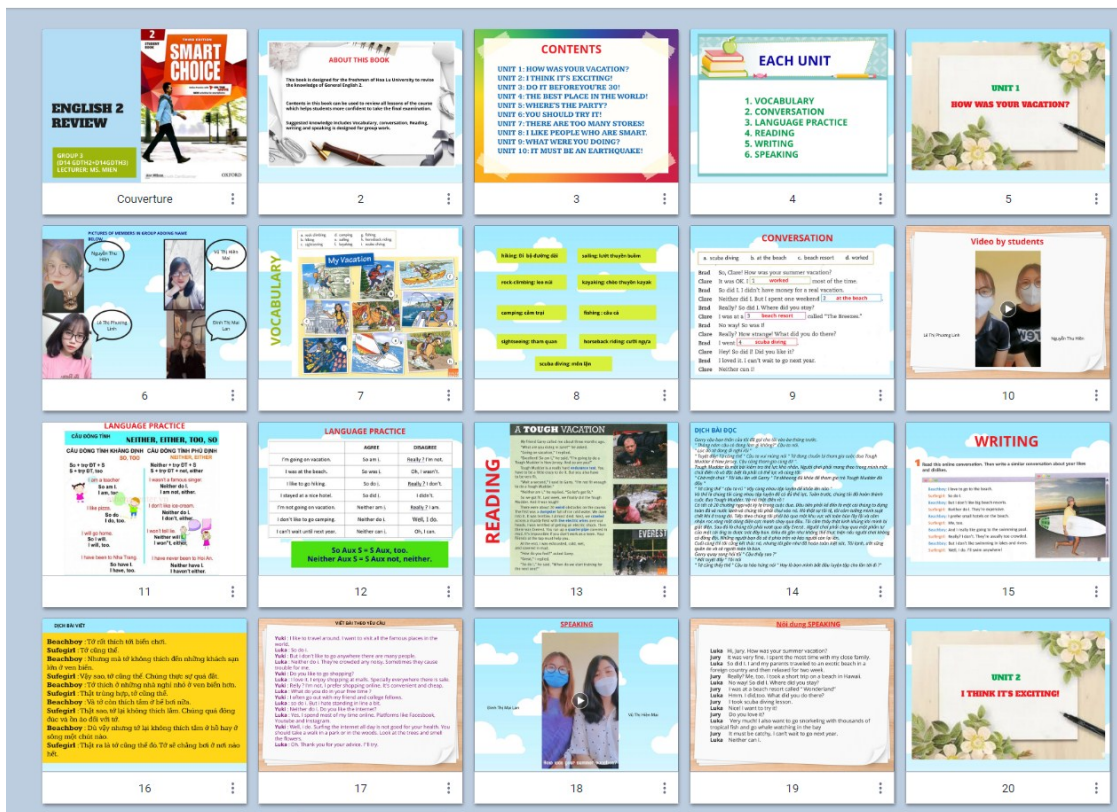
Như vậy, ở nhóm thực nghiệm đã có sự thay đổi đôi chút. Các em làm việc cặp nhóm sôi nổi hơn, tự tin diễn đạt ý của mình hơn tuy chưa phải tất cả. Và trong giờ học nói, giảng viên không còn vất vả nhiều như lúc đầu, giảng viên không còn phải hướng dẫn cặn kẽ từng từ, từng chữ, từng câu cho mỗi em. Nhìn chung, ở nhóm thực nghiệm mọi hoạt động đều có chiều hướng tốt hơn bên nhóm đối chứng. Tuy không khác biệt quá nhiều nhưng cũng đã có tiến bộ.

b. Quan sát trên Book Creator

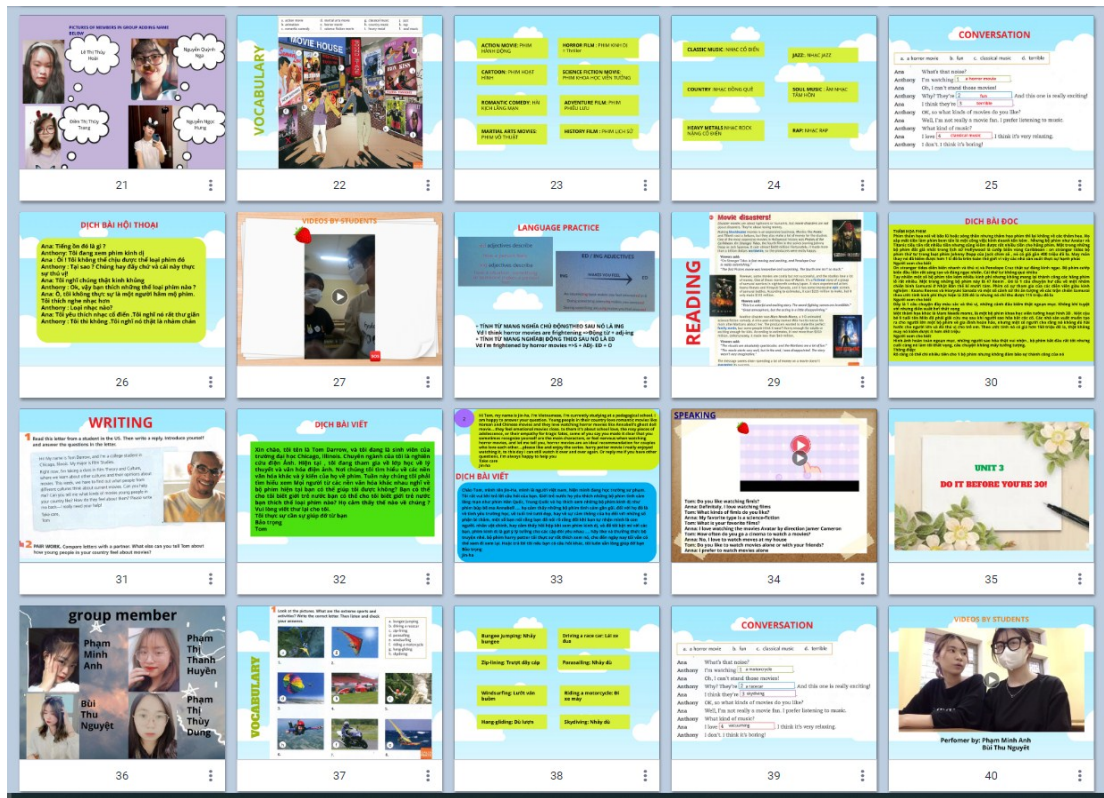
Hàng tuần giảng viên quan sát xem mức độ thường xuyên tham gia và hiệu quả đáp ứng các yêu cầu như thế nào? Từ đó, giảng viên sẽ có những nhắc nhở điều chỉnh cho kịp thời, phù hợp nhất.

Ban đầu giảng viên hướng dẫn cách sử dụng để sinh viên có thể nắm được cách sử dụng cơ bản, từ đó làm quen hành trình trên phần mềm Book Creator, Giảng viên cũng ghi lại những ưu điểm, những nhược điểm của từng bài học, từng cá nhân. Ngoài ra, giảng viên cũng sẽ ghi chép lại cả những khó khăn, vướng mắc của mình khi thiết kế bài tập, của sinh viên khi làm các bài tập đó rồi từ đó có thể có những rút kinh nghiệm hoặc có những kết hoạch hiệu quả, phù hợp cho những lần áp dụng sau.

Sản phẩm sách điện tử được thiết kế bởi tất cả các thành viên trong lớp được chia thành các nhóm làm việc các phần được giao để hoàn thiện sản phẩm. Sau đây là một số hình ảnh sản phẩm được thực hiện bởi các nhóm sinh viên trong lớp thực nghiệm:



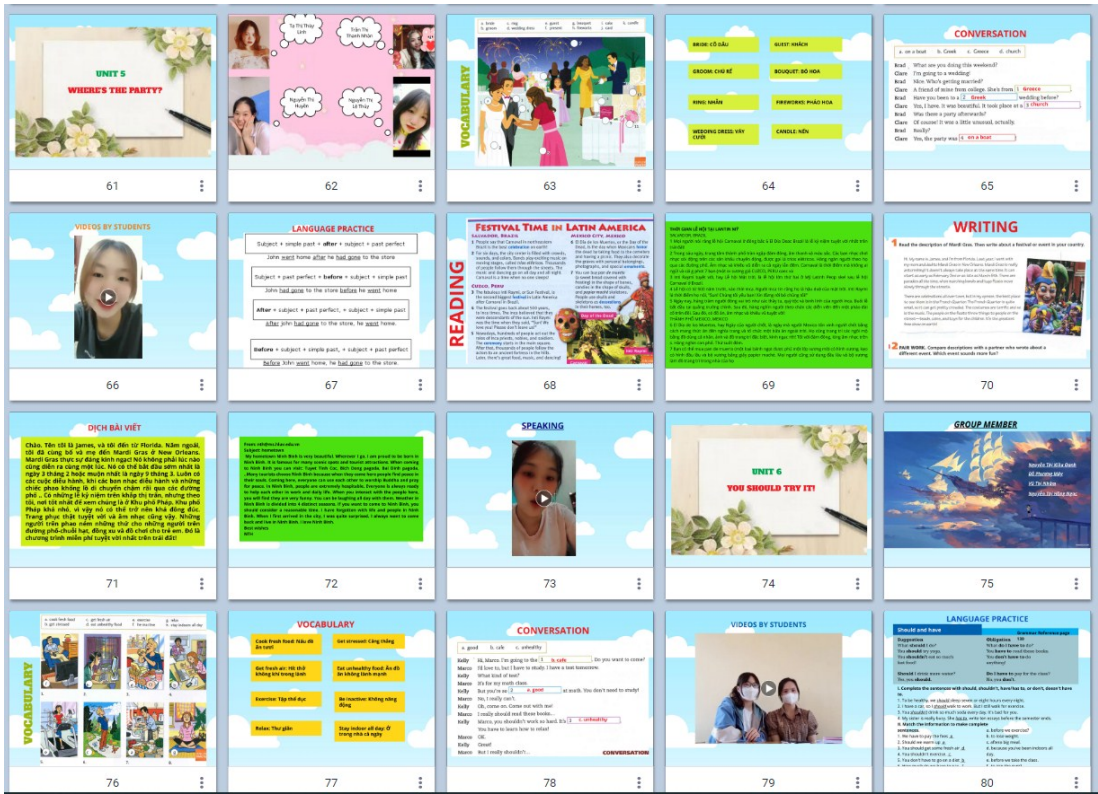
Hình 3.4. Phần đầu cuốn sách điện tử + sản phẩm nhóm 1



Hình 3.5. Sản phẩm nhóm 2 + sản phẩm nhóm 3



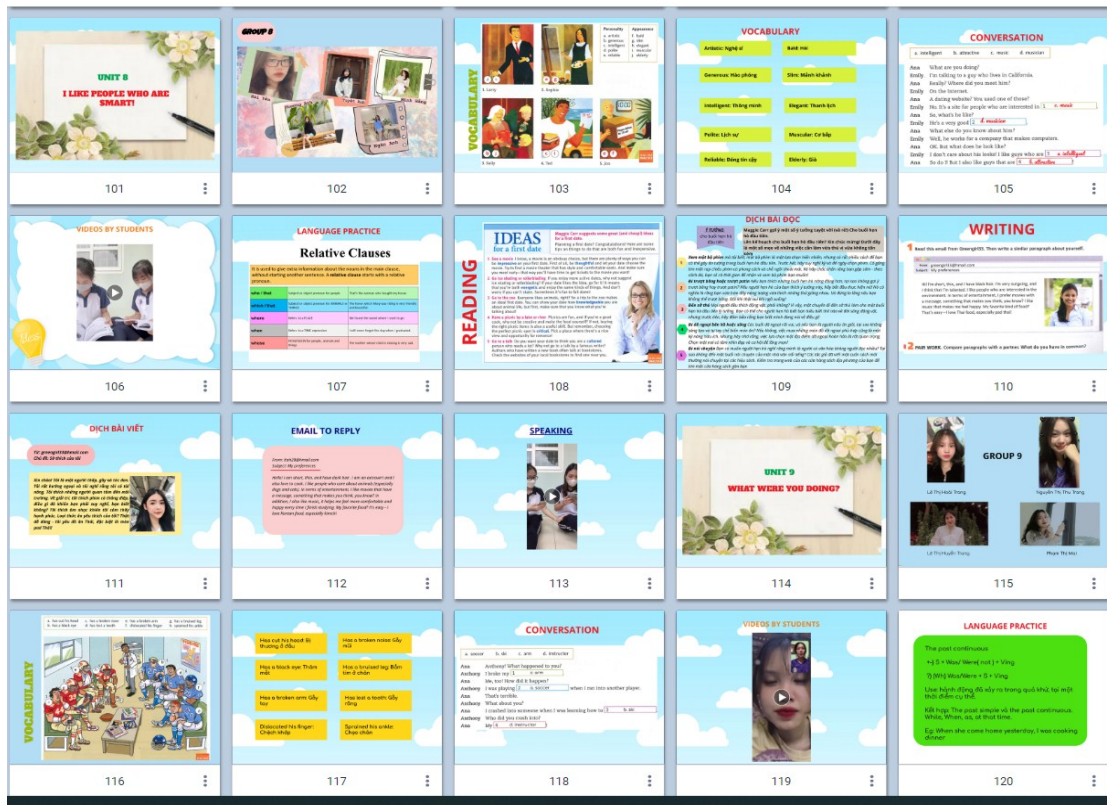
Hình 3.6. Sản phẩm nhóm 3 + sản phẩm nhóm 4



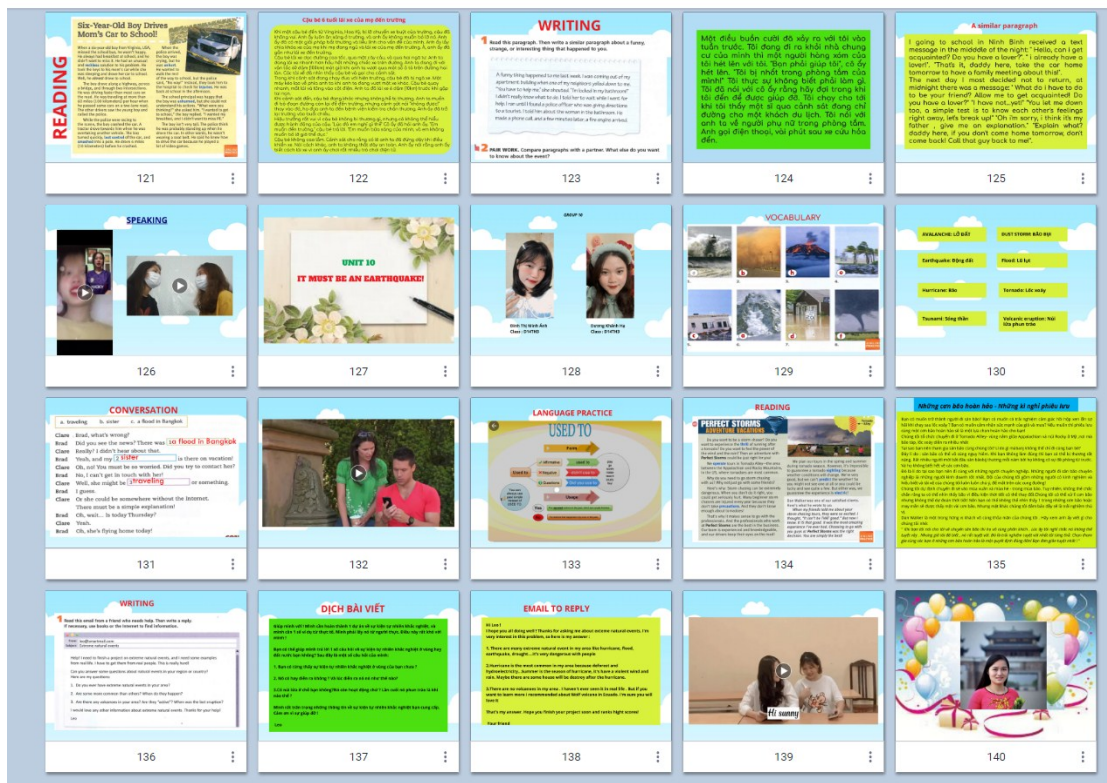
Hình 3.7. Sản phẩm nhóm 5 + sản phẩm nhóm 6



Hình 3.8. Sản phẩm nhóm 6 + sản phẩm nhóm 7



Hình 3.9. Sản phẩm nhóm 8 + sản phẩm nhóm 9



Hình 3.10. Sản phẩm nhóm 9 + sản phẩm nhóm 10

Dưới đây là đường link sản phẩm được hoàn thiện bởi các nhóm sinh viên trong lớp thực nghiệm:

<https://read.bookcreator.com/rTSwQ61ySXh7gxrTiWTAZIRFk1r2/JXii36MtSum12VWhOYtUBw>

3.4.4. Kết quả từ bài kiểm tra

Để đánh giá sát hơn với các nội dung của học phần, tác giả đã sử dụng 2 bài kiểm tra để phân tích kết quả

Bảng 3.8. Kết quả lớp thực nghiệm:

Kiểm tra số 1	Điểm	F	D	C	B	A
		(Dưới 4)	(4.0 – 5.4)	(5.5 – 6.9)	(7.0 – 8.4)	(8.5 – 10)
	Số lượng	0	3	11	16	9
	Tỉ lệ (%)	0	7,7	28,2	41	23,1
Kiểm tra số 2	Điểm	F	D	C	B	A
		(Dưới 4)	(4.0 – 5.4)	(5.5 – 6.9)	(7.0 – 8.4)	(8.5 – 10)
	Số lượng	4	8	10	13	4
	Tỉ lệ (%)	10,3	20,5	25,6	33,3	10,3

Bảng 3.9. Kết quả lớp đối chứng:

Kiểm tra số 1	Điểm	F	D	C	B	A
		(Dưới 4)	(4.0 – 5.4)	(5.5 – 6.9)	(7.0 – 8.4)	(8.5 – 10)
	Số lượng	1	3	16	18	3
	Tỉ lệ (%)	2	7	40	44	7
Kiểm tra số 2	Điểm	F	D	C	B	A

tra số 2		(Dưới 4)	(4.0 – 5.4)	(5.5 – 6.9)	(7.0 – 8.4)	(8.5 – 10)
	Số lượng	3	12	14	8	2
	Tỉ lệ (%)	8	31	35	21	5

Thứ nhất là đề kiểm tra số 1

- Số lượng bài: 01 bài

- Cấu trúc đề: 46 câu trắc nghiệm kết hợp tự luận

- Thời gian kiểm tra: 50 phút

- Hình thức: Thi trắc nghiệm kết hợp tự luận trên phần mềm Microsoft

Forms.

- Nội dung:

+ Nội dung kiểm tra được hỏi thuộc các phần đã học theo tiến độ xây dựng trong đề cương chi tiết học phần.

+ Nội dung kiến thức cần trình bày phù hợp với thời gian làm bài, đảm bảo tính chính xác.

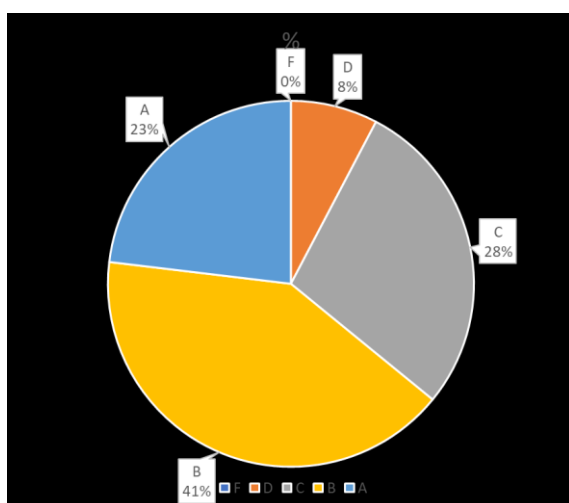
+ Đề và đáp án phù hợp với thời gian, đảm bảo tính chính xác, biểu điểm chấm cụ thể, chi tiết.

- Đánh giá về sự tương thích và phù hợp của phương pháp kiểm tra đánh giá với CDR: Phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần

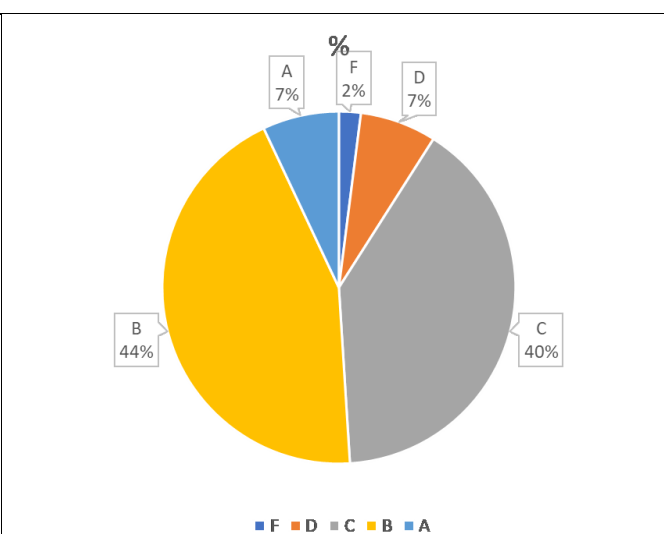
Với cùng đề kiểm tra, cả 2 lớp cùng được kiểm tra vào giai đoạn đầu của kỳ học, lớp số 5 là lớp đối chứng được giảng dạy như bình thường; trong khi đó lớp số 3 vừa kết hợp giảng dạy thông thường trên lớp, đồng thời giảng viên bắt đầu giới thiệu phần mềm Book Creator và vạch ra các dự án để sinh viên bắt đầu có sự chuẩn bị cho việc hoàn thiện dự án trên phần mềm Book Creator ở những tuần cuối. Đây mới là giai đoạn làm quen ban đầu nên dường như kết quả bài kiểm tra chưa có sự chênh lệch đáng kể.

Đối với lớp thực nghiệm (lớp số 3), đánh giá về kết quả đạt được của người học như sau: 100% sinh viên có điểm đạt từ điểm D trở lên; Trong đó: 3

SV đạt điểm D (chiếm tỷ lệ 7,7%), 11 SV đạt điểm C (chiếm tỷ lệ 28,2%), 16 SV đạt điểm B (chiếm tỷ lệ 41%) và 9 SV đạt điểm A (chiếm tỷ lệ 23,1%). Trong khi đó Lớp đối chứng (Lớp số 5) có kết quả đánh giá điểm kiểm tra số 1 như sau: 40/41 sinh viên tham dự kiểm tra, 01 SV vắng. Trong đó: 01 SV đạt điểm F (chiếm tỷ lệ 2%), 3 SV đạt điểm D (chiếm tỷ lệ 7%), 16 SV đạt điểm C (chiếm tỷ lệ 40%), 18 SV đạt điểm B (chiếm tỷ lệ 44%) và 3 SV đạt điểm A (chiếm tỷ lệ 7%).



Biểu đồ 3.24. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 1 - lớp thực nghiệm



Biểu đồ 3.25. Tỷ lệ kết quả bài kiểm tra số 1 - lớp đối chứng

Có thể thấy, với bài kiểm tra số 1 thì kiến thức chưa nhiều, mới chỉ một nửa học kỳ nên yêu cầu về chuẩn đầu ra chưa nhiều nên số lượng bài các điểm A,B,C chiếm đa số tới hơn 90%, trong đó điểm B chiếm nhiều nhất, tiếp đến là điểm C rồi mới đến điểm A và D, còn điểm F gần như không có.

Thứ hai là bài kiểm tra số 2

- Hình thức kiểm tra: Viết

- Thời gian làm bài: 120 phút - Thang điểm: 10

- Cấu trúc đề thi: 7 bài tương ứng 7 phần câu hỏi theo đúng cấu trúc đã

duyet như sau:

Bảng 3.10. Cấu trúc đề kiểm tra số 2

Phần	Số lượng câu hỏi	Biểu điểm	Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần
I	10	01 điểm	CLO1,2
II	20	02 điểm	CLO1,2,3
III	05	01 điểm	CLO1,2
IV	10	02 điểm	CLO1,2
V	05	01 điểm	CLO1,2
VI	05	01 điểm	CLO1,2
VII	05	01 điểm	CLO1,2
VIII	01	01 điểm	CLO1,2,3
	Tổng	10 điểm	

- Nội dung:

+ Kiến thức được trải đều và bao phủ trong tất cả các chương theo đề cương chi tiết đã duyệt;

+ Nội dung kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra học phần;

+ Nội dung các câu hỏi thể hiện được các nội dung cốt lõi của chương trình nghiên cứu;

+ Nội dung kiểm tra được kiến thức lí thuyết và vận dụng được các mô hình sử dụng trong quản trị chiến lược;

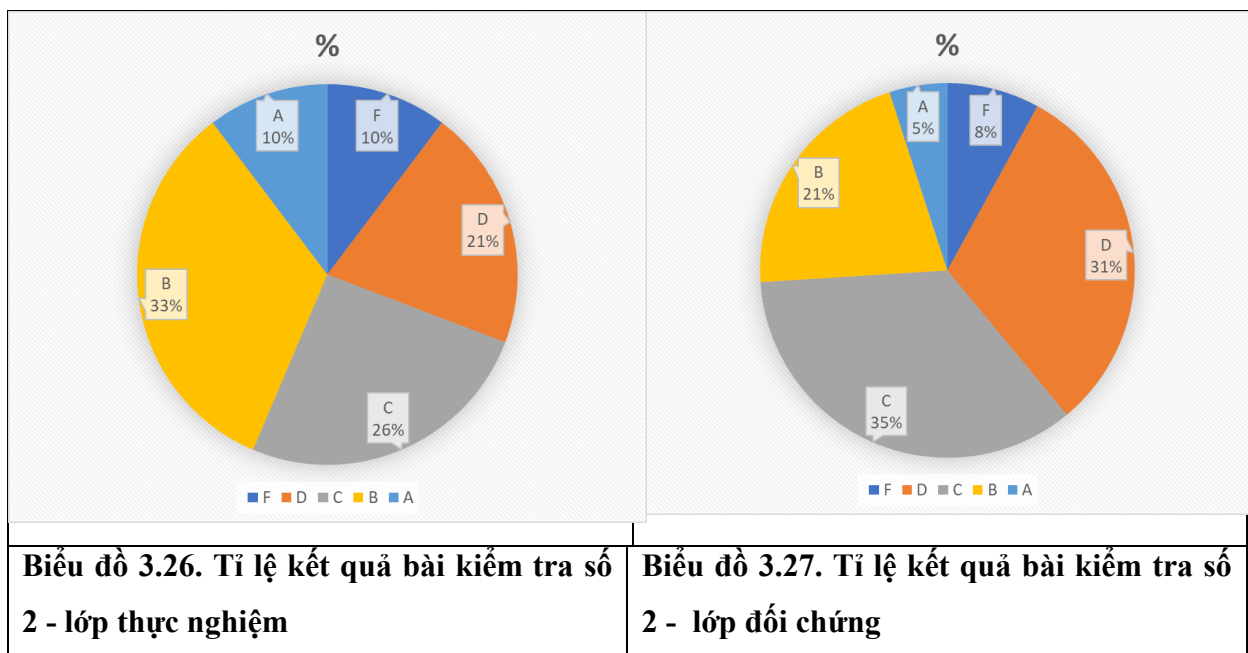
+ Đề và đáp án phù hợp với thời gian, đảm bảo tính chính xác, biểu điểm chấm cụ thể, chi tiết.

- Đánh giá về sự tương thích và phù hợp của phương pháp kiểm tra đánh giá với CDR: Phù hợp

Với cùng một đề, thời gian thi giống nhau, sinh viên cả 2 lớp đều đã hoàn thành chương trình học tiếng Anh 2 trên lớp sau 15 tuần; Đối với lớp đối chứng thì việc giảng dạy diễn ra bình thường, trong khi đó lớp thực nghiệm được giảng viên triển khai thực hiện dự án và tập trung vào nửa thời gian cuối kỳ để hoàn

thiện dự án trên phần mềm Book Creator với các hoạt động nhóm, cặp; và kết quả đạt được đối với bài kiểm tra kết thúc học phần như sau:

Đối với lớp thực nghiệm (Lớp số 3), đánh giá về kết quả đạt được của người học như sau: Có 39/39 SV tham gia kiểm tra, 100% sinh viên có điểm kiểm tra xếp loại đạt điểm A, B, C, D và F; Trong đó: 4 Điểm A (8.5-10): 10,3%; 13 Điểm B (7,0-8,4): 33,3%; 10 Điểm C (5,5-6,9): 25,6%; 8 Điểm D (4.0 – 5.4): 20,5% và 4 Điểm F (Dưới 4): 10,3%. Trong khi đó Lớp đối chứng (Lớp số 5) có kết quả đánh giá điểm hệ số 5 như sau: Có 39/41 SV dự thi (02 SV không tham gia kiểm tra). Trong đó: 03 SV đạt điểm F (8%); 12 SV đạt điểm D (31%); 14 SV đạt điểm C (35%), 8 SV đạt điểm B (21%), 2 SV đạt điểm A (5%),



Đến với kết quả bài kiểm tra số 2 thì bắt đầu có sự thay đổi. Số lượng F thì gần tương đương nhau; Tuy nhiên số lượng sinh viên đạt điểm C và D ở lớp đối chứng chiếm tỉ lệ nhiều hơn khoảng gấp rưỡi so với lớp thực nghiệm (66% so với 47%); Bên cạnh đó, số lượng sinh viên đạt điểm B ở lớp thực nghiệm nhiều gấp 1,6 lần so với lớp đối chứng (33% so với 21%); Ngoài ra số sinh viên đạt điểm A của lớp thực nghiệm cũng gấp đôi so với lớp đối chứng. Điều này cho thấy, kết quả học tập của sinh viên lớp thực nghiệm có phần cải thiện chút ít so với lớp đối chứng. Như vậy, việc ứng dụng phần mềm Book Creator vào quá

trình học học phần tiếng Anh 2 có ảnh hưởng tương đối tích cực tới kết quả học tập của sinh viên.

3.5. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC ỨNG DỤNG BOOK CREATOR

Để việc sử dụng Book Creator vào giảng dạy được hiệu quả, tác giả xin đưa ra một số giải pháp sau đây:

- Đối với kỹ năng nói nên được coi là một trong những kỹ năng quan trọng trong các học phần tiếng Anh và Book Creator là một công cụ hỗ trợ hữu ích để sinh viên tự tin và tích cực rèn kỹ năng nói tiếng Anh thông qua hoạt động thực hành đọc bài hội thoại hay tự sáng tạo bài hội thoại từ đó ghi âm thậm chí có thể ghi hình lại để tạo ra sản phẩm giúp sinh viên tự tin hơn trong khả năng giao tiếp; bên cạnh đó ứng dụng còn có chế độ đọc mẫu theo giọng Anh-Anh hay Anh – Mỹ ...rất hữu hiệu để sinh viên có thể thực hành phát âm hiệu quả, giúp càng em ngày càng tự tin hơn trong quá trình giao tiếp.

- Đối với kỹ năng Đọc hiểu, ngoài áp dụng việc dịch bài đọc để nâng cao vốn từ, luyện kỹ năng đọc hiểu, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên nghe lại bài đọc qua chế độ đọc mẫu rồi đọc theo hoàn chỉnh để ghi âm/ ghi hình lại cũng sẽ hỗ trợ phần nào cho kỹ năng nghe và nói cũng như khả năng phát âm cho sinh viên.

- Đối với kỹ năng Viết với yêu cầu dịch để hiểu yêu cầu của bài, sinh viên sẽ thực hành viết và có sản phẩm ngay sau đó cũng khá đáp ứng yêu cầu của kỹ năng viết, tuy nhiên nếu sinh viên có năng lực tốt hơn giảng viên có thể yêu cầu sinh viên thiết kế định dạng bài mẫu khái quát để các sinh viên khác trong lớp có thể ôn tập và học hỏi thêm được kỹ lưỡng, cụ thể hơn.

- Đối với phần từ vựng, hiện tại sinh viên đã cung cấp nghĩa để nhớ từ hơn, bên cạnh đó, giảng viên có thể yêu cầu các em đọc lại và thu âm lại để giảng viên kiểm tra, thậm chí với mỗi từ vựng có thể yêu cầu sinh viên đặt một câu có sử dụng từ đó.

- Đối với phần ngữ pháp (Language Practice), giảng viên mới chỉ yêu cầu

sinh viên thiết kế trên một trang sách, có thể sơ đồ hóa, hay tạo hình ảnh, đưa ví dụ... Tuy nhiên để nâng cao hơn giúp sinh viên hiểu bài sâu hơn, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên trình bày lại theo ý hiểu và ghi hình lại ngay tại trang sách đó.

- Giảng viên cần có kế hoạch cụ thể cho việc áp dụng Book Creator vào việc thực hành luyện tập tổng hợp các kỹ năng trong học tiếng Anh cho sinh viên của mình đạt hiệu quả cao mà không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan khác như thời gian trên lớp ít, lớp học đông, hứng thú học tập của sinh viên thấp, cơ sở vật chất chưa hiện đại. Chẳng hạn, giảng viên nên xem xét nhu cầu và sở thích của sinh viên trước khi thiết kế hoạt động. Từ đó, giảng viên biến đổi các hoạt động và sử dụng các hoạt động thiên về giao tiếp để làm giảm sự nhàm chán và đơn điệu của quá trình dạy và học.

- Để sử dụng công cụ Book Creator một cách chuyên nghiệp, hiệu quả, các giảng viên đặc biệt là giảng viên dạy tiếng Anh nên được tập huấn một cách bài bản.

- Có thể mở rộng quy mô ứng dụng Book Creator vào giảng dạy (ví dụ như giảng viên hướng dẫn sinh viên làm việc theo nhóm, mỗi nhóm phụ trách tạo một cuốn sách ngay từ những bài đầu tiên, như vậy các sinh viên trong lớp sẽ được ôn lại toàn bộ các kiến thức của cả học phần chứ không tập trung vào một bài như quá trình thử nghiệm; hay các giảng viên có thể triển khai ở nhiều lớp chứ không chỉ tập trung tại một lớp)

- Giảng viên nên kết hợp đa dạng hơn nữa các hình thức bài thực hành nói (bên cạnh hoạt động giao tiếp thông thường, giảng viên có thể triển khai các hình thức thuyết trình với ngữ pháp, với kỹ năng viết ...) và cách thức, tạo thêm cơ hội cho sinh viên có thể thực hành nhiều hơn. Đối với sinh viên khả năng ngôn ngữ kém, giảng viên nên cung cấp thêm những nguồn tài liệu tham khảo phù hợp với họ, ghép các nhóm với đa dạng trình độ để các bạn khá sẽ hỗ trợ các bạn kém hơn.

- Ngoài ra, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên đánh giá, nhận xét về bài làm của nhau trong nhóm và giữa các nhóm (peer-assess) để tạo tính khách quan trong đánh giá, tính điểm.

- Cuối cùng, Book Creator hiện được sử dụng như một công cụ hỗ trợ học ngoại ngữ hiệu quả, tuy nhiên, với thời đại công nghệ 4.0 thì các ứng dụng liên tục được thay đổi và nâng cấp, bởi vậy chúng ta không nên coi phần mềm Book Creator là công cụ vạn năng thay thế hoàn toàn cho các bài học trực tiếp trên lớp do giảng viên hướng dẫn, cũng như không nên sử dụng Book Creator như một nền tảng duy nhất hỗ trợ duy nhất để thúc đẩy quá trình phát triển quá trình rèn luyện các kỹ năng tiếng Anh mà chắc chắn sẽ có những công cụ tối ưu hơn nữa sẽ ra đời hỗ trợ việc học tiếng Anh ngày một hiệu quả hơn. Bởi vậy, chúng ta có thể tận dụng tối đa ứng dụng này nhưng cũng không ngừng tìm tòi các giải pháp khác hữu hiệu hơn nữa.

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Trên đây là một nghiên cứu với quy mô nhỏ chỉ thực hiện trên một lớp học trong thời gian ngắn. Tuy nhiên với kết quả đạt được có thể thấy được phần nào sự thay đổi tích cực từ phía sinh viên trong quá trình thực hành rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Anh trong quá trình học học phần tiếng Anh 2. Sinh viên đã tự chủ hơn trong việc học tập của mình đặc biệt là rèn kỹ năng đọc, viết, nói, củng cố từ vựng và ngữ pháp, thậm chí đã thấy hứng thú, tích cực và tự tin hơn khi tham gia các hoạt động thực hành các kỹ năng tiếng Anh trên lớp và ngoài lớp học. Thông qua sản phẩm sinh viên hoàn thiện, giảng viên có thể nắm được tình hình luyện tập và mức độ hiểu bài cũng như tiến bộ của sinh viên từ đó dễ dàng và kịp thời điều chỉnh việc dạy học cũng như giao thêm các yêu cầu hay bài luyện tập cho phù hợp với tình hình thực tế sau giờ trên lớp. Với việc ứng dụng phần mềm Book Creator trên cho thấy các học phần cần triển khai các dự án học tập có thể xem xét áp dụng để việc dạy và học đạt được hiệu quả tốt hơn. Chính vì thế mà tác giả thấy nên tiếp tục duy trì mô hình giảng dạy có áp dụng

phần mềm Book Creator và từng bước cải thiện quy trình ứng dụng sao cho đạt được hiệu quả tốt nhất.

2. KIẾN NGHỊ

Khoa, bộ môn

- Book Creator có thể được ứng dụng ở các học phần khác đặc biệt là các học phần chuyên ngành đòi hỏi phải thực hiện các dự án học tập.
- Giảng viên có thể xem xét cách thức khuyến khích, động viên sinh viên thực hành ứng dụng Book Creator thông qua các hình thức cộng điểm thường xuyên, chuyên cần để khích lệ sinh viên thực hiện được tích cực và hiệu quả hơn.
- Tổ chức semina bộ môn để trình bày, công bố và chia sẻ những ứng dụng hữu ích nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên, từ đó có hướng áp dụng hiệu quả các ứng dụng tiên tiến trên thế giới trong thực tế dạy và học của chính các giảng viên trong bộ môn.

Nhà trường

- Để bắt kịp xu thế phát triển của công nghệ 4.0 trên toàn thế giới, nhà trường nên tổ chức thường niên hội thảo về ứng dụng công nghệ thông tin tạo cơ hội cho các giảng viên trong trường có cơ hội chia sẻ, học hỏi các ứng dụng mới từ đó có những ý tưởng mới ứng dụng vào quy trình giảng dạy của bản thân nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy trong toàn trường.
- Các bộ môn khác trong toàn trường có thể tham khảo cách ứng dụng phần mềm Book Creator vào các học phần có áp dụng phương pháp dạy học dự án nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được học đi đôi với hành nhiều hơn, phát huy tính tự chủ trong học tập, đồng thời giảng viên cũng có công cụ hữu hiệu để lưu trữ các minh chứng giảng dạy phục vụ công tác kiểm định một cách tiện lợi.

CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Nguyễn Thị Miên (2022), “Ứng dụng phần mềm Book Creator trong thực hành luyện tập tiếng Anh ngoài giờ lên lớp”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Bộ môn tiếng Anh, Khoa Ngoại ngữ - Công nghệ thông tin, Trường Đại học Hoa Lư về “Đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh trong thời đại 4.0”*.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Huệ (2018), “Nghiên cứu việc ứng dụng phần mềm Hot Potatoes trong dạy và học kỹ năng nghe thuộc học phần tiếng Anh 3 cho sinh viên khóa D10 tại Trường Đại học Hoa Lư.”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường*, trường Đại học Hoa Lư.
2. Nguyễn Thị Hường (2015) “*Xây dựng và sử dụng ebook hỗ trợ hoạt động tự học trong dạy học Vật lí ở trường phổ thông phân Dòng điện xoay chiều - Vật lí 12*”. Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Nguyễn Thị Liên (2016), “Sử dụng phần mềm Wise.vn để thiết kế khoá học cho học phần Tiếng Anh thương mại căn bản 1”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường*, trường Đại học Hoa Lư.
4. Đỗ Thùy Linh (2018). Thiết kế sách điện tử trong dạy học Sinh học tại trường trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 8, tr 229-234.
5. Lã Phương Thúy (2019). Sử dụng công nghệ trong dạy học ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, số 458, tr 32-36
6. Lã Phương Thúy (2020). Sử dụng phần mềm Book Creator thiết kế hồ sơ tư liệu dạy học một số tác giả văn học trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông. *Tạp chí giáo dục* số 480 kì 2 tháng 6 năm 2020, tr 15-20.

2/ Tiếng nước ngoài

7. Chioma Ezeh (2020). A Comparison of Storyjumper with Book Creator, and Storybird for Multimodal Storytelling https://www.researchgate.net/publication/346503232_A_comparison_of_Storyjumper_with_Book_Creator_and_Storybird_for_multimodal_storytelling (Assessed November 6th 2021)
8. Fenwick, J. B., Kurtz, B. L., Meznar, P., Phillips, R., & Weidner, A. (2013). Developing a highly interactive ebook for CS instruction. *SIGCSE 2013* -

Proceedings of the 44th ACM Technical Symposium on Computer Science Education, 135-140.

9. Hess, E. (2019). Book creator. *The Electronic Journal for English as a Second Language*, 23(1) 1-9.
10. Hooper, S., & Rieber, L. P. (1995). Teaching with Technology Gregory and Denby Associates. *Gregory and Denby Associates*, 1-16
11. Seliger, W. & Shohamy, E. (1989). “Vocabulary: Description, acquisition and pedagogy”, *Cambridge University Press*, Cambridge.
12. Tri-Agif, I., Noorhidawati, A., & Ghalebandi, S. G. (2016). Continuance intention of using e-book among higher education students. *Malaysian Journal of Library and Information Science*, 21(1), 19-33. <https://doi.org/10.22452/mjlis.vol21no1.2>. (Assessed November 15th 2021)

Ninh Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Chủ nhiệm

Nguyễn Thị Miên

giải thích ngữ pháp					
Làm bài tập					
kỹ năng nghe					
Kỹ năng nói					
kỹ năng đọc					
Kỹ năng viết					

5. Giáo viên có thường tổ chức các hoạt động thực hành tiếng Anh trong giờ không?

(Em hãy tích (✓) vào ô mà em lựa chọn)

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Hoạt động nhóm					
Hoạt động cặp					
Thuyết trình					
Trò chơi					
Hoạt động cá nhân					

6. Bạn có thường xuyên tham gia các hoạt động thực hành trên lớp không

A. Rất thường xuyên

D. Hiếm khi

B. Thường xuyên

E. Không bao giờ

C. Thỉnh thoảng

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho sinh viên nhóm thực nghiệm)

Phiếu khảo sát này được thiết kế để phục vụ đề tài “Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư”. Câu trả lời của các em sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu này. Các số liệu và thông tin các em đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các em!

Phần A. Thông tin cá nhân

1. Giới tính: Nam Nữ
2. Tuổi:
3. Lớp:
4. Số năm học tiếng Anh: năm

Phần B. Nội dung khảo sát

Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc thực hành luyện tập tiếng Anh

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
1. Book Creator dễ sử dụng					
2. Book Creator đã giúp tôi học tập tốt hơn trong học phần này					
3. Tôi thích sử dụng Book Creator trong việc học học phần Tiếng Anh 2.					
4. Book Creator đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ trong học phần này.					
5. Tôi thấy xem lại cuốn sách do các nhóm thiết kế để ôn tập kiến thức giúp ích cho tôi rất nhiều.					

Đối với việc thực hành luyện tập Tiếng Anh

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
6. Book Creator giúp tôi ôn tập lại kiến thức tiếng Anh như từ vựng, ngữ pháp, cách viết.					
7. Ghi hình và âm lại phần thực hành Conversation và Speaking đã giúp tôi phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh của mình.					
8. Book Creator đã giúp tôi phát triển kỹ năng giao tiếp, nhớ từ vựng thông qua hình ảnh, thực hành phần Conversation, các bài dịch.					
9. Việc xem lại bài được thiết kế trong cuốn sách đã giúp tôi ôn tập Tiếng Anh tốt hơn.					
10. Xem và nghe lại các bản video đã giúp tôi học tiếng Anh tốt hơn.					
11. Phần hướng dẫn của giảng viên đối với việc thiết kế Book Creator cũng giúp ích cho tôi nâng cao kỹ năng mềm.					
12. Sử dụng Book Creator cũng giúp tôi phát triển kỹ năng tổng hợp và thực hành kiến thức tiếng Anh.					

Tham gia học tập

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
13. Tôi phải làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ, rà soát chéo và thực hành cùng với nhóm.					
14. Tôi đã thực hành trên Book Creator và chỉnh sửa cho nhau.					
15. Các bản quay video đòi hỏi cả nhóm phải tập trung thực hành nhiều lần để có được bản cuối.					

Tương tác xã hội

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
16. Book Creator đã giúp tôi liên hệ tốt hơn với các sinh viên khác trong nhóm.					
17. Book Creator đã giúp tôi phát triển vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, luyện tập các kỹ năng tiếng như đọc, viết, nói, dịch.					
18. Book Creator đã giúp tôi tham gia các hoạt động nhóm hiệu quả.					

Về việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
19. Tôi hy vọng Book Creator được sử dụng thường xuyên hơn để việc thực hành luyện tập Tiếng Anh hiệu quả hơn.					
20. Tôi hy vọng Book Creator sẽ cho phép tôi có nhiều cơ hội hơn để luyện tập tiếng Anh hiệu quả hơn ngoài giờ học.					

PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho giảng viên bộ môn Tiếng Anh – trường ĐH Hoa Lư)

Phiếu khảo sát này được thiết kế để phục vụ đề tài “*Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư.*”. Câu trả lời của các thầy (cô) sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu này. Các số liệu và thông tin các thầy/cô đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các thầy/cô!

Phần A. Thông tin cá nhân

1. Giới tính: Nam Nữ
2. Tuổi:
3. Các học phần giảng dạy:
4. Số năm dạy tiếng Anh: năm

Phần B. Nội dung khảo sát

Thầy (cô) hãy đánh dấu (✓) vào những câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi sau hoặc vào ô mà thầy (cô) lựa chọn:

1. Lớp học tiếng Anh của thầy/cô dạy thường có sĩ số là bao nhiêu?
 Dưới 20 sinh viên Từ 20 - dưới 30 sinh viên
 Từ 30 - dưới 40 sinh viên Trên 40 sinh viên
2. Khi học tiếng Anh, đâu là phần khó luyện tập đối với sinh viên của thầy/cô? (Thầy cô có thể có nhiều lựa chọn)
 Nghe Nói Đọc
 Viết Từ vựng Ngữ pháp
3. Khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của đa số sinh viên lớp thầy/cô dạy hiện tại đang ở mức nào?
 Không thực hành được yếu trung bình
 khá tốt
4. Theo quan điểm của thầy / cô, việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp có tầm quan trọng như thế nào?
 rất quan trọng quan trọng ít quan trọng không quan trọng
5. Thầy/cô thường tổ chức các hoạt động giảng dạy trong giờ học như thế nào?

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Hoạt động nhóm					
Hoạt động cặp					
Thuyết trình					
Trò chơi					
Hoạt động cá nhân					

6. Ngoài giờ lên lớp, sinh viên ở lớp thầy/ cô hoàn thành bài tập về nhà do giáo viên giao như thế nào?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Tích cực hoàn thành ngay					
Thích thú với các nhiệm vụ được giao					
Ngại thực hiện					
Chỉ làm đối phó					
Ý kiến khác:					

7. Những vấn đề thầy /cô gặp phải khi giao bài về nhà là: (Thầy cô có thể có nhiều lựa chọn)

- Thiếu trang thiết bị hỗ trợ dạy học
- Lớp học đông sinh viên khiến giáo viên khó kiểm soát
- Thiếu thời gian luyện tập, thực hành
- Sinh viên thiếu kiến thức nền về văn hóa, xã hội nước ngoài
- Năng lực tiếng Anh của sinh viên yếu
- Động lực học của sinh viên thấp

□ Phương pháp giao nhiệm vụ còn chưa hợp lý

Ý kiến khác:

8. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về nội dung trong sách giáo trình?

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không ý kiến	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Nội dung bài học phù hợp với sinh viên					
Nội dung bài học khó, chưa phù hợp với sinh viên					
Yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của sinh viên					
Các nhiệm vụ học tập được thiết kế từ dễ tới khó					
Các hoạt động thiết kế đa dạng, phù hợp với sinh viên					
Ý kiến khác:					

9. Theo thầy (cô), nên có thay đổi gì để sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn?

		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không ý kiến	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Trang thiết bị, tài liệu tham khảo	Tăng cường thiết bị hỗ trợ dạy học.					
	Bổ sung tài liệu tham khảo					
Sách giáo trình	Thay đổi nội dung, thể loại một số bài cho phù hợp với trình độ sinh viên					

	Tăng số giờ học nói trên lớp để sinh viên có thêm thời gian luyện tập, thực hành					
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài học cho phù hợp với trình độ sinh viên					
	Sử dụng thêm các phương tiện dạy học hỗ trợ học tập ngoài giờ					
	Tăng cường giao nhiệm vụ ngoài giờ học cho sinh viên					
	Được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng giảng viên, các hội thảo để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.					
Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh					
	Tích cực, chủ động hơn nữa trong giờ học					
	Phải được đánh giá chặt chẽ hơn trong các bài kiểm tra và các kì thi					
	Có thêm cơ hội luyện tập kiến thức đã học sau giờ lên lớp					

10. Thầy (cô) đã sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh bao giờ chưa?

Đã từng sử dụng

Chưa bao giờ sử dụng

11. Nếu thầy (cô) được biết thêm về phần mềm Book Creator là phần mềm thiết kế sách điện tử được sử dụng nhiều trong hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp, thầy (cô) có ý kiến như thế nào đối với các nhận định sau đây về việc ứng dụng phần mềm này trong việc giảng dạy tiếng Anh?

Nhận định	Hoàn toán đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1. Sử dụng Book Creator khi luyện tập tiếng Anh ngoài giờ giúp người học tăng cường hợp tác và giao tiếp với bạn cùng lớp.					
2. Book Creator giúp người học tự chủ và có trách nhiệm về việc học tiếng Anh của mình.					
3. Sử dụng Book Creator giúp người học trong nhóm học hỏi lẫn nhau, giúp nhau cùng tiến bộ trong quá trình luyện tập tiếng Anh.					
4. Sử dụng Book Creator giúp người học ôn tập lại những kiến thức đã học trên lớp một cách hiệu quả.					
5. Book Creator giúp người học giảm bớt sự căng thẳng, e dè giao tiếp.					
6. Sử dụng Book Creator giúp người học trở nên tự tin và cảm thấy thoải mái hơn khi thể hiện các kiến thức đã được học.					
7. Book Creator giúp người học tự tin hơn trong các bài kiểm tra tổng hợp các kiến thức.					
8. Book Creator giúp người học cải thiện một cách tổng thể khả năng tiếng Anh.					

Xin chân thành cảm ơn quý thầy/cô!

KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho sinh viên cả 2 nhóm)

Phần B. Nội dung khảo sát

5. Lớp học tiếng Anh của bạn thường có sĩ số là bao nhiêu?

Câu hỏi	Ý kiến	Lựa chọn và tỉ lệ
6. Khi học tiếng Anh, kỹ năng nào là khó nhất đối với bạn?	A. Nghe	68 (86,1%)
	B. Nói	69 (87,3%)
	C. Đọc	14 (17,7%)
	D. Viết	66 (83,5%)
	E. Từ vựng	23(29,1%)
	F. Ngữ pháp	48(60,8%)
7. Khả năng tiếng Anh của bạn hiện tại đang ở mức nào?	A. không thực hành được	02 (2,5%)
	B. Yếu	22 (27,9%)
	C. Trung bình	44 (55,7%)
	D. Khá	10 (12,7%)
	E. Tốt	0 (0%)
	Khác	02 (2,5%)
8. Thời gian phân bố trên lớp học		
8.1. Học từ	Rất thường xuyên	18(22.8%)
	Thường xuyên	42(53,2%)
	Thỉnh thoảng	17 (21,5%)
	Hiếm khi	2(2,5%)
	Không bao giờ	0 (0%)
8.2 Dịch	Rất thường xuyên	13(16.5%)

	Thường xuyên	37(46,8%)
	Thỉnh thoảng	26 (32,9%)
	Hiếm khi	2(2,5%)
	Không bao giờ	1 (1,3%)
8.3 Giải thích ngữ pháp	Rất thường xuyên	8(10,1%)
	Thường xuyên	46(58,2%)
	Thỉnh thoảng	21(26,6%)
	Hiếm khi	3(3,8%)
	Không bao giờ	1(1,3%)
8.4 Làm bài tập	Rất thường xuyên	14(17,7%)
	Thường xuyên	53(67,1%)
	Thỉnh thoảng	11(13,9%)
	Hiếm khi	0(0%)
	Không bao giờ	1(1,3%)
8.5. Kỹ năng nghe	Rất thường xuyên	1(1,3%)
	Thường xuyên	42(53,2%)
	Thỉnh thoảng	33(41,8%)
	Hiếm khi	2(2,5%)
	Không bao giờ	1(1,3%)
8.6. Kỹ năng nói	Rất thường xuyên	0(0%)
	Thường xuyên	10(12,7%)
	Thỉnh thoảng	66(83,5%)
	Hiếm khi	2(2,5%)

	Không bao giờ	1(1,3%)
8.7. Kỹ năng đọc	Rất thường xuyên	1(1.3%)
	Thường xuyên	34(43%)
	Thỉnh thoảng	43 (54,4%)
	Hiếm khi	0(0%)
	Không bao giờ	1(1,3%)
8.8. Kỹ năng viết	Rất thường xuyên	0(0%)
	Thường xuyên	6(7,6%)
	Thỉnh thoảng	63(79,7%)
	Hiếm khi	9(11,4%)
	Không bao giờ	1(1,3%)
9. Giáo viên có thường tổ chức các hoạt động thực hành tiếng Anh trong giờ không?		
9.1. Hoạt động nhóm	Rất thường xuyên	27 (34,2%)
	Thường xuyên	40 (50,6%)
	Thỉnh thoảng	10 (12,7%)
	Hiếm khi	2(2,5%)
	Không bao giờ	0 (0%)
9.2. Hoạt động cặp	Rất thường xuyên	34 (43%)
	Thường xuyên	39 (49,4%)
	Thỉnh thoảng	4 (5,1%)
	Hiếm khi	2(2,5%)
	Không bao giờ	0 (0%)
9.3. Hoạt động thuyết trình	Rất thường xuyên	0 (0%)

	Thường xuyên	6 (7,6%)
	Thỉnh thoảng	58 (73,4%)
	Hiếm khi	14(17,7%)
	Không bao giờ	1(1.3%)
9.4. Trò chơi	Rất thường xuyên	6 (7,6%)
	Thường xuyên	10 (12,7%)
	Thỉnh thoảng	59 (74,7%)
	Hiếm khi	3 (3,8%)
	Không bao giờ	1 (1,3%)
9.5 Hoạt động cá nhân	Rất thường xuyên	24 (30,4%)
	Thường xuyên	47 (59,5%)
	Thỉnh thoảng	8 (10,1%)
	Hiếm khi	0(0%)
	Không bao giờ	0(0%)
10. Bạn có thường xuyên tham gia các hoạt động thực hành trên lớp không		
	Rất thường xuyên	7 (8,9%)
	Thường xuyên	46 (58,2%)
	Thỉnh thoảng	24 (30,4%)
	Hiếm khi	2 (2,5%)
	Không bao giờ	0 (0%)

KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho sinh viên nhóm thực nghiệm)

Phiếu khảo sát này được thiết kế để phục vụ đề tài “Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư” Câu trả lời của các em sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu này. Các số liệu và thông tin các em đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các em!

Phần A. Thông tin cá nhân

1. Giới tính: Nam Nữ
2. Tuổi:
3. Lớp:
4. Số năm học tiếng Anh: năm

Phần B. Nội dung khảo sát

Ảnh hưởng của Book Creator đối với việc thực hành luyện tập tiếng Anh

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1. Book Creator dễ sử dụng	19(48,7%)	19(48,7%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
2. Book Creator đã giúp tôi học tập tốt hơn trong học phần này	10(25,6%)	27(69,2%)	1(2,6%)	1(2,6%)	0(0%)
3. Tôi thích sử dụng Book Creator trong việc học học phần Tiếng Anh 2.	8(20,5%)	30(76,9%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
4. Book Creator đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ trong học phần này.	13(33,3%)	26(66,7%)	0(0%)	0(0%)	0(0%)
5. Tôi thấy xem lại cuốn sách do các nhóm thiết kế để ôn tập kiến thức giúp	15(38,5%)	22(56,4%)	2(5,1%)	0(0%)	0(0%)

ích cho tôi rất nhiều.					
------------------------	--	--	--	--	--

Đối với việc thực hành luyện tập Tiếng Anh

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
6. Book Creator giúp tôi ôn tập lại kiến thức tiếng Anh như từ vựng, ngữ pháp, cách viết.	17(43,6%)	21(53,8%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
7. Ghi hình và âm lại phần thực hành Conversation và Speaking đã giúp tôi phát triển kỹ năng nói Tiếng Anh của mình.	5(12,8%)	31(79,5%)	3(7,7%)	0(0%)	0(0%)
8. Book Creator đã giúp tôi phát triển kỹ năng giao tiếp, nhớ từ vựng thông qua hình ảnh, thực hành phần Conversation, các bài dịch.	8(20,5%)	28(71,8%)	3(7,7%)	0(0%)	0(0%)
9. Việc xem lại bài được thiết kế trong cuốn sách đã giúp tôi ôn tập Tiếng Anh tốt hơn.	18(46,2%)	20(51,3%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
10. Xem và nghe lại các bản video đã giúp tôi học nói tiếng Anh tốt hơn.	6(15,4%)	32(82,1%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
11. Phần hướng dẫn của giảng viên đối với việc thiết kế Book Creator cũng giúp ích cho tôi nâng cao kỹ năng mềm.	11(28,2%)	27(69,2%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)
12. Sử dụng Book Creator cũng giúp tôi phát triển kỹ năng tổng hợp và thực hành kiến thức tiếng Anh.	15(38,5%)	22(56,4%)	2(5,1%)	0(0%)	0(0%)

Tham gia học tập

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
13. Tôi phải làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ, rà soát chéo và thực hành cùng với nhóm.	21(53,8%)	18(46,2%)	0(0%)	0(0%)	0(0%)
14. Tôi đã thực hành trên Book Creator và chỉnh sửa cho nhau.	12(30,8%)	25(64%)	2(5,2%)	0(0%)	0(0%)
15. Các bản quay video đòi hỏi cả nhóm phải tập trung thực hành nhiều lần để có được bản cuối.	12(30,8%)	25(64%)	0(0%)	1(2,6%)	1(2,6%)

Tương tác xã hội

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
16. Book Creator đã giúp tôi liên hệ tốt hơn với các sinh viên khác trong nhóm.	6(15,4%)	32(82,1%)	0(0%)	1(2,6%)	0(0%)
17. Book Creator đã giúp tôi phát triển vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, luyện tập các kỹ năng tiếng như đọc, viết, nói, dịch.	23(59%)	14(35,8%)	0(0%)	1(2,6%)	1(2,6%)
18. Book Creator đã giúp tôi tham gia các hoạt động nhóm hiệu quả.	9(23%)	29(74,4%)	1(2,6%)	0(0%)	0(0%)

Về việc sử dụng Book Creator trong việc học tiếng Anh trong tương lai

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Hoàn hoàn không đồng ý
19. Tôi hy vọng Book Creator được sử dụng thường xuyên hơn để việc thực hành luyện tập Tiếng Anh hiệu quả hơn.	13(33,3%)	25(64,1%)	0(0%)	1(2,6%)	0(0%)
20. Tôi hy vọng Book Creator sẽ cho phép tôi có nhiều cơ hội hơn để luyện tập tiếng Anh hiệu quả hơn ngoài giờ học.	17(43,6%)	20(51,3%)	2(5,1%)	0(0%)	0(0%)

KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho giảng viên bộ môn Tiếng Anh – trường ĐH Hoa Lư)

Phiếu khảo sát này được thiết kế để phục vụ đề tài “*Ứng dụng Book Creator trong dạy học học phần tiếng Anh 2 đối với sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Hoa Lư.*”. Câu trả lời của các thầy (cô) sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu này. Các số liệu và thông tin các thầy/cô đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các thầy/cô!

Phần A. Thông tin cá nhân

1. Giới tính: Nam Nữ
2. Tuổi:
3. Các học phần giảng dạy:
4. Số năm dạy tiếng Anh: năm

Phần B. Nội dung khảo sát

Thầy (cô) hãy đánh dấu (✓) vào những câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi sau hoặc vào ô mà thầy (cô) lựa chọn:

1. Lớp học tiếng Anh của thầy/cô dạy thường có sĩ số là bao nhiêu?

<input type="checkbox"/> Dưới 20 sinh viên	<input type="checkbox"/> Từ 20 - dưới 30 sinh viên
<input type="checkbox"/> Từ 30 - dưới 40 sinh viên	<input type="checkbox"/> Trên 40 sinh viên

2. Khi học tiếng Anh, đâu là phần khó luyện tập đối với sinh viên của thầy/cô? (Thầy cô có thể có nhiều lựa chọn)

Nội dung	Số GV	%
Nghe	8	88,9%
Nói	9	100%
Đọc	0	0%
Viết	5	55,6%
Từ vựng	0	0%
Ngữ pháp	0	0%

3. Khả năng làm bài tập tổng hợp tiếng Anh của đa số sinh viên lớp thầy/cô dạy hiện tại đang ở mức nào?

Nội dung	Số GV	%
Không thực hành được	0	0%
yếu	0	0%
trung bình	9	100%
khá	0	0%
tốt	0	0%

4. Theo quan điểm của thầy / cô, việc giao nhiệm vụ học tập ngoài giờ lên lớp có tầm quan trọng như thế nào?

Nội dung	Số GV	%
rất quan trọng	5	55,6%
quan trọng	4	44,4%
ít quan trọng	0	0%
không quan trọng	0	0%

5. Thầy/cô thường tổ chức các hoạt động giảng dạy trong giờ học như thế nào?

	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
Hoạt động nhóm	11,1%	67,7%	22,2%	0%	0%

Hoạt động cặp	22,2%	77,8%	0%	0%	0%
Thuyết trình	0%	0%	88,9%	11,1%	0%
Trò chơi	0%	0%	100%	0%	0%
Hoạt động cá nhân	44,4%	44,4%	11,1%	0%	0%

6. Ngoài giờ lên lớp, sinh viên ở lớp thầy/ cô hoàn thành bài tập về nhà do giáo viên giao như thế nào?

Nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Tích cực hoàn thành ngay	0%	0%	55,6%	44,4%	0%
Thích thú với các nhiệm vụ được giao	0%	0%	66,7%	33,3%	0%
Ngại thực hiện	0%	55,6%	44,4%	0%	0%
Chỉ làm đối phó	0%	44,4%	44,4%	11,1%	0%
Ý kiến khác:					

6. Những vấn đề thầy /cô gặp phải khi giao bài về nhà là: (Thầy cô có thể có nhiều lựa chọn)

Nội dung	Số GV	%
Thiếu trang thiết bị hỗ trợ dạy học	3	33,3%
Lớp học đông sinh viên khiến giáo viên khó kiểm soát	7	77,8%
Thiếu thời gian luyện tập, thực hành	3	33,3%
Sinh viên thiếu kiến thức nền về văn hóa, xã hội nước ngoài	9	100%
Năng lực tiếng Anh của sinh viên yếu	7	77,8%
Động lực học của sinh viên thấp	9	100%
Phương pháp giao nhiệm vụ còn chưa hợp lý	6	66,7%

8. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về nội dung trong sách giáo trình?

	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không ý kiến	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Nội dung bài học phù hợp với sinh viên	0%	100%	0%	0%	0%
Nội dung bài học khó, chưa phù hợp với sinh viên	0%	0%	22,2%	55,6%	22,2%
Yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của sinh viên	0%	88,9%	0%	11,1%	0%
Các nhiệm vụ học tập được thiết kế từ dễ tới khó	0%	88,9%	11,1%	0%	0%
Các hoạt động thiết kế đa dạng, phù hợp với sinh viên	0%	0%	0%	0%	0%
Ý kiến khác:					

9. Theo thầy (cô), nên có thay đổi gì để sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp tốt hơn?

		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không ý kiến	Không đồng ý	Rất không đồng ý
Trang thiết bị, tài liệu tham khảo	Tăng cường thiết bị hỗ trợ dạy học.	0%	88,9%	11,1%	0%	0%
	Bổ sung tài liệu tham khảo	11,1%	66,7%	22,2%	0%	0%
Sách giáo trình	Thay đổi nội dung, thể loại một số bài cho phù hợp với trình độ sinh viên	0%	88,9%	0%	11,1%	0%
	Thiết kế yêu cầu thực hành các kĩ	0%	88,9%	11,1%	0%	0%

	năng ngoài giờ để sinh viên có thêm cơ hội luyện tập					
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài học cho phù hợp với trình độ sinh viên	33,3%	66,7%	0%	0%	0%
	Sử dụng thêm các phương tiện dạy học hỗ trợ học tập ngoài giờ	0%	88,9%	11,1%	0%	0%
	Tăng cường giao nhiệm vụ ngoài giờ học cho sinh viên	22,2%	77,8%	0%	0%	0%
	Được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng giảng viên, các hội thảo để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.	22,2%	77,8%	0%	0%	0%
Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh	22,2%	77,8%	0%	0%	0%
	Tích cực, chủ động hơn nữa trong giờ học	44,4%	55,6%	0%	0%	0%
	Phải được đánh giá chặt chẽ hơn trong các bài kiểm tra và các kì thi	11,1%	88,9%	0%	0%	0%
	Có thêm cơ hội luyện tập kiến thức đã học sau giờ lên lớp	22,2%	77,8%	0%	0%	0%

10. Thầy (cô) đã sử dụng phần mềm Book Creator trong giảng dạy tiếng Anh bao giờ chưa?

Đã từng sử dụng (0%)

Chưa bao giờ sử dụng (100%)

11. Nếu thầy (cô) được biết thêm về phần mềm Book Creator là phần mềm thiết kế sách điện tử được sử dụng nhiều trong hướng dẫn sinh viên thực hành luyện tập ngoài giờ trên lớp, thầy (cô) có ý kiến như thế nào đối với các nhận định sau đây về việc ứng dụng phần mềm này trong việc giảng dạy tiếng Anh?

Nhận định	Hoàn toán	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý	Rất không
-----------	--------------	--------	-------------	-----------------	--------------

	đồng ý				đồng ý
1. Sử dụng Book Creator khi luyện tập tiếng Anh ngoài giờ giúp người học tăng cường hợp tác và giao tiếp với bạn cùng lớp.	33,3%	55,6%	11,1%	0%	0%
2. Book Creator giúp người học tự chủ và có trách nhiệm về việc học tiếng Anh của mình.	33,3%	44,4%	22,2%	0%	0%
3. Sử dụng Book Creator giúp người học trong nhóm học hỏi lẫn nhau, giúp nhau cùng tiến bộ trong quá trình luyện tập tiếng Anh.	11,1%	66,7%	22,2%	0%	0%
4. Sử dụng Book Creator giúp người học ôn tập lại những kiến thức đã học trên lớp một cách hiệu quả.	33,3%	55,6%	11,1%	0%	0%
5. Book Creator giúp người học giảm bớt sự căng thẳng, e dè giao tiếp.	0%	77,8%	22,2%	0%	0%
6. Sử dụng Book Creator giúp người học trở nên tự tin và cảm thấy thoải mái hơn khi thể hiện các kiến thức đã được học.	0%	88,9%	11,1%	0%	0%
7. Book Creator giúp người học tự tin hơn trong các bài kiểm tra tổng hợp các kiến thức.	11,1%	66,7%	22,2%	0%	0%
8. Book Creator giúp người học cải thiện một cách tổng thể khả năng tiếng Anh.	11,1%	66,7%	22,2%	0%	0%

Xin chân thành cảm ơn quý thầy/cô!

SECTION I: LISTENING

Listen. Choose the best answer to the question. (1 point)

1. What does Angela suggest Jason see?
A. an action movie B. a science fiction movie C. a horror movie
2. Who is going to watch the movie with Jason?
A. His younger sister. B. His younger brother. C. His friends.
3. Why doesn't Jason want to watch a martial arts movie?
A. They are too exciting. B. They are too funny C. They are too violent.
4. Why does Angela suggest an animated movie?
A. It's not funny. B. It's not frightening C. It's not long.
5. Which movie was NOT suggested by Angela?
A. Titanic B. Toy Story 3 C. The Eddy

SECTION II: PRONUNCIATION

Choose the underlined part which is pronounced differently from the others. (1 point)

1. A. reliable B. treadmill C. energetic D. elderly
2. A. ocean B. martial C. romantic D. fiction
3. A. hang-gliding B. skydiving C. ride D. zip-lining
4. A. desert B. volcano C. island D. continent
5. A. ceremony B. decoration C. lake D. bouquet

SECTION III: VOCABULARY

Choose the best answer A, B, C, D to fill in the gap. (2 points)

1. Peter: - How do you think I should stay in shape?
Mary: -You should _____.
A. eat some fast food B. try exercising
C. ride a roller coaster D. try bungee jumping
2. Peter: - Have you ever gone _____ ?
Mary: - No. I'm afraid of heights.
A. kayaking B. windsurfing C. horseback riding D. hang gliding
3. Peter: - Do your sisters like _____ ?

Mary: - No, not at all. They're frightened by them.

- A. romantic comedies B. horror movies
C. animated movies D. martial arts movies

4. Peter: - Andy loves hiking in the _____.

Mary: - So does my wife.

- A. city B. lake C. river D. mountains

5. Peter: - Mary looks great! Is she on a diet?

Mary: - No, she isn't. She exercises and _____ every day.

- A. cooks fresh food B. is inactive C. gets stressed D. stays in bed

6. Peter: - Where do they live?

Mary: - On a small _____ in the middle of the ocean.

- A. continent B. campus C. island D. city

7. Adam prefers to _____ like fish and vegetables.

- A. skip breakfast B. cook fresh food C. get stressed D. inactive

8. The Amazon is _____ in South America that is full of interesting plants and animals.

- A. a rainforest B. a waterfall C. an ocean D. a volcano

9. _____ movies are too scary for children.

- A. violent B. romantic C. comedy D. animation

10. My parents took me to New York City when I was a child. We went _____ and saw many interesting places.

- A. rock climbing B. sightseeing C. sailing D. hiking

SECTION IV: GRAMMAR

Choose the best answer A, B, C, D to fill in the gap. (2 points)

1. The flight was 13 hours long, which made Emily _____ when she got off the plane.

- A. exhaustion B. exhaustively C. exhausting D. exhausted

2. Alex and Daisy have tried many different kinds of sports, but they _____ parasailing.

- A. haven't never gone B. have never gone
C. never gone D. have gone

3. They are hiding behind the door. _____ Stella opens the door, they are going to jump out and surprise her.

- A. When B. Before C. Next D. First

4. Atacama desert in Chile is one of the _____ places in the world.

- A. dry B. most dry C. driest D. dryest

5. To reduce the stress in your life, you _____ work so much.

- A. don't have to B. should C. have to D. shouldn't
6. You _____ own a bike to join our group. We can lend you one.
A. have to B. shouldn't C. don't have to D. should
7. I want to have a New Year's Eve party. _____, I need to make a list of people to invite.
A. Finally B. Next C. After that D. First
8. The cafeteria is _____ place in the whole hospital.
A. the crowdedest C. most crowded
B. the most crowded D. the crowdeder
9. Jenifer _____ Europe three times, and the first time she went there _____ in 2010.
A. has visited - was B. visited - has been
C. has visited - has been D. has visit - was
10. John: I'm going to eat a candy bar for lunch today.
Mary: Really? _____. I'm going to eat a healthy lunch.
A. I'm not. B. I wasn't C. Neither am I. D. So did I

SECTION V: READING

Read the text and do the task followed. (2 points)

Not the best place for a vacation?

The largest island in the world is **Greenland**, located near Canada and Iceland. Greenland's name makes people think that it is green, but most of Greenland is covered in ice. How did it get its name? Well, a man was sent to the island as a punishment for a crime. He had to live there, but he wanted other people to join him, so he named it Greenland. He hoped the name would get people to move there!

Despite the size of the island and the several smaller islands nearby, most of the population lives in small areas on the coast, where there is no ice. Most of the people of Greenland are fishermen, but there are also a large number of scientists who visit to study the different aspects of the cold weather.

Greenland also has the largest national park in the world, which is located in the northeast corner of the island. However, despite its size, its name, its friendly people, and its importance for science, not many tourists visit Greenland. Yes, you guessed right: most people think it is too cold for vacations.

 **Task A. Choose the best answer to complete the sentence about the text.**

- _____ gave Green land its names.
A. A tourist B. A criminal C. A fisherman
- Most of the people live _____.

- A. on small islands B. in the national park C. in small areas on the coast
3. Most of the people in Greenland are _____.
- A. scientists B. fisherman C tourists

✚ Task B. Read the text again. Complete the sentence. Use a word from the text.

4. Greenland is the largest _____ in the world
5. Not many people visit Greenland because it is _____
6. Most of Greenland is covered by _____
7. A lot of _____ visit to study the cold weather.
8. The largest national park in the world is situated in the _____ corner of the island.

SECTION VI: WRITING

A. Rewrite each sentence below in such a way that its original meaning does not change. Use the word in bracket. (1 point)

1. No lake in the world is deeper than Lake Baikal. **(DEEPEST)**
 → Lake Baikal
2. This morning I went jogging and then I had a big breakfast. **(BEFORE)**
 → This morning
3. It's not good for you to eat too much unhealthy food. **(SHOULD)**
 → You
4. We finished eating dinner. Then I made coffee for the guests. **(AFTER)**
 → I made coffee
5. I have enough money. I'm going to take you to Japan. **(WHEN)**
 → I

B. Write a paragraph about a place you have always wanted to go. Answer the following questions: (1 point)

- Where do you want to go?
- Why do you want to go there?
- What have you heard about this place?
- What kinds of things do you want to see and do there?

--- The end ---

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA SỐ 1 (NĂM HỌC 2021-2022)

MÔN: TIẾNG ANH 2

Section I: LISTENING 1 point (0.2 point/each)	Section II: PRONUNCIATION 1 point (0.2 point/each)	Section III: VOCABULARY 2 points (0.2 point/each)	Section IV: GRAMMAR 2 points (0.2 point/each)
1 A	1 A	1 B	1 D
2 B	2 C	2 D	2 B
3 C	3 D	3 B	3 A
4 B	4 B	4 D	4 C
5 C	5 A	5 A	5 D
		6 C	6 C
		7 B	7 D
		8 A	8 B
		9 A	9 A
		10 B	10 A

SECTION V: READING R 2 points (0.25 point/each)

1. B

2. C

3. B

4 island

5 cold

6 ice

7 scientists

8 northeast

SECTION VI: WRITING RE

Task A. 1 point ((0.2 point/each)

1. Lake Baikal is the deepest (lake) in the world.

or Lake Baikal is the world's deepest lake.

2. This morning, before I had a big breakfast I went jogging

3. You should not eat too much unhealthy food.

or You should eat healthy food.

4. I made coffee for the guests after we finished eating dinner.

5. I'm going to take you to Japan when I have enough money.

Task B. 1 point

--- The end ---

Question I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others. (1 point)

- | | | | |
|-----------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
| 1. A. visited <u>ed</u> | B. decid <u>ed</u> | C. dislocat <u>ed</u> | D. sprain <u>ed</u> |
| 2. A. <u>ch</u> ea <u>p</u> | B. or <u>ch</u> estra | C. <u>ch</u> orus | D. stomac <u>h</u> |
| 3. A. <u>l</u> unch | B. pup <u>p</u> y | C. mus <u>e</u> um | D. <u>f</u> unny |
| 4. A. art <u>i</u> stic | B. list <u>e</u> n | C. <u>t</u> sunami | D. <u>t</u> ornado |
| 5. A. h <u>i</u> king | B. zip-l <u>i</u> ning | C. scuba-d <u>i</u> ving | D. surpr <u>i</u> sing |
| 6. A. mood <u>o</u> | B. moon <u>o</u> | C. to <u>o</u> k | D. fool <u>o</u> |
| 7. A. trend <u>y</u> | B. gener <u>o</u> us | C. ne <u>c</u> k | D. key |
| 8. A. eith <u>e</u> r | B. truth <u>h</u> | C. <u>h</u> ealthy | D. noth <u>h</u> ing |
| 9. A. fast <u>e</u> n | B. christ <u>m</u> as | C. is <u>l</u> and | D. cast <u>l</u> e |
| 10. A. groom <u>o</u> | B. finger | C. gold | D. agency |

Question II. Choose the best answer A, B, C or D to fill in the gap. (2 points)

1. I danced all night without stopping. The next day I was very _____.
- A. tiring B. tired C. tiredly D. tire
2. There were a lot of exciting car chase scenes in the _____.
- A. animation B. romantic comedy
C. action movie D. science fiction movie
3. Christina is terrified _____ spiders.
- A. with B. at C. by D. of
4. A: Susan can't go scuba diving this weekend.
B: _____. I don't have any money to rent equipment.
- A. Neither can I B. So do I C. I can D. So can I
5. My sister and I _____ horses six times so far.
- A. rode B. ride C. riding D. have ridden
6. A. Are you going to go _____?

B. No, I don't think so. I don't like being up so high!

- A. snowboarding
- B. scuba diving
- C. windsurfing
- D. bungee jumping

7. The Amazon is _____ in South America that is full of interesting plants and animals.

- A. a rainforest
- B. a waterfall
- C. an ocean
- D. a river

8. The _____ city in California is Los Angeles.

- A. bigger
- B. biggest
- C. big
- D. more big

9. **A:** I really want to lose weight.

B: You _____ go on a diet. That means eating only healthy food.

- A. should
- B. shouldn't
- C. have to
- D. has to

10. **A:** It's not good for you to _____.

B: I know. I need to start an exercise program.

- A. cook fresh food
- B. relax
- C. go to the gym
- D. be inactive

11. The mall is _____ during the holiday season.

- A. not crowded enough
- B. not enough crowded
- C. too crowded
- D. enough crowded

12. A lot of snow and ice moving quickly down a mountain is called _____

- A. a dust storm
- B. a tsunami
- C. an avalanche
- D. a flood

13. **A:** Do you live in the suburbs?

B: _____.

- A. Me? No way!
- B. Yes, I used to
- C. That's good.
- D. I don't know. Is that a good idea?

14. That famous actor used to live in a large, expensive _____ until he lost all his money.

- A. cabin
- B. mansion
- C. downtown
- D. village

15. He speaks Italian perfectly. He _____ be Italian.

- A. may
- B. must not
- C. must
- D. might

16. Sofia is good at drawing, painting, and photography. She's very _____.

- A. generous B. romantic C. polite D. artistic

17. A: What kind of house does he live in?

B: I live in a house _____ has a large swimming pool.

- A. what B. which C. why D. who

18. Paul _____ up a mountain when he sprained his ankle.

- A. hike B. was hiking C. hiked D. hiking

19. A: I really love to eat pasta

B: Really? You never _____ pasta.

- A. used to eat B. use to eat
C. use to eating D. use to eaten

20. A: _____

B: I like guys who are generous.

- A. What is he like? B. What are you like?
C. What kind of guys do you like? D. What does he like?

Question III. Give the correct form of the verbs in brackets. (1 point)

- I have to check my lottery ticket. I might (*be*) _____ rich.
- To reduce the stress in your life, you shouldn't (*work*) _____ so much.
- If you (*not leave*) _____ right now, you might miss the bus!
- Ken (*break*) _____ his leg while he was rock climbing.
- He ever (*eat*) _____ tofu?

Question IV. Choose the underlined part which needs correcting in each sentence.

(2 points)

- The most deep part of the ocean is near Australia.
A B C D
- This place is too many noisy. Let's go somewhere quieter.
A B C D
- I don't like that boutique. The clothes aren't enough trendy.
A B C D
- While I was cooking, I cutted my finger with a sharp knife.
A B C D
- If Max got a good grade in his test, he will pass the class.

A B C D

6. You should to stretch before and after you exercise.

A B C D

7. He buys only clothes who are expensive.

A B C D

8. Has they ever met a movie star?

A B C D

9. They were very exciting to try this wonderful activity.

A B C D

10. Did Sharon used to play the piano?

A B C D

Question V. Read the text and decide if the sentences are True (T) or False (F). (1 point)

Brad and Erica like to go shopping on the weekends. They don't like the mall, though. It is too crowded. They also don't like to shop at department stores because they are too big and the salespeople aren't friendly. They like to shop at flea markets. Flea markets are usually outside, so Brad and Erica get fresh air as they walk around and enjoy the nice weather. Also, prices are usually reasonable at flea markets.

Today, Erica wants to buy a beautiful bracelet from a man at the market, but she doesn't have enough money.

"Do you take credit cards?" she asks.

"No. We only take cash," the man answers.

Erica decides not to buy the bracelet because she doesn't have enough cash. Brad says that they can return the next weekend to buy the bracelet.

"Well, if the man doesn't sell it by then, of course," Erica says.

They walk around for a few more minutes looking at clothes and used books. Brad buys two rare books for Erica so that she is not so sad about the bracelet. But she isn't, anyway. She thinks that looking at the interesting things sold in the flea market is sometimes more fun than buying them.

1. Brad and Erica like flea market because of the fresh air.

2. Brad bought clothing at the flea market.

3. The jewelry seller takes cash and credit cards.

4. Brad didn't buy a bracelet for Erica at the flea market.

5. Erica buys two rare books at the flea market.

Question VI: Read the passage and answer the questions (1 point)

A tornado is a violently rotating column of air that extends from a thunderstorm to the ground and is often visible as a funnel cloud. Lightening and hail are common in thunderstorms that produce tornadoes. Tornadoes cause extensive damage to structures and disrupt transportation, power, water, gas, communications, and other services in its direct path and in neighbouring areas. Related thunderstorms can cause heavy rains, flash flooding, and hail.

About 1,200 tornadoes hit the United States every year and every state is at risk. Most tornadoes in the United States occur east of the Rocky Mountains with concentrations in the central and southern plains, the Gulf Coast and Florida.

Tornadoes can strike in any season, but occur most often in the spring and summer months. They can occur at all hours of the day and night, but are most likely to occur between 3 p.m. and 9 p.m.

(Source:

<https://www.rendy.gov>)

1. *What is a tornado?*

2. *Do lightening and hail produce tornadoes?*

3. *What can related thunderstorms cause?*

4. *How many tornadoes hit the United States every year?*

5. *What is the main idea of the passage?*

Question VII. Rewrite the sentences so that the meaning stays the same, use the word(s) in bracket or at the beginning (1point)

1. The teacher can't come to class today. She teaches us English. (**WHO**)

→ The teacher

2. I often got up early to walk along the shore but now I don't.

→ I used to

3. I have never been to Nha Trang before.

→ This is

4. There is no one better than my father.

→ My father is

5. The house was too expensive for us to buy. (**ENOUGH**)

→ The house wasn't

Question VIII. (1 point)

You are John (John@hotmail.com). Write an e-mail (100 -120 words) to a close friend named Peter (Peter@gmail.com), in which you talk about your favourite movie. Use following suggestions:

- What's the name of the movie?
- What kind of movie is it?
- What is it about?
- What do you like about it?

----- **THE END** -----

Question I. (1 point: 0.1/each question)

1. D 2. A 3. C 4. B 5. B
6. C 7. D 8. A 9. C 10. D

Question II. (2 points: 0.1/each question)

1. B 2. C 3. D 4. A 5. D
6. D 7. A 8. B 9. A 10. D
11. C 12. C 13. A 14. B 15. C
16. D 17. B 18. B 19. A 20. C

Question III. (1 point: 0.2/each question)

1. be 2. work 3. don't leave 4. broke 5. Has he ever eaten

Question IV. (2 points: 0.2/each question)

1. A 2. B 3. D 4. C 5. B
6. A 7. C 8. A 9. B 10. B

Question V. (1 point: 0.2/each question)

1. T 2. F 3. F 4. T 5. F

Question VI. (1 point: 0.2/each question)

1. It is a violently rotating column of air that extends from a thunderstorm to the ground and is often visible as a funnel cloud.
2. Yes, they do.
3. Related thunderstorms can cause heavy rains, flash flooding, and hail.
4. About 1,200 tornadoes hit the United States every year.
5. The main idea of the passage/ (It) is about tornado.

Question VII. (1 point: 0.2/each question)

1. The teacher who teaches us English can't come to class today.
2. I used to get up early to walk along the shore.
3. This is the first time I have ever been to Nha Trang.
4. My father is the best.

5. The house wasn't cheap enough for us to buy.

Question VIII. (1 point)

+ Form: 0.2 pt

+ Content: 0.8 pt

- *What's the name of the movie?*
- *What kind of movie is it?*
- *What is it about?*
- *What do you like about it?*

+ Minus 0.1 pt for every 2 grammar or spelling mistakes